



Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas 2022

Hướng dẫn toàn diện về PK3 và PK4





Giới thiệu

- i. Nguyên tắc Hướng dẫn 3
- ii. Thực hành hòa nhập 4
- iii. Tổ chức Hướng dẫn Tiền mẫu giáo 6

Lĩnh vực và Kỹ năng

- I. Phát triển Kỹ năng Xã hội và Cảm xúc 9
- II. Bắt đầu học đọc viết: Ngôn ngữ và Giao tiếp 19
- III. Bắt đầu học đọc viết: Đọc 28
- IV. Bắt đầu học đọc viết: Viết 42
- V. Toán 48
- VI. Khoa học 59
- VII. Xã hội học 65
- VIII. Mỹ thuật 71
- IX. Phát triển thể chất 75
- X. Công nghệ 79

Phụ lục tr.82

- A. Tiến trình phát triển nhận thức về âm vị học
- B. Phát triển kỹ năng Viết



Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas được phát triển để đưa ra hướng dẫn lập kế hoạch trải nghiệm học tập chất lượng cho tất cả trẻ em từ ba đến năm tuổi. Các hướng dẫn này dựa trên kiến thức hiện có về lý thuyết và nghiên cứu khoa học về cách trẻ em phát triển và học tập. Các hướng dẫn phản ánh sự đồng thuận ngày càng lớn giữa các tổ chức mầm non chuyên nghiệp rằng cần chú trọng nhiều hơn vào việc học khái niệm, tiếp thu các kỹ năng cơ bản của trẻ nhỏ và tham gia vào các trải nghiệm học tập có ý nghĩa dựa trên mối quan hệ.

Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas bao gồm nhiều lĩnh vực học tập, mỗi lĩnh vực có phạm vi phát triển kỹ năng khá rộng. Mục đích của tài liệu này là giúp các chương trình tiền mẫu giáo xác định các kỹ năng học tập cơ bản cần thiết hữu ích cho trẻ em thuộc mọi hoàn cảnh, trải nghiệm và mức độ phát triển có thể chạm tới thành công.

Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas được thiết kế để giúp các nhà giáo dục xác định các loại kiến thức và kỹ năng điển hình của trẻ em ở độ tuổi chuẩn bị đi học mẫu giáo. Điều quan trọng cần lưu ý là có sự thay đổi đáng kể trong quá trình phát triển ở trẻ em bị ảnh hưởng bởi những trải nghiệm cá nhân và những trải nghiệm độc đáo của trẻ. Để đáp ứng với sự thay đổi này, *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* không nhằm mục đích làm cơ sở để đẩy nhanh hoặc trì hoãn việc giảng dạy; thay vào đó, sẽ tiến hành xác định các kết quả mà trẻ em có thể đạt được hoặc đang hướng tới. Ngoài ra, *Hướng dẫn* này nhằm mục đích giúp các nhà giáo dục hiểu rõ hơn về cách cung cấp các phương pháp giảng dạy hiệu quả và trải nghiệm học tập hỗ trợ các kết quả học tập ban đầu quan trọng này. *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* cũng trực tiếp phù hợp với các Kiến thức và Kỹ năng Cần thiết của Texas (TEKS), để đảm bảo rằng tất cả trẻ em ở Texas đều nhận được những trải nghiệm học tập bình đẳng và sẵn sàng đi học mẫu giáo.

Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas nhằm tới việc có thể sử dụng cho tất cả những người hỗ trợ việc học tập của trẻ nhỏ bao gồm các học khu, các chương trình Head Start, các chương trình chăm sóc trẻ em và quan trọng nhất là gia đình của trẻ. *Hướng dẫn* này được thiết kế để làm tài nguyên giúp các nhà giáo dục và nhà quản lý đưa ra các quyết định sáng suốt liên quan đến chương trình giảng dạy và hướng dẫn học tập. Việc sắp xếp các phương pháp giảng dạy có chủ đích và cơ hội vui chơi, tìm tòi, khám phá và giải quyết vấn đề phù hợp với kết quả học tập được mô tả trong *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* sẽ thúc đẩy việc học tập thành công cho tất cả trẻ em.

Nguyên tắc hướng dẫn

Các Nguyên tắc Hướng dẫn phù hợp với mục đích của *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* bao gồm những điều sau:

1. Mỗi đứa trẻ là duy nhất và có thể thành công ở mức tối ưu nếu có được những sự hỗ trợ phù hợp. Trẻ em có thể là những học sinh thành công và có thể đạt được những kết quả nêu trong các hướng dẫn này.
2. Trẻ em đều có khả năng và năng lực, bất kể mức độ phát triển của mỗi trẻ là khác nhau. Việc giảng dạy phải đáp ứng nhu cầu cá nhân của từng trẻ.
3. Tất cả trẻ nhỏ học tập và phát triển trong môi trường các mối quan hệ an toàn, có sự quan tâm, đáp ứng và kích thích khi trẻ khám phá thế giới xung quanh.



4. Trẻ học tốt nhất khi các nhu cầu xã hội, tình cảm, thể chất và nhận thức của trẻ được đáp ứng và nuôi dưỡng trong môi trường của trẻ.
5. Gia đình của trẻ là những người chăm sóc trẻ, là giáo viên và người ủng hộ trẻ. Tất cả các gia đình đều cần được tôn trọng và khuyến khích trong nỗ lực hỗ trợ việc học tập của con em mình.
6. Trẻ nhỏ phát triển khi trải nghiệm của trẻ tích hợp nhiều lĩnh vực phát triển và được xây dựng trên nền tảng những kiến thức trước đó.
7. Thực hành giảng dạy hiệu quả là quá trình có chủ đích và xây dựng dựa trên sở trường và sở thích nội tại của trẻ bằng cách đưa ra những hướng dẫn phù hợp với sự phát triển, kết hợp nhiều cơ hội để trải nghiệm tương tác, khám phá, vui chơi có ý nghĩa và giải quyết vấn đề.
8. Mỗi đứa trẻ đều có những điểm mạnh đa dạng bắt nguồn từ văn hóa, nền tảng, ngôn ngữ, truyền thống và tín ngưỡng của gia đình. Môi trường học tập phản ứng nhanh và tôn trọng dành cho trẻ em thuộc mọi nguồn gốc văn hóa và ngôn ngữ. Thực hành giảng dạy hiệu quả bao gồm các cơ hội học tập được xây dựng trên nền tảng kinh nghiệm độc đáo và kiến thức sẵn có của mỗi trẻ.
9. Trẻ em thể hiện sự phát triển theo nhiều cách thức khác nhau. Việc giám sát có hệ thống sự tiến bộ của trẻ đóng một vai trò quan trọng trong việc thể hiện những kiến thức trước đây của trẻ, sự phát triển các khái niệm và hiểu biết về thế giới xung quanh.
10. Dạy và học có tính chất động, được tích hợp và bao gồm các quá trình tương hỗ. Trẻ sẽ xây dựng nhận thức và kiến thức thông qua vui chơi, khám phá, tìm hiểu và áp dụng. Việc phát triển kỹ năng xảy ra khi trẻ em có nhiều cơ hội để thực hành, suy ngẫm và phản hồi có chủ đích.

Thực hành hòa nhập

Học sinh đa ngôn ngữ

Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas sử dụng thuật ngữ **học sinh đa ngôn ngữ** để chỉ những học sinh ngôn ngữ tại các trường học ở Texas. Thuật ngữ này bao gồm các học sinh có hai nền tảng ngôn ngữ trở lên cũng như những học sinh nói tiếng Anh bản ngữ có tham gia chương trình hòa nhập ngôn ngữ kép hai chiều. Cho dù học sinh có đủ điều kiện là học sinh tiếng Anh hay không, khía cạnh đa ngôn ngữ trong nền tảng của học sinh bao gồm văn hóa và truyền thống, điều này có thể khác với văn hóa học đường ở Hoa Kỳ. Tính độc đáo của những học sinh này cần được tận dụng như một tài sản đối với văn hóa lớp học.

Bộ luật Hành chính Texas §89.1210 mô tả nội dung chương trình và thiết kế tiếng Anh làm ngôn ngữ thứ hai (ESL) và các chương trình song ngữ. Học sinh tiếng Anh có thể đăng ký chương trình ESL, một chương trình giáo dục song ngữ chuyển tiếp, hoặc một mô hình chương trình hòa nhập song ngữ.

Trong các chương trình ESL, những học sinh tiếng Anh được một giáo viên được chứng nhận ESL giảng dạy để phản ứng nhanh về mặt ngôn ngữ và văn hóa để đạt được trình độ thông thạo tiếng Anh và tham gia bình đẳng ở trường.

Trong các chương trình Giáo dục Song ngữ Chuyển tiếp (TBE), những học sinh tiếng Anh được các giáo viên được chứng nhận về giáo dục song ngữ hướng dẫn đọc viết và nội dung học thuật bằng ngôn ngữ

Giới thiệu



chính của học sinh cũng như bằng tiếng Anh. Khi mỗi đứa trẻ học tiếng Anh, thời lượng giảng dạy bằng ngôn ngữ chính giảm dần cho đến khi đạt được trình độ thông thạo tiếng Anh hoàn toàn. Các mô hình Kết thúc sớm và Kết thúc muộn được cung cấp trong suốt thời gian học các lớp tiểu học, có sự khác biệt về tốc độ chuyển tiếp sang mức độ thành thạo tiếng Anh.

Trong các chương trình hòa nhập ngôn ngữ kép (DLI), người tham gia được các giáo viên có chứng nhận phù hợp hướng dẫn các nội dung học thuật và đọc viết bằng ngôn ngữ đối tác của chương trình (tức là tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt) cũng như tiếng Anh. Ít nhất một nửa thời lượng giảng dạy là bằng ngôn ngữ đối tác trong suốt thời gian diễn ra chương trình. Các mô hình đơn ngôn ngữ chỉ phục vụ học sinh tiếng Anh nhưng có sự tham gia của những học sinh tiếng Anh trước đây đang tiếp tục sau khi được phân loại lại. Các mô hình hai chiều bao gồm những học sinh tiếng Anh cũng như có sự tham gia của những học sinh thông thạo tiếng Anh học ngôn ngữ đối tác.

Bất kể tham gia chương trình nào, sở trường, kỹ năng và kinh nghiệm hiện có của trẻ em cũng luôn là những tài sản đóng vai trò là nền tảng để xây dựng kiến thức mới. Trong (những) năm học tiền mẫu giáo, những học sinh đa ngôn ngữ có thể nhận được thông điệp rằng họ có giá trị của chính họ với đầy những ý tưởng, sở thích và tiềm năng. Lớp học mẫu giáo là nơi hạt giống này sẽ được gieo trồng khi giáo viên chỉ ra những điểm mạnh độc đáo về cả nhu cầu ngôn ngữ lẫn nhận thức của những trẻ này.

Trẻ em khuyết tật

Theo Đạo luật Giáo dục Người khuyết tật (IDEA), trẻ em khuyết tật có quyền được hưởng nền giáo dục công lập phù hợp miễn phí (FAPE) trong môi trường ít hạn chế nhất (LRE). Trẻ em khuyết tật được nhận các dịch vụ giáo dục đặc biệt phải được trao cơ hội học tập và tiến bộ trong chương trình giáo dục phổ thông dành cho tất cả trẻ em ở mức độ tốt nhất có thể, cùng với các bạn không khuyết tật, để tất cả trẻ em phát huy hết khả năng của mình. Ủy ban Tiếp nhận, Xét duyệt và Bác bỏ (ARD) xác định LRE cho trẻ em cần chương trình giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan. LRE dựa trên chương trình giáo dục cá nhân hóa của trẻ (IEP). Sau khi ủy ban ARD đã xác định được các sở trường và nhu cầu của trẻ, ủy ban này sẽ xem xét các dịch vụ và hỗ trợ liên tục để đảm bảo trẻ khuyết tật có quyền bình đẳng để tham gia chương trình giáo dục phổ thông qua việc phát triển IEP.

Ba lĩnh vực đã được xác định là quan trọng để đảm bảo một đứa trẻ có thể hòa nhập một cách có ý nghĩa vào trường học và xã hội. Để trẻ khuyết tật được hòa nhập một cách đầy đủ vào trường học và cuối cùng là đạt được chất lượng cuộc sống cao, các em cần có cơ hội để:

- Phát triển các kỹ năng xã hội-cảm xúc tích cực, bao gồm việc tận hưởng các mối quan hệ xã hội thành công với bạn bè và người lớn, thể hiện cảm xúc, định nghĩa bản thân và tự kiểm soát, tìm hiểu về sự đồng cảm và quan điểm của người khác, đồng thời tuân thủ các quy tắc và mong muốn.
- Tiếp thu và sử dụng các kiến thức và kỹ năng, bao gồm ngôn ngữ và giao tiếp sớm, tư duy và giải quyết vấn đề, bất chước, sử dụng các ký hiệu và biết đọc viết sớm.
- Sử dụng các hành vi phù hợp để đáp ứng nhu cầu của bản thân, bao gồm các kỹ năng thích ứng hoặc tự lực như đi vệ sinh, tự ăn và thực hành an toàn.

(Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật Mầm non (ECTA))

Đối với trẻ em có nhu cầu đặc biệt, các mong muốn đáp ứng kết quả học tập của *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* cần có sự cân nhắc kỹ lưỡng của cả nhóm đối tượng, bao gồm gia đình của trẻ và các chuyên



gia được xác định khác. Ví dụ, một số trẻ có thể được người lớn kỳ vọng rằng trẻ có thể học tập để đạt được các kết quả tương đương như các bạn cùng trang lứa đang phát triển bình thường của trẻ. Những trẻ khác có thể đạt được những kết quả này bằng cách tiến hành điều chỉnh tài liệu hoặc chiến lược giảng dạy. Một số trẻ lại cần được người lớn sửa đổi mục tiêu. Bất kể như thế nào, điều quan trọng là người lớn không được đưa ra các giả định về năng lực của một đứa trẻ trong việc đáp ứng các kết quả trong mỗi lĩnh vực mà không tiến hành đánh giá cẩn thận các năng lực và nhu cầu của từng trẻ. Nếu đứa trẻ hiện có IEP, từ *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Texas*, cần xem xét cẩn thận để xác định kết quả mà trẻ có thể đạt được mà không cần sửa đổi hoặc điều chỉnh và trẻ có thể đạt được kết quả nào sau khi áp dụng một số điều chỉnh và/hoặc sửa đổi. Các quyết định xuất phát từ quy trình này phải được ghi lại bằng văn bản theo IEP, để tất cả các thành viên của nhóm ARD đều hiểu rõ về cách thức đáp ứng nhu cầu của trẻ, những dạng điều chỉnh và sửa đổi nào sẽ được thực hiện trong các lĩnh vực khác nhau và cách thức mà các mục tiêu giáo dục trẻ sẽ phù hợp với các kết quả đầu ra của học sinh được mô tả trong *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Texas*.

Lưu ý: Việc rời lớp học giáo dục phổ thông chỉ nên xảy ra nếu việc sử dụng các hỗ trợ và dịch vụ bổ sung không giúp trẻ thành công. Nghiên cứu chỉ ra rằng việc hòa nhập từ thời thơ ấu có lợi cho trẻ em khuyết tật và không khuyết tật trong việc phát huy hết tiềm năng của trẻ và mang lại lợi ích xã hội to lớn, bao gồm năng suất lao động cao hơn ở tuổi trưởng thành và tiêu tốn ít nguồn lực dành cho các can thiệp và hỗ trợ công cộng trong cuộc sống sau này (Tuyên bố Chính sách về Hòa nhập đối với Trẻ em khuyết tật trong các chương trình mầm non, Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ, Bộ Giáo dục Hoa Kỳ, ngày 14 tháng 9 năm 2015).

Tổ chức Hướng dẫn Tiền mẫu giáo

Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas được tổ chức thành các loại sau: **Lĩnh vực, Kỹ năng, Kết quả và Hành vi của Trẻ em.**

Lĩnh vực: Các lĩnh vực là các lĩnh vực học tập và phát triển sớm từ sơ sinh đến 5 tuổi rất cần thiết trong trường học và hướng đến thành công lâu dài. *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* được tổ chức thành mười lĩnh vực:

- I. Phát triển về mặt xã hội và cảm xúc
- II. Bắt đầu học đọc viết: Ngôn ngữ và Giao tiếp
- III. Bắt đầu học đọc viết: Đọc
- IV. Bắt đầu học đọc viết: Viết
- V. Toán học
- VI. Khoa học tự nhiên
- VII. Khoa học Xã hội
- VIII. Mỹ thuật
- IX. Phát triển Thể chất và Sức khỏe
- X. Công nghệ

Kỹ năng: Các kỹ năng là các thành phần cụ thể của sự phát triển trong lĩnh vực. Mặc dù *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* được tổ chức thành các lĩnh vực học tập cụ thể và mỗi lĩnh vực bao gồm các kỹ năng, nhưng mục đích không phải là cho rằng các kỹ năng của trẻ phát triển riêng biệt hoặc tách biệt với nhau. Mục đích cũng không phải là sử dụng việc hướng dẫn các kỹ năng biệt lập làm cách thức phù hợp để hỗ trợ việc học trong những năm mẫu giáo. *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* dựa trên tiền đề rằng việc học tập diễn ra liên tục và các lĩnh vực phát triển có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Trẻ em thành công với



tiềm năng lớn nhất của chính mình trong môi trường nuôi dưỡng hỗ trợ việc học tập của trẻ ở tất cả các lĩnh vực.

Kết quả: Kết quả là những phát biểu về mong muốn vào thời điểm cuối năm đối với việc học tập và phát triển của trẻ 48 tháng (PK3) và 60 tháng (PK4). Các kết quả mô tả các kỹ năng, hành vi và khái niệm cụ thể, có thể quan sát được mà trẻ cần biết và có thể thực hiện khi kết thúc giai đoạn tiền mẫu giáo. Do những khác biệt riêng của từng trẻ, một số trẻ có thể thể hiện các chỉ số này sớm hơn và một số có thể thể hiện muộn hơn. Các chỉ số được liệt kê cho từng độ tuổi là không đầy đủ.

Kết quả được đánh số theo cách sau đây:

- Tuổi của học sinh được xác định bằng “PK3” (tối đa 48 tháng) hoặc “PK4” (tối đa 60 tháng).
- Các lĩnh vực học tập được ký hiệu bằng chữ số La Mã.
- Trong mỗi lĩnh vực, các kỹ năng riêng biệt được liệt kê với chỉ số theo thứ tự chữ cái.
- Với mỗi kỹ năng, các kết quả được đánh số theo thứ tự.

Kết quả PK3

- **PK3.IA1** Trẻ đang xây dựng năng lực kiểm soát chuyển động của cơ thể.
- **PK3.IA2** Trẻ có thể xác định các đặc điểm cơ thể của chính mình và chỉ ra một số điều thích và không thích khi được nhắc.
- **PK3.IA3** Trẻ bắt đầu thể hiện nhận thức về khả năng của bản thân.
- **PK3.IA4** Trẻ thể hiện sự chủ động trong việc thử thực hiện các hoạt động mới nhưng có thể không kiên trì khi phát sinh trở ngại hoặc thử thách.

Kết quả PK4

- **PK4.IA1** Trẻ nhận thức được vị trí của cơ thể mình trong không gian và tôn trọng những ranh giới cá nhân.
- **PK4.IA2** Trẻ thể hiện sự tự nhận thức về các đặc điểm thể chất, sở thích cá nhân và khả năng của bản thân.
- **PK4.IA3** Trẻ thể hiện quan điểm hợp lý về khả năng và hạn chế của bản thân mình.
- **PK4.IA4** Trẻ thể hiện sự chủ động trong việc thử thực hiện các hoạt động mới và thể hiện sự kiên trì khi cố gắng vượt qua các trở ngại hoặc thử thách.

Kết quả của trẻ là:

- **TOÀN DIỆN** – Bao quát các lĩnh vực trọng tâm của việc học tập sớm và các kỹ năng mà trẻ em cần có để thành công ở trường và trang bị đầy đủ phạm vi và chiều sâu trong từng lĩnh vực.
- **HÒA NHẬP** – Phù hợp với trẻ em có trình độ khả năng khác nhau và thuộc những nền tảng ngôn ngữ, kinh tế và văn hóa đa dạng khác nhau.

Sáu lĩnh vực (*Phát Triển Kỹ Năng Xã Hội và Cảm Xúc, Ngôn Ngữ và Giao Tiếp, Bắt Đầu Đọc Thành Thạo, Bắt Đầu Viết Thành Thạo, Toán Học, Phát Triển Thể Chất*) bao gồm các kết quả cho cả PK3 và PK4.

Bốn lĩnh vực (*Khoa Học, Xã Hội Học, Mỹ Thuật, và Công Nghệ*) không bao gồm kết quả của học sinh PK3 vì không có đủ nghiên cứu để xác định rõ ràng các hành vi điển hình của trẻ ba tuổi liên quan đến các kỹ năng này. Điều này không có nghĩa là trẻ em ở độ tuổi này không được tham gia vào các trải nghiệm liên quan đến kết quả học tập, mà đúng hơn là nên tập trung vào việc thu hút trẻ ba tuổi tham gia vào giai đoạn đầu khám phá các khái niệm này. Sự tiếp xúc này sẽ hỗ trợ trẻ phát triển

Giới thiệu



nền tảng hiểu biết vững chắc, giúp trẻ xây dựng và đào sâu kiến thức khi trẻ tiếp tục học hỏi và trưởng thành.

Hành vi của trẻ em: Các hành vi của trẻ là những ví dụ giải thích năng lực của kết quả. Các hành vi không phải là tất cả những gì mà một đứa trẻ có thể thể hiện, thay vào đó, đó là những hành vi mà một đứa trẻ có thể thể hiện đối với năng lực của kết quả.

Cuối cùng, *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* đều *không* nhằm mục đích là sẽ được sử dụng làm chương trình giảng dạy, công cụ đánh giá hoặc danh sách kiểm tra. Các hướng dẫn này *không* nhằm mục đích được sử dụng một cách riêng lẻ hoặc để kìm hãm sự sáng tạo của những người chăm sóc và các nhà giáo dục. Thay vào đó, các hướng dẫn này được coi là một tài nguyên dành cho các gia đình, các nhà giáo dục và nhà quản lý, đưa ra những hướng dẫn và thực hành phù hợp về mặt phát triển xung quanh sự phát triển và việc học tập của trẻ nhỏ trong môi trường tiền mẫu giáo.



I. Lĩnh vực phát triển về mặt xã hội và cảm xúc

Mặc dù giáo dục tiền mẫu giáo cần bao gồm các hoạt động củng cố các kỹ năng nhận thức, nhưng đồng thời cũng phải đảm bảo việc phát triển các năng lực xã hội và cảm xúc cần thiết để trẻ sẵn sàng đi học và thành công trong cuộc sống. Việc phát triển các kỹ năng cá nhân và xã hội này cho phép trẻ xây dựng ý thức về việc chúng là ai và chúng có thể làm gì. Mỗi quan hệ hỗ trợ, tích cực giữa giáo viên và trẻ là điều cần thiết để thực hiện các thực hành hiệu quả, hỗ trợ sự phát triển về mặt xã hội và cảm xúc của trẻ. Trẻ em phải thiết lập mối quan hệ tích cực với người lớn và bạn bè để tham gia hiệu quả vào cộng đồng lớp học, khẳng định sự độc lập theo những cách thức phù hợp và hoàn thành các nhiệm vụ có ý nghĩa đối với trẻ mà không xâm phạm quyền của những người khác. Những đứa trẻ có thể làm theo chỉ dẫn, truyền đạt mong muốn và nhu cầu của mình một cách hiệu quả, và hòa đồng với những trẻ khác, sẽ được chuẩn bị tốt hơn để đi học mẫu giáo và hơn thế nữa.

Những trải nghiệm ban đầu ảnh hưởng đến sự phát triển của não bộ bằng cách thiết lập các kết nối thần kinh cung cấp nền tảng cho ngôn ngữ, lý luận, giải quyết vấn đề, kỹ năng xã hội, hành vi và sức khỏe cảm xúc. Những trải nghiệm hàng ngày như di chuyển từ nhà đến trường, sử dụng chung không gian hoặc tài liệu, giải quyết xung đột và thể hiện sự đồng cảm góp phần vào sự phát triển về mặt xã hội và cảm xúc của trẻ. Tuy nhiên, trẻ em được hưởng lợi từ sự hướng dẫn trực tiếp và các cơ hội thực hiện nhiều lần để thực hành các kỹ năng này.

Lĩnh vực phát triển về mặt xã hội và cảm xúc của *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* được chia thành các kỹ năng sau: tự định nghĩa bản thân, tự điều chỉnh, mối quan hệ với những người khác và nhận thức xã hội.

A. Tự định nghĩa bản thân

Trọng tâm để hiểu sự phát triển về cảm xúc là ý niệm về tự định nghĩa bản thân: mức độ nhận thức có ý thức ngày càng tăng về mặt cảm xúc, suy nghĩ, khả năng, những điều thích và không thích của một người, cũng như nhận thức về cơ thể của một người trong không gian. Khả năng mới xuất hiện ở trẻ trước tuổi mẫu giáo trong việc nhận thức những khía cạnh này của bản thân ở mức độ có ý thức giúp phân biệt trẻ với những trẻ mới biết đi - là nhóm chưa có được nhận thức như vậy. Trẻ em bắt đầu có nhiều câu trả lời cho câu hỏi “Who am I?” - “Tôi là ai?” đó là một khía cạnh thiết yếu để trở nên có năng lực trong các lĩnh vực liên quan, chẳng hạn như kỹ năng tự kiểm soát và kỹ năng xã hội/tình bạn. Bản sắc của trẻ bao gồm các yếu tố về văn hóa và ngôn ngữ, và môi trường mẫu giáo là một trong những cơ hội ra nơi công cộng đầu tiên để trẻ nhận ra sự độc đáo của ngôn ngữ và văn hóa quê hương mình cũng như chấp nhận và coi trọng các nền văn hóa và ngôn ngữ khác với ngôn ngữ của mình. Các nhà giáo dục mầm non phải làm mẫu tư duy đa dạng như một tài sản của lớp học, trường học và cộng đồng.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IA1 Trẻ đang xây dựng năng lực kiểm soát chuyển động của cơ thể.	PK4.IA1 Trẻ nhận thức được vị trí của cơ thể mình trong không gian và tôn trọng những ranh giới cá nhân.



hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- ở trong không gian cá nhân được quy định mà không xâm phạm tới người khác (ví dụ: ngồi vào chỗ ngồi riêng tại bàn ăn trưa mà không đá chân hoặc dựa vào trẻ bên cạnh hoặc ngồi vào không gian được quy định trong suốt quá trình hướng dẫn cả nhóm mà không làm người khác mất tập trung)
- di chuyển xung quanh lớp học mà không giẫm lên tài liệu hoặc làm gián đoạn hoạt động của người khác
- duy trì không gian cá nhân phù hợp khi nói chuyện với người khác

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IA2 Trẻ có thể xác định các đặc điểm cơ thể của chính mình và chỉ ra một số điều thích và không thích khi được nhắc.	PK4.IA2 Trẻ thể hiện sự tự nhận thức về các đặc điểm thể chất, sở thích cá nhân và khả năng của bản thân.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- sử dụng các đặc điểm ngoại hình cơ bản để mô tả bản thân (ví dụ: màu tóc, màu mắt hoặc chiều cao)
- xác định với một nhóm hoặc các nhóm mà mình là thành viên (ví dụ: chủng tộc/sắc tộc, người nói ngôn ngữ khác, thành viên trong gia đình, nhóm trong lớp)
- sử dụng những từ thuộc về cá nhân để mô tả bản thân (ví dụ: màu sắc, món ăn hoặc trò chơi yêu thích)
- sử dụng những năng lực cụ thể để mô tả bản thân (ví dụ: “I can tie my shoes.” - “Tôi có thể tự buộc dây giày của mình.” hoặc “I am good at drawing.” - “Tôi vẽ rất giỏi.”)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IA3 Trẻ bắt đầu thể hiện nhận thức về khả năng của bản thân.	PK4.IA3 Trẻ thể hiện quan điểm hợp lý về khả năng và hạn chế của bản thân mình.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- chọn sử dụng bậc thang thay vì leo dây trên sân chơi
- nhờ người lớn giúp đỡ khi phù hợp
- từ chối sự giúp đỡ một cách lịch sự khi không cần thiết (ví dụ: “No thanks, I can do it myself.” - “Không, xin cảm ơn, tôi có thể tự làm được.”)



Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IA4 Trẻ thể hiện sự chủ động trong việc thử thực hiện các hoạt động mới nhưng có thể không kiên trì khi phát sinh trở ngại hoặc thử thách.	PK4.IA4 Trẻ thể hiện sự chủ động trong việc thử thực hiện các hoạt động mới và thể hiện sự kiên trì khi cố gắng vượt qua các trở ngại hoặc thử thách.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- tự chọn một cuốn sách hoặc trò chơi mới tại trung tâm học tập
- tự chơi đồ chữ đến khi hoàn thành
- thử một số phương pháp để giải quyết vấn đề trước khi nhờ sự trợ giúp của người lớn (ví dụ: khi bút màu bị gãy, trẻ thay thế bút màu bị hỏng bằng bút màu mới thay vì giơ tay báo với giáo viên)

B. Tự điều chỉnh

Trẻ trước tuổi mẫu giáo cảm thấy an toàn hơn và hoạt động hiệu quả hơn trong lớp học khi thực hiện các quy tắc và thói quen một cách nhất quán. Một lớp học được tổ chức tốt với các hoạt động được chuẩn bị kỹ lưỡng sẽ giúp trẻ mở rộng khả năng chú ý và xây dựng khả năng tự kiểm soát cũng như trách nhiệm cá nhân. Khi trẻ gặp phải và vượt qua những trở ngại xã hội mới khác nhau khi tương tác với bạn bè, sự hướng dẫn của giáo viên sẽ giúp trẻ học được những cách chấp nhận được để đối phó với căng thẳng và/hoặc phấn khích về mặt xã hội và cảm xúc.

Kỹ năng tự điều chỉnh bao gồm ba kỹ năng phụ: kiểm soát hành vi, kiểm soát cảm xúc và kiểm soát sự chú ý. Các kỹ năng phụ chỉ xuất hiện trong phần này của Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas và được thể hiện bằng một chữ cái viết thường ở cuối phần trích dẫn.

1. Kiểm soát hành vi

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IB1.a Trẻ tuân thủ các quy tắc và thói quen đơn giản khi được người lớn hỗ trợ.	PK4.IB1.a Trẻ tuân thủ các quy tắc và thói quen của lớp học với những lời nhắc nhở không thường xuyên của người lớn.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- thể hiện sự hiểu biết về nội quy lớp học
- đáp ứng phù hợp với mong đợi về hành vi trong lớp học

I. Phát triển về mặt xã hội và cảm xúc



- xác định và theo dõi trình tự các sự kiện trong ngày, (ví dụ: “After centers, it’s time to go outside.” - “Sau giờ tập trung, đã đến lúc ra ngoài.”)
- tham gia vào các di chuyển hàng ngày khi thay đổi trung tâm, chuyển từ hướng dẫn toàn nhóm sang hướng dẫn nhóm nhỏ, xếp hàng, v.v.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IB1.b Trẻ chăm sóc và quản lý tài liệu trong lớp học với sự hỗ trợ của người lớn.	PK4.IB1.b Trẻ chăm sóc và quản lý đồ dùng trong lớp.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- thao tác tài liệu một cách thích hợp trong các hoạt động
- dọn dẹp và đặt tài liệu lớp học tại nơi được dán nhãn thích hợp
- cất đồ đạc cá nhân vào nơi quy định

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IB1.c Trẻ tự quản lý hành vi của mình với sự hướng dẫn và hỗ trợ của người lớn.	PK4.IB1.c Trẻ tự điều chỉnh hành vi của mình bằng cách thỉnh thoảng có sự nhắc nhở hoặc trợ giúp từ người lớn.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- giao tiếp phù hợp để truyền đạt nhu cầu
- đợi đến lượt (ví dụ: kiên nhẫn đợi bạn cùng lớp uống nước xong ở vòi nước hoặc chọn trung tâm học tập khác khi trung tâm học tập mà mình chọn đã đầy)
- kiềm chế các phản ứng bốc đồng (ví dụ: đợi đến lượt được gọi trong khi thảo luận nhóm hoặc yêu cầu được cầm tài liệu thay vì chộp lấy)

2. Kiểm soát cảm xúc

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IB2.a Trẻ nhận biết và thể hiện nhiều loại cảm xúc.	PK4.IB2.a Trẻ bắt đầu hiểu mối liên hệ giữa cảm xúc và hành vi.



hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- thể hiện cảm xúc hoặc phản ứng bằng hành vi phù hợp (ví dụ: Trẻ không giành lại đồ chơi từ bạn mà nói: “I feel sad when you take my toy!” - “Con cảm thấy buồn khi bạn lấy đồ chơi của con!”)
- nói thành lời để hiểu rằng mọi cảm xúc đều ổn mặc dù một số hành vi có thể là không ổn
- xác định các hành vi phù hợp và không phù hợp với cảm xúc chung

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IB2.b Trẻ đã quen với các từ chỉ cảm giác cơ bản (ví dụ: vui, buồn, tức giận, sợ hãi).	PK4.IB2.b Trẻ sử dụng giao tiếp bằng lời nói và giao tiếp phi ngôn ngữ để truyền đạt những cảm xúc và cảm giác cơ bản.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- thể hiện sự quen thuộc với nhiều từ cảm xúc (ví dụ: vui, buồn, tức giận, sợ hãi, tự hào, lo lắng, phấn khích)
- dán nhãn cảm xúc của chính mình khi được nhắc
- xác định cảm xúc của các nhân vật trong truyện hoặc phim

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IB2.c Trẻ kiểm soát cường độ cảm xúc với sự trợ giúp của người lớn.	PK4.IB2.c Trẻ có thể kiểm soát cường độ cảm xúc một cách nhất quán hơn, mặc dù đôi khi trẻ vẫn cần có sự hướng dẫn của người lớn.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- sử dụng các phương pháp phù hợp để giảm mức độ khó chịu (ví dụ: yêu cầu giúp đỡ khi cảm thấy thất vọng với một nhiệm vụ hoặc tìm kiếm sự an ủi từ giáo viên khi cảm thấy buồn)
- phản ứng tích cực với hướng dẫn của người lớn trong việc sử dụng các phương pháp xoa dịu (ví dụ: gợi ý tách bản thân khỏi các tình huống khó chịu hoặc hít một hơi thật sâu)
- thể hiện sự thích thú khi tham gia các hoạt động kích thích các loại cảm xúc khác nhau (ví dụ: các trò chơi trên sân chơi hoặc hoạt động âm nhạc yêu cầu xen kẽ âm thanh to/nhỏ, nhanh/chậm)



3. Kiểm soát sự chú ý

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IB3.a Trẻ tập trung chú ý vào một nhiệm vụ tại một thời điểm nhưng có thể không kiên trì với nhiệm vụ đó cho đến khi hoàn thành.	PK4.IB3.a Trẻ duy trì sự chú ý đến các nhiệm vụ do cá nhân lựa chọn hoặc theo thói quen (do giáo viên hướng dẫn) cho đến khi hoàn thành.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- chọn và hoàn thành một hoạt động trước khi chuyển sang hoạt động mới
- tạo và thực hiện một chuỗi các kế hoạch phân vai với một bạn khác
- làm theo một thói quen hàng ngày quen thuộc cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IB3.b Trẻ vẫn tập trung vào các hoạt động nhóm hấp dẫn do giáo viên hướng dẫn trong vòng tối đa 10–15 phút mỗi lần.	PK4.IB3.b Trẻ vẫn tập trung vào các hoạt động nhóm hấp dẫn do giáo viên hướng dẫn trong vòng tối đa 20 phút.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- tăng khả năng chú ý trong thời gian diễn ra câu chuyện
- tham gia tích cực bằng cách ngồi chăm chú (ví dụ: giao tiếp bằng mắt, giơ tay, đóng góp vào quá trình thảo luận) theo thứ tự vòng tròn
- tham gia vào hoạt động nhóm nhỏ do giáo viên hướng dẫn bắt chước các nhóm nhỏ khác xung quanh đang xảy ra những gì

C. Mối quan hệ với những người khác

Khi trẻ trước tuổi mẫu giáo đến trường, trẻ bắt đầu hình thành mối quan hệ với người lớn và những trẻ khác trong môi trường học đường. Giáo viên đưa ra sự hỗ trợ hiệu quả và giúp đỡ trẻ khi trẻ phát triển các mối quan hệ có ý nghĩa và bổ ích. Trong giai đoạn phát triển này, trẻ em thường bắt đầu phát triển tình bạn đặc biệt với bạn bè đồng trang lứa, điều này làm tăng cảm giác thoải mái, vui vẻ và tự tin trong môi trường xã hội của trẻ. Những trải nghiệm này cũng giúp xây dựng ý thức đồng cảm và quan tâm đến người khác.

I. Phát triển về mặt xã hội và cảm xúc



Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IC1 Trẻ hình thành mối quan hệ tích cực với người lớn và bạn bè đồng trang lứa.	PK4.IC1 Trẻ sử dụng các kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và giao tiếp phi ngôn ngữ hiệu quả để xây dựng mối quan hệ với người lớn và bạn bè đồng trang lứa.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- chào thầy cô và/hoặc bạn học vào buổi sáng và chào tạm biệt khi ra về
- chứng minh rằng trẻ đang lắng nghe người lớn và/hoặc bạn bè khi giao tiếp (ví dụ: nhìn vào người nói, phản hồi các trao đổi bằng lời nói hoặc cử chỉ phi ngôn ngữ)
- tham gia vào các cuộc trò chuyện với người lớn và/hoặc bạn bè về những việc đang làm (ví dụ: chia sẻ những câu chuyện và trải nghiệm ngoài trường học)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IC2 Trẻ đảm nhận các vai trò và trách nhiệm như một phần của cộng đồng lớp học với sự hỗ trợ của người lớn.	PK4.IC2 Trẻ đảm nhận nhiều vai trò và trách nhiệm khác nhau với vai trò là một phần của cộng đồng lớp học.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- sẵn sàng chấp nhận và thực hiện các nhiệm vụ “trợ lý lớp học” với sự hỗ trợ của người lớn
- nhắc giáo viên của mình rằng đến lượt mình tắt đèn
- tôn trọng không gian làm việc và thời gian của người khác khi sử dụng các tài liệu dùng chung
- chịu trách nhiệm dọn dẹp các tài liệu trong lớp học sau khi sử dụng (ví dụ: “Chúng ta cần cất ô tô đi, đi lấy hộp nào.”)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IC3 Trẻ tỏ ra thích chơi với bạn bè nhưng có thể kém thành thực hơn trong việc lập và tham gia nhóm.	PK4.IC3 Trẻ thể hiện khả năng bắt đầu các tương tác xã hội.

hành vi của trẻ em

I. Phát triển về mặt xã hội và cảm xúc



Trẻ có thể:

- tham gia một cách tự nhiên vào nhiều hoạt động nhóm, nhiệm vụ và vui chơi
- tích cực tìm kiếm các bạn chơi và mời bạn chơi một cách phù hợp (ví dụ: bắt đầu chơi trò chơi với các bạn cùng lớp trên sân chơi)
- tìm đến giáo viên để đặt câu hỏi, khi thích hợp

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IC4 Trẻ thích chơi song song và kết hợp với các bạn cùng trang lứa.	PK4.IC4 Trẻ ngày càng tương tác tốt với bạn bè trong các tình huống chơi hợp tác, có chung kế hoạch và mục tiêu.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- thể hiện khả năng đàm phán và thỏa hiệp với các bạn để đạt được mục tiêu hợp tác
- đi theo sự dẫn dắt của người khác (ví dụ: vào trung tâm và hòa mình vào trò chơi mà những người khác đang chơi)
- tạo ra các mục tiêu chơi chung và thực hiện các mục tiêu đó với ít nhất một bạn khác

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IC5 Trẻ tìm kiếm sự giúp đỡ của người lớn khi gặp mâu thuẫn với trẻ khác.	PK4.IC5 Trẻ đưa ra các phương pháp giải quyết vấn đề khi gặp xung đột với trẻ khác và tìm kiếm sự hỗ trợ của người lớn khi cần thiết.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- làm theo các bước giải quyết xung đột, với sự hướng dẫn của giáo viên, để giải quyết tranh chấp với bạn cùng lớp
- nhờ người lớn hoặc bạn bè giúp đỡ khi cần (ví dụ: “Cô ơi, Johnny không nghe con nói; bạn ấy lấy đồ chơi của con và không trả lại.”)
- cố gắng giải quyết các vấn đề với bạn bè một cách độc lập trước khi tìm kiếm sự giúp đỡ của người lớn

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IC6 Trẻ phản ứng với sự quan tâm khi trẻ khác hoặc người lớn gặp vấn đề.	PK4.IC6 Trẻ thể hiện sự đồng cảm và quan tâm đến người khác.



hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- thể hiện cảm xúc liên quan đến trải nghiệm của người khác (ví dụ: bày tỏ nỗi buồn cho một nhân vật trong sách hoặc thể hiện sự phấn khích khi một bạn cùng lớp vượt qua vạch đích trong cuộc đua)
- thể hiện mong muốn được giúp đỡ (ví dụ: tình nguyện giúp bạn cùng lớp dọn dẹp đồng lộn xộn bạn gây ra)
- thể hiện sự quan tâm đến một bạn cùng lớp (ví dụ: an ủi một bạn cùng lớp đang khóc, đi chậm lại với một bạn cùng lớp bị thương, kết bạn với một bạn nhút nhát cùng lớp)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IC7 Trẻ tương tác với các bạn cùng trang lứa và có thể có những người bạn ưa thích.	PK4.IC7 Trẻ tương tác với các bạn cùng trang lứa và có những người bạn ưa thích.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- nói chuyện với bạn bè để lên kế hoạch chơi (ví dụ: lên kế hoạch chơi 'nhà' trong trung tâm chơi đóng vai/đóng giả và trung tâm học tập)
- bày tỏ sự quan tâm đến việc chơi với một người bạn chơi cùng ưa thích bên ngoài trường học
- độc lập trong việc chọn một đối tác để làm việc hoặc chơi cùng

D. Nhận thức xã hội

Trẻ trước tuổi mẫu giáo cần sự hỗ trợ và hướng dẫn của người lớn trong việc học cách tương tác xã hội với người khác. Việc cảm nhận được cảm xúc của người khác hoặc tưởng tượng người khác có thể đang nghĩ hoặc cảm thấy gì có thể là một thách thức đối với trẻ nhỏ. Giáo viên có thể củng cố các kỹ năng nhận thức xã hội của trẻ em bằng cách tạo điều kiện cho các tương tác giữa các trẻ và giữa người lớn với trẻ em và đặt câu hỏi kích thích tư duy với sự hỗ trợ của các tài liệu giáo dục về giao tiếp xã hội phong phú, phù hợp.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.ID1 Trẻ thể hiện sự quan tâm đến người khác và cảm xúc của người khác.	PK4.ID1 Trẻ thể hiện sự hiểu biết rằng những người khác có quan điểm và cảm xúc giống và/hoặc khác với trẻ.

hành vi của trẻ em

I. Phát triển về mặt xã hội và cảm xúc



Trẻ có thể:

- sử dụng các từ để thể hiện sở thích của bản thân và của người khác (ví dụ: “I like to paint with red and Mary likes to paint with blue.” - “Tôi thích vẽ màu đỏ và Mary thích vẽ màu xanh lam.”)
- sử dụng các từ để thể hiện cảm xúc của chính mình và của người khác (ví dụ: “Michael thinks that’s funny, but I don’t!” - “Michael nghĩ điều đó thật buồn cười, nhưng tôi thì không!”)
- đặt câu hỏi thể hiện sự hiểu biết rằng những người khác có thể có quan điểm khác (ví dụ: “Do you like cats or dogs?” - “Bạn thích chó hay mèo?” hoặc “Were you scared of the thunder?” - “Bạn có sợ sấm sét không?”)



ii. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực ngôn ngữ và giao tiếp

Trong những năm tiền mẫu giáo, việc mở rộng các kỹ năng ngôn ngữ của trẻ có tác động to lớn đến khả năng đọc và viết khi trẻ thành công trong quá trình tiến bộ ở trường. Giải thích sự khác biệt về từ ngữ và âm thanh, nói chuyện với trẻ về các đồ vật và tên của các đồ vật (gọi tên), sử dụng vốn từ vựng mở rộng và làm mẫu ngôn ngữ kèm theo mức độ phức tạp về ngữ pháp là tất cả những cách mà giáo viên có thể hỗ trợ xây dựng và phát triển ngôn ngữ nói của trẻ. Ngoài ra, tính thực dụng của ngôn ngữ nói trong môi trường học thuật, chẳng hạn như kỹ năng đàm thoại và phát triển kỹ năng kể chuyện và giải thích bằng lời nói, là một phần quan trọng trong quá trình phát triển ngôn ngữ nói của trẻ. Trẻ có đầy đủ cơ hội để tương tác và được người lớn trả lời ngay trong các lớp học giàu ngôn ngữ, khả năng ngôn ngữ của trẻ nhỏ sẽ phát triển nhanh chóng trong những năm này. Lĩnh vực ngôn ngữ và giao tiếp của việc học không chỉ bao gồm các kỹ năng tiếp thu (nghe) và diễn đạt (nói), mà còn bao gồm các kỹ năng về từ vựng và cấu trúc câu. Việc thông thạo những kỹ năng này sẽ giúp trẻ nhỏ có khả năng hiểu những gì trẻ nghe được và truyền đạt những ý kiến cũng như trải nghiệm của trẻ một cách hiệu quả.

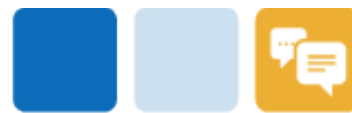
Nhiều học sinh mẫu giáo ở Texas là những học sinh đa ngôn ngữ. Học sinh đa ngôn ngữ là học sinh tiếp xúc với nhiều hơn một ngôn ngữ. Một học sinh đa ngôn ngữ cũng được xác định là một học sinh mới sử dụng song ngữ không thông thạo tiếng Anh nói như các bạn cùng trang lứa nói tiếng Anh bản ngữ. Một học sinh mới sử dụng song ngữ sẽ có cơ hội tham gia chương trình giáo dục song ngữ hoặc chương trình tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai (ESL) do tiểu bang phê duyệt.

Phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp bằng hai ngôn ngữ là một phần quan trọng trong bản sắc riêng của trẻ bất kể có vị trí hoặc có tham gia chương trình hay không. Điều quan trọng đối với các giáo viên mầm non là chủ định tạo mối liên hệ giữa gia đình và nhà trường, tôn trọng ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ em và truyền tải thông điệp rằng kiến thức về một ngôn ngữ khác bên cạnh tiếng Anh là một tài sản vô cùng quý giá. Các nhà giáo dục mầm non giúp tất cả các trẻ phát triển vốn từ vựng học thuật và các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết cho giao tiếp xã hội cơ bản, nhưng họ cũng cần tạo các cơ hội học ngôn ngữ mục tiêu cho học sinh đa ngôn ngữ. Các hướng dẫn trong lĩnh vực này phác thảo kết quả ngôn ngữ cuối năm cho trẻ em 3 và 4 tuổi bằng ngôn ngữ được sử dụng để giảng dạy.

Lĩnh vực Ngôn ngữ và Giao tiếp trong *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* được chia thành các kỹ năng sau: nghe hiểu, nói (hội thoại), phát âm, từ vựng và cấu trúc câu.

A. Nghe hiểu

Từ khi sinh ra, trẻ bắt đầu học bằng cách lắng nghe thế giới xung quanh. Khi khả năng tiếp xúc với (các) ngôn ngữ của trẻ tăng lên, thì sự hiểu biết của trẻ cũng tăng theo. Những học sinh đa ngôn ngữ hiểu được rằng mình đang nghe hai hệ thống ngôn ngữ từ rất sớm. Trẻ em ở độ tuổi mẫu giáo có thể hiểu (với độ chính xác ngày càng cao) những gì nghe được trong các cuộc trò chuyện và trong các câu chuyện được đọc to. Trẻ thể hiện sự hiểu biết thông qua các câu hỏi, nhận xét và hành động của mình.



Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.II.A.1 Trẻ phản ứng với các tình huống theo cách thể hiện sự hiểu biết về những gì được truyền đạt.	PK4.II.A.1 Trẻ thể hiện sự hiểu biết bằng cách phản ứng phù hợp với những gì người lớn và bạn bè truyền đạt.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- sử dụng cử chỉ phi ngôn ngữ để thể hiện phản ứng với người lớn và bạn bè (ví dụ: gật đầu/mỉm cười để thể hiện đã hiểu /đồng ý, nghiêng đầu/cau mày để thể hiện sự bối rối, hoặc giơ ngón tay cái lên/xuống hoặc để trả lời câu hỏi)
- trả lời các yêu cầu bằng cách hoàn thành các hành động phù hợp (ví dụ: đưa bút chì khi một người bạn có yêu cầu)
- đóng góp một cách phù hợp vào các cuộc thảo luận bằng cách đưa ra bình luận hoặc đặt câu hỏi
- đưa ra câu trả lời bằng lời thích hợp cho các câu hỏi của bạn bè hoặc người lớn

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.II.A.2 Trẻ thể hiện sự hiểu biết bằng cách làm theo hướng dẫn hai bước bằng lời nói.	PK4.II.A.2 Trẻ thể hiện sự hiểu biết bằng cách làm theo hướng dẫn ba bước bằng lời nói.

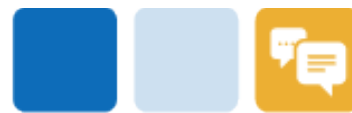
hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- làm theo hướng dẫn nhiều bước do giáo viên đưa ra (ví dụ: “Please put your things away, then find your square on the carpet, and sit down.” - “Vui lòng cất đồ đạc của con đi, sau đó tìm ô vuông của con trên thảm và ngồi xuống.”)
- nhắc lại các hướng dẫn nhiều bước đã đưa ra trước đó cho bạn bè hoặc người lớn
- tham gia hát các bài hát và/hoặc bài nhảy yêu cầu phản ứng với nhiều động tác hoặc cử chỉ khác nhau (ví dụ: “march your feet, then find a friend, grab their hand and dance with them.” - “bước đều, sau đó tìm một người bạn, nắm lấy tay bạn và nhảy cùng bạn đó.”)
- tham gia thành công các trò chơi như “Follow the Leader” - “Làm theo người lãnh đạo” hoặc “Simon Says” - “Simon nói”

B. Nói (Hội thoại)

Trẻ em trước tuổi mẫu giáo càng ngày càng có khả năng mô tả mong muốn và nhu cầu của mình, tiếp tục cuộc trò chuyện với người khác và chia sẻ thông tin với cả bạn bè và người lớn. Khả năng thu hút người khác tham gia vào các cuộc trò chuyện liên quan đến việc đặt câu hỏi, lắng nghe và trả lời, cũng như sử dụng giao tiếp bằng lời nói và giao tiếp phi ngôn ngữ. Ngoài ra, những học sinh đa ngôn ngữ sẽ càng ngày càng nhận thức rõ hơn về ngữ cảnh ngôn ngữ. Ví dụ, một nhân viên có kiến thức về tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh biết rằng anh ta có thể trò chuyện bằng tiếng Tây Ban Nha với một người thủ thư



song ngữ nhưng sẽ sử dụng tiếng Anh để bày tỏ sự yêu thích đối với giáo viên dạy nghệ thuật không nói được hai thứ tiếng.

Trẻ học đa ngôn ngữ có thể cần nhiều thời gian hơn để phản hồi vì trẻ đang học và xử lý hai ngôn ngữ cùng một lúc. Học sinh đa ngôn ngữ cũng có thể trả lời bằng một ngôn ngữ và sử dụng ngôn ngữ kia để điền vào một từ hoặc cụm từ trong một câu. Đây là điều bình thường trong quá trình phát triển song ngữ. Học sinh đa ngôn ngữ được khuyến khích và mong muốn thể hiện kỹ năng nói/giao tiếp bằng ngôn ngữ mẹ đẻ cũng như tiếng Anh.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.II.B.1 Trẻ sử dụng ngôn ngữ để truyền đạt những nhu cầu và mong muốn cơ bản.	PK4.II.B.1 Trẻ sử dụng ngôn ngữ với nhiều mục đích.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

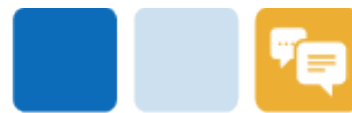
- yêu cầu sự giúp đỡ từ người lớn hoặc bạn bè khi cần thiết
- truyền đạt cảm xúc, nhu cầu và mong muốn
- tham gia thảo luận trực tiếp hoặc nhóm trong các hoạt động học tập
- chia sẻ thông tin hoặc câu chuyện

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.II.B.2 Trẻ bắt đầu sử dụng ngôn ngữ, phong cách và tín hiệu phi ngôn ngữ phù hợp trong quá trình giao tiếp với người lớn và bạn bè quen thuộc.	PK4.II.B.2 Trẻ tham gia vào cuộc trò chuyện theo những cách thức phù hợp, thể hiện kiến thức về các quy tắc trò chuyện bằng lời nói và phi ngôn ngữ.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- bắt đầu, tham gia hoặc kết thúc cuộc trò chuyện một cách phù hợp (ví dụ: chào hỏi phù hợp, tham gia một cuộc trò chuyện có tính tương tác)
- tham gia một cuộc trò chuyện với bạn bè hoặc người lớn, thay phiên nhau nói và không ngắt lời nhau
- có những cuộc trò chuyện nhiều lượt người nói với người khác, lắng nghe người khác hoặc mở rộng/kết nối với một ý kiến do người khác bày tỏ
- sử dụng các cử chỉ phi ngôn ngữ một cách phù hợp (ví dụ: giao tiếp bằng mắt với người nói, sử dụng nét mặt để thể hiện cảm xúc, đứng cách người nói một khoảng phù hợp, sử dụng cử chỉ để truyền đạt các nhu cầu cơ bản khi vốn từ vựng bị hạn chế)



Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.II.B.3 Trẻ có thể giao tiếp thông tin cơ bản trong bối cảnh xã hội quen thuộc.	PK4.II.B.3 Trẻ em cung cấp thông tin thích hợp trong các bối cảnh khác nhau.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- trả lời các câu hỏi của người lớn trong trường, bên cạnh giáo viên đứng lớp (ví dụ: y tá, thư ký, nhân viên nhà ăn)
- cung cấp thông tin đầy đủ để cập nhật cho một người mới về tình huống đang diễn ra (ví dụ: nếu ai đó đi đến chỗ một nhóm trẻ đang chơi, trẻ sẽ giải thích trò mình đang chơi để người mới có thể tham gia)
- truyền đạt cảm xúc và nhu cầu/mong muốn một cách phù hợp, (ví dụ: "I'm feeling sad today because..." - "Hôm nay tôi cảm thấy buồn vì...", xin phép sử dụng nhà vệ sinh, mời người khác tham gia một hoạt động)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.II.B.4 Trẻ bắt đầu sử dụng ngôn ngữ phù hợp với các tình huống khác nhau.	PK4.II.B.4 Trẻ ghép ngôn ngữ với ngữ cảnh xã hội.

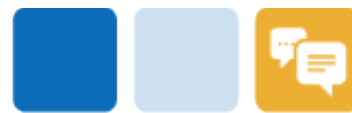
hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- sử dụng chức danh phù hợp khi nói chuyện với mọi người (ví dụ: gọi bạn cùng lớp bằng tên nhưng lại sử dụng thêm từ "Bà" hoặc "Ông". khi nói chuyện với giáo viên)
- điều chỉnh giọng nói phù hợp theo từng hoạt động hoặc tình huống (ví dụ: di chuyển lại gần giáo viên và nói nhỏ khi các bạn cùng lớp đọc sách trong thư viện, gọi một người bạn ở bên kia sân chơi, sử dụng giọng quan tâm khi nói chuyện với một người bạn đang khóc)
- sắp xếp từ vựng để phù hợp với tình huống (ví dụ: sử dụng các từ mang tính học thuật trong lớp học và lựa chọn từ ngữ thân mật hơn khi ở quán ăn tự phục vụ)

C. Phát âm

Trẻ trước tuổi mẫu giáo phải học cách nói, phát âm và phân biệt âm thanh và từ ngữ giữa các ngôn ngữ. Học cách nhận thức chính xác sự khác biệt giữa các từ có âm giống nhau sẽ hỗ trợ sự phát triển các kỹ năng đọc viết sớm của trẻ và giúp trẻ chuẩn bị một cách thành công cho việc đọc và viết trong tương lai. Trẻ sẽ tiếp tục có được khả năng nhận biết âm thanh mới nhưng có thể phát âm sai một số từ trong khi nói. Gặp khó khăn trong việc phát âm một số âm (ví dụ: /l/, /r/, hoặc /th/) là phổ biến đối với trẻ trước tuổi mẫu giáo nhưng có thể cải thiện khi luyện tập và cải thiện khi trẻ lớn hơn. Tương tự như vậy, những học sinh đa ngôn ngữ cần có nhiều cơ hội lặp đi lặp lại một cách có ý nghĩa để phát âm đúng các âm ngôn ngữ mà trẻ ít quen thuộc hơn.



Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.II.C.1 Lời nói của trẻ được người lớn và bạn bè quen thuộc hiểu.	PK4.II.C.1 Lời nói của trẻ được cả người lớn và bạn bè quen và không quen hiểu.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- nói đủ lớn để người nghe có thể nghe thấy
- diễn đạt các từ riêng lẻ trong một câu
- phát âm từng âm hoặc âm tiết trong từ
- phát âm rõ ràng các cặp phụ âm tiếng Anh hữu thanh và vô thanh (ví dụ: /b/- /p/, /d/- /t/, /z/- /s/, /k/- /g/, và /v/- /f/)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.II.C.2 Trẻ bắt đầu bắt chước ngữ điệu của ngôn ngữ thông qua các bài hát và chơi ngón tay.	PK4.II.C.2 Trẻ thể hiện sự hiểu biết ngày càng tốt về ngữ điệu của ngôn ngữ.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- đọc thuộc lòng các bài đồng dao, bài hát đúng ngữ điệu
- sử dụng ngữ điệu phù hợp để thể hiện cảm xúc
- ngữ điệu phù hợp với tình huống (ví dụ: nói chuyện với em bé và nói chuyện với người lớn)

D. Từ vựng

Phát triển từ vựng là một trong những yếu tố dự đoán quan trọng nhất đối với thành tích đọc sau này. Trẻ trước tuổi mẫu giáo phát triển nhanh chóng việc hiểu các từ và ý nghĩa của từ khi trẻ học trong một môi trường giàu ngôn ngữ. Việc tiếp thu từ vựng chủ yếu được phát triển bằng cách cho trẻ tiếp xúc với những từ mới thông qua các câu chuyện và lôi cuốn trẻ vào các tương tác có ý nghĩa và có chủ đích với những người lớn kết hợp ngôn ngữ mới vào các cuộc trò chuyện hàng ngày. Từ vựng sẽ phát triển khi các nhà giáo dục tạo ra một không gian có nhiều cơ hội để nói về trải nghiệm cá nhân, đọc những câu chuyện quen thuộc, hát những bài hát quen thuộc và chơi trò chơi chữ một cách thường xuyên. Kiến thức về từ vựng phản ánh những trải nghiệm trước đây của trẻ và ngày càng được hoàn thiện khi trẻ học các từ và khái niệm mới thông qua kiến thức ngày càng nhiều về thế giới xung quanh.



Những học sinh đa ngôn ngữ trong chương trình giáo dục song ngữ sẽ phát triển vốn từ vựng bằng cả ngôn ngữ của chương trình học và tiếng Anh thông qua các cơ hội học tập bằng từng ngôn ngữ cũng như hướng dẫn trực tiếp về các kết nối liên ngôn ngữ. Cả hai ngôn ngữ đều được tôn trọng và đánh giá cao, đồng thời giảm bớt rào cản ngôn ngữ giữa gia đình và trường học. Ngoài các chương trình song ngữ, các nhà giáo dục của những học sinh đa ngôn ngữ cần cố gắng tận dụng các nguồn ngôn ngữ của gia đình làm nền tảng cho việc học ngôn ngữ thứ hai. Hãy xem trường hợp của Katie, một học sinh đa ngôn ngữ và nói tiếng Việt ở nhà là chủ yếu. Trong một lần học truyện cổ tích, cô giáo của Katie mời mẹ của Katie đọc một phần của câu chuyện Cô bé Lọ Lem phiên bản tiếng Việt bằng tiếng Việt. Ngôn ngữ và văn hóa của Katie được công nhận và các bạn cùng trang lứa của Katie có thể thực hành dựa trên những kiến thức, hình ảnh, v.v. trước đó. Cả lớp học một vài từ vựng chính từ câu chuyện bằng tiếng Việt.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.II.D.1 Trẻ hiểu (tiếp thu) và sử dụng các từ mong muốn (biểu cảm) để gọi tên và mô tả các đồ vật, con người, địa điểm, hành động và sự kiện thông thường.	PK4.II.D.1 Trẻ hiểu (tiếp thu) và sử dụng nhiều loại từ (biểu cảm) để gọi tên, mô tả và tạo mối liên hệ giữa các đồ vật, con người, địa điểm, hành động và sự kiện.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- xác định một cách phù hợp các đồ vật nhìn thấy trong cuộc sống thực, sách hoặc tranh ảnh, kết hợp từ ngữ mới một cách tự nhiên
- sử dụng các từ mới học để mô tả hoặc giải thích chi tiết những thứ nhìn thấy trong cuộc sống thực, sách hoặc tranh ảnh
- sử dụng các từ mô tả khi đặt câu hỏi hoặc chỉ đường cho bạn bè trong các tình huống thực (ví dụ: “Can you give me that small brown crayon?” - “Bạn có thể đưa cho tôi cây bút chì nhỏ màu nâu đó không?” hoặc “Please grab that red cup so we can use it in the kitchen center.” - “Hãy lấy chiếc cốc màu đỏ đó để chúng ta sử dụng ở trung tâm nhà bếp.”)
- sử dụng ngôn ngữ mô tả để so sánh, đối chiếu và phân loại đối tượng, con người và hành động
- cung cấp các từ đối lập (từ trái nghĩa) hoặc các từ có nghĩa tương tự (từ đồng nghĩa) để thể hiện sự hiểu biết về các từ vựng chính

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.II.D.2 Trẻ hiểu (tiếp thu) ngôn ngữ được sử dụng để giảng dạy trong lớp học.	PK4.II.D.2 Trẻ hiểu (tiếp thu) và sử dụng ngôn ngữ (diễn đạt) được sử dụng để giảng dạy trong lớp học.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:



- tham gia vào các hoạt động củng cố việc sử dụng ngôn ngữ được sử dụng để giảng dạy (ví dụ: thảo luận trong một khoảng thời gian theo vòng tròn, trò chuyện quan sát, nhớ lại và đánh giá)
- trả lời một cách phù hợp các câu hỏi liên quan đến hướng dẫn lĩnh vực nội dung (ví dụ: Nếu giáo viên hỏi, "how many sides does a triangle have?" - "một tam giác có bao nhiêu cạnh?" trẻ sẽ ngay lập tức trả lời "three") - "ba")
- làm theo hướng dẫn bao gồm ngôn ngữ trong hướng dẫn (ví dụ: "Please draw a small red square." - "Vui lòng vẽ một hình vuông nhỏ màu đỏ." hoặc "Sort the pictures into two categories: pairs that rhyme and pairs that do not rhyme." - "Sắp xếp các bức tranh thành hai loại: cặp có vần và cặp không có vần.")
- sử dụng ngôn ngữ trong hướng dẫn trước đó để mô tả một thứ gì đó (ví dụ: khi kể lại một câu chuyện, trẻ có thể sử dụng từ "nhân vật" hoặc khi mô tả một đồ vật, trẻ có thể sử dụng các từ như "heavier" - "nặng hơn" hoặc "lighter" - "nhẹ hơn")
- kết hợp các thuật ngữ giảng dạy vào các tương tác tại trung tâm học tập (ví dụ: trong thư viện, trẻ có thể chỉ vào bìa một cuốn sách và nói với một người bạn "Look, that is a seed, this book must be about plants." - "Hãy nhìn xem, đó là một hạt giống, cuốn sách này chắc là nói về thực vật.")

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.II.D.3 Trẻ thể hiện sự tiến bộ đều đặn về khả năng hiểu (tiếp thu) và sử dụng ngôn ngữ (diễn đạt) học được thông qua sách, hội thoại và vui chơi.	PK4.II.D.3 Trẻ luôn hiểu (tiếp thu) và sử dụng từ vựng mới (diễn đạt) có được thông qua sách, hội thoại và vui chơi.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- nêu thêm ý liên quan vào nhận xét của trẻ khác (ví dụ: trẻ nói: "My rock went to the bottom." - "Hòn đá của con đã rơi xuống đáy rồi." và sau đó trẻ kia trả lời: "Your rock sank!" - "Hòn đá của bạn bị chìm!")
- trả lời và sử dụng từ vựng theo chủ đề khi tham gia vào trò chơi do trẻ khởi xướng
- sử dụng thuật ngữ cụ thể khi nhớ lại các sự kiện trong một cuốn sách đã được đọc to hoặc khi mô tả các sự kiện trong câu chuyện
- sử dụng từ vựng mới khi hỏi và trả lời câu hỏi
- kết hợp từ vựng mới vào nhận xét khi đóng góp ý kiến liên quan đến chủ đề hội thoại hiện tại

E. Câu và Cấu trúc câu

Trẻ trước tuổi mẫu giáo ngày càng trở nên thành thạo trong việc sử dụng ngôn ngữ để bày tỏ nhu cầu và sở thích, chia sẻ ý kiến và tham gia vào các cuộc trò chuyện với các bạn cùng trang lứa. Mức độ phức tạp về ngữ pháp của một câu nói càng tăng khi trẻ có nhiều cơ hội trò chuyện phong phú với nhiều trẻ khác và người lớn. Việc trẻ em khái quát hóa quá mức các quy tắc ngôn ngữ, dẫn đến việc sử dụng các từ được trẻ phát minh ra (ví dụ: nói "foots" thay vì "feet"), là bình thường trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ. Học sinh đa ngôn ngữ cũng có thể khái quát hóa quá mức giữa các



ngôn ngữ (ví dụ: nói “the dog big” thay vì “the big dog” là một ví dụ về việc áp dụng cấu trúc tiếng Tây Ban Nha “el perro grande” trong một câu tiếng Anh). Sự linh hoạt trong cách sử dụng này không phải là dấu hiệu của sự nhầm lẫn mà là bằng chứng rằng một bộ não song ngữ đang phát triển. Một dấu hiệu khác của phát triển song ngữ là việc sử dụng các từ thuộc hai ngôn ngữ trong cùng một câu. Ví dụ, một học sinh song ngữ tuần tự học tiếng Tây Ban Nha trong một chương trình hòa nhập ngôn ngữ kép có thể nói tại bữa tiệc của lớp “Quiero el cookie.” Đứa trẻ này đang bắt đầu sử dụng tiếng Tây Ban Nha để truyền đạt suy nghĩ và lấp đầy khoảng trống về kiến thức từ vựng bằng một từ tiếng Anh đã biết để thể hiện sở thích.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.II.E.1 Trẻ thường sử dụng các câu đơn giản gồm ba đến bốn từ, thường theo thứ tự từ đúng.	PK4.II.E.1 Trẻ thường sử dụng các câu hoàn chỉnh gồm bốn từ trở lên với độ phức tạp về ngữ pháp phù hợp với lứa tuổi, thường là theo trật tự từ tiêu chuẩn.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

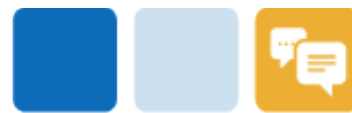
- chia sẻ trải nghiệm cá nhân bằng cách sử dụng các câu dài hơn, chi tiết hơn với ngôn ngữ phức tạp (ví dụ: danh từ, tính từ, động từ, giới từ, v.v.)
- tham gia các cuộc thảo luận tương tác một cách chính xác bằng cách sử dụng các câu có ngôn ngữ phức tạp (ví dụ: danh từ, tính từ, động từ, giới từ, v.v.)
- trả lời các câu hỏi và đưa thêm ý tưởng bằng cách sử dụng các câu hoàn chỉnh
- nói bằng cách sử dụng các câu hoàn chỉnh, có trật tự từ chuẩn khi tham gia các hoạt động trong lớp học

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.II.E.2 Trẻ bắt đầu sử dụng chính xác các dạng số nhiều có quy tắc và thì quá khứ có quy tắc.	PK4.II.E.2 Trẻ sử dụng đúng các dạng số nhiều có quy tắc và bất quy tắc, thì quá khứ có quy tắc, đại từ nhân xưng và sở hữu, có sự thống nhất giữa chủ ngữ và động từ.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- sử dụng đúng số nhiều thông thường khi nói (ví dụ: “I have one *sister* right now, but when my mom has her baby, I will have two *sisters*.”)
- sử dụng chính xác số nhiều bất quy tắc khi nói (ví dụ: “If I brush my *teeth* every day, how come I still lost a *tooth*?”)
- sử dụng đúng thì khi mô tả một việc đã làm ngày hôm qua hoặc tuần trước (ví dụ: nói “went” mặc dù một bạn cùng lớp nhỏ hơn nói “goed”.)
- sử dụng đúng các đại từ nhân xưng và sở hữu khi nói (ví dụ: sử dụng “my” và “mine” để xác định việc của chính mình hoặc “his” và “hers” để xác định việc của bạn bè)



- sử dụng sự phù hợp giữa chủ ngữ và động từ khi kể một câu chuyện (ví dụ: "First, the black *dog* chases the cat. Then the brown dog joins him. Now both *dogs* chase the cat.")

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.II.E.3 Trẻ sử dụng các cấu trúc câu đơn giản với ít nhất một ý.	PK4.II.E.3 Trẻ sử dụng câu kết hợp nhiều cụm từ hoặc ý.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- sử dụng các câu có nhiều hơn một cụm từ khi nói chuyện với bạn bè trong các trung tâm, hoạt động trong lớp hoặc giờ chơi (ví dụ: "Let's go to the store and get milk for the baby." - "Chúng ta hãy đi đến cửa hàng và mua sữa cho em bé." hoặc "Since I am older, I will go first." - "Vì tôi lớn hơn nên tôi sẽ đi trước.")
- thêm thông tin bằng nhiều cụm từ theo thứ tự vòng tròn hoặc thảo luận trong lớp (ví dụ: "Birds build nests in the trees and then they lay their eggs." - "Chim làm tổ trên cây rồi đẻ trứng.")
- kết hợp các cụm từ để thể hiện một chuỗi các sự kiện khi mô tả trải nghiệm cá nhân hoặc kể lại một câu chuyện (ví dụ: "We went to the grocery store and then drove back home." - "Chúng tôi đã đi đến cửa hàng tạp hóa và sau đó lái xe trở về nhà." hoặc "While we were waiting for the bus, it started to rain." - "Khi chúng tôi đang đợi xe buýt, thì trời bắt đầu mưa.")
- đặt câu hỏi gồm nhiều ý (ví dụ: "If I grab this book, will you come read with me?" - "Nếu tôi lấy cuốn sách này, bạn sẽ đọc cùng tôi chứ?")
- sử dụng các câu bao gồm nguyên nhân và kết quả (ví dụ: "The rock was heavy, so it sank." - "Tảng đá nặng nên nó bị chìm" hoặc "The little boy was sad because he lost his toy." - "Cậu bé buồn vì bị mất đồ chơi.")

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.II.E.4 Trẻ ngày càng hiểu câu dài hơn kết hợp hai ý.	PK4.II.E.4 Trẻ sử dụng các câu có nhiều chi tiết, đi đúng chủ đề và truyền đạt ý nghĩa đã định một cách rõ ràng.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- kể một câu chuyện có nhiều chi tiết, có ý nghĩa và đi đúng chủ đề
- mô tả một trải nghiệm cá nhân, kết hợp các ý, đưa ra nhiều chi tiết và vẫn tập trung vào chủ đề (ví dụ: "When my grandpa came over, we went to the park. We had fried chicken and played on the swings." - "Khi ông tôi đến, chúng tôi đi đến công viên. Chúng tôi đã ăn gà rán và chơi xích đu.")
- tham gia một cuộc thảo luận nhóm bằng cách xây dựng hoặc mở rộng ý tưởng của bạn bè
- Sử dụng các câu phức tạp để đóng góp các ý tưởng liên quan trong các trải nghiệm viết có tính tương tác và/hoặc những trải nghiệm chung



iii. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực đọc

Học đọc và viết là một trong những cột mốc và thành tựu quan trọng nhất trong đời của trẻ nhỏ. Hướng dẫn ngôn ngữ và đọc viết sớm là rất quan trọng vì nghiên cứu đã chứng minh rằng các kỹ năng đọc viết mới có đóng vai trò là yếu tố dự báo trạng thái sẵn sàng đi học của trẻ và khả năng học kiến thức học thuật sau này của trẻ. Trẻ em có được các kỹ năng đọc viết mới có khi trẻ tích cực tham gia các hoạt động tương tác và trải nghiệm học tập có ý nghĩa và có mục đích. Các em phát triển sự hiểu biết về các chức năng hàng ngày của bản in và có động lực để học đọc thông qua việc tiếp xúc hàng ngày và tham gia bằng nhiều hình thức ngôn ngữ nói và viết khác nhau, bao gồm sách phi hư cấu và sách hư cấu, thơ, bài hát và bài đồng dao. Được đọc và tương tác với những câu chuyện và bản in có liên quan đến văn hóa cũng giúp trẻ em xây dựng bản sắc xã hội và văn hóa của mình.

Ngay cả trước khi trẻ bắt đầu đi học, trẻ có thể nhận thức được các kiểu âm thanh có hệ thống trong ngôn ngữ nói, điều khiển âm thanh trong từ, nhận biết từ hoặc bản in xung quanh, tìm hiểu mối quan hệ giữa âm và chữ cái, đồng thời thiết lập hiểu biết cơ bản về cách kể chuyện và cấu trúc câu chuyện. *Mục tiêu của hướng dẫn bắt đầu đọc viết ở lớp tiền mẫu giáo không phải là dạy trẻ đọc văn bản có sự liên kết hoặc thậm chí là toàn bộ các từ, mà là dạy các nền tảng cơ bản mà ở các lớp sau này sẽ cung cấp cho trẻ nền tảng cần thiết để đọc và viết thành thạo.* Khi có nhiều cơ hội để tương tác với sách và các hình thức bản in ấn khác, cũng như một số hướng dẫn rõ ràng và có hệ thống về các kỹ năng bắt đầu đọc viết, trẻ em có thể học được nhiều hơn về mục đích và khái niệm của ngôn ngữ viết cũng như về các chữ cái có thể kết hợp để tạo thành bản in và âm tương ứng của chúng. Trẻ nhỏ có thể học tốt nhất thông qua những trải nghiệm có ý nghĩa và thú vị đối với trẻ và có lợi nhờ được thực hành và lặp lại có người lớn hướng dẫn.

Những học sinh đa ngôn ngữ chỉ học đọc bằng tiếng Anh sẽ sử dụng những gì đã biết và hiểu về khả năng đọc viết bằng ngôn ngữ chính của mình để tạo mối liên hệ với những trải nghiệm bắt đầu đọc viết bằng tiếng Anh. Gia đình của những học sinh này phải được trao quyền để hiểu rằng việc liên tục cho trẻ tiếp xúc với trải nghiệm đọc viết bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ không chỉ quan trọng mà còn là một hình thức hỗ trợ trẻ học đọc viết vô cùng cần thiết mà cha mẹ là đối tượng duy nhất có đủ điều kiện để cung cấp. Những học sinh đa ngôn ngữ trong các chương trình song ngữ được trải nghiệm hướng dẫn bắt đầu đọc viết bằng cả tiếng Anh và ngôn ngữ chính hoặc ngôn ngữ đối tác sẽ được hướng dẫn rõ ràng để tạo kết nối ngôn ngữ chéo tại trường. Quan điểm về khả năng đọc viết song ngữ này có thể được các gia đình ủng hộ bất kể trình độ thông thạo ngôn ngữ ở nhà nằm ở mức độ nào.

Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực Đọc trong *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* được chia thành các kỹ năng sau: động lực để đọc, nhận thức về ngữ âm, kiến thức về bảng chữ cái, hiểu văn bản và các khái niệm về bản in.

A. Động lực để đọc

Những năm tiền mẫu giáo là thời gian quan trọng để tăng cường động lực đọc và viết và đặc biệt quan trọng đối với những trẻ đã và đang không có cơ hội tiếp cận với sách. Tất cả trẻ em đều được hưởng lợi rất nhiều nhờ cơ hội được nhắm mục tiêu để phát triển sự hiểu biết và đánh giá cao các ngôn ngữ viết thông qua các trải nghiệm ở trường mầm non. Trẻ trước tuổi mẫu giáo được hưởng lợi từ các hoạt động trong lớp học và môi trường được xây dựng dựa trên nền tảng gia đình và trải nghiệm cá nhân của chính các em để tạo ra các kết nối tích cực với việc đọc và viết. Những trải nghiệm ban đầu này sẽ xác định

III. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực đọc



những mong muốn của trẻ và ảnh hưởng đến động lực của trẻ trong quá trình hướng tới việc học đọc và viết một cách độc lập. Những trải nghiệm tương tự này cũng mang lại cho các gia đình ấn tượng đầu tiên về cách mà văn hóa gia đình được thừa nhận và trân trọng trong hệ thống trường học. Do đó, điều quan trọng là học sinh thuộc mọi nền tảng văn hóa và ngôn ngữ nhìn thấy bản thân và gia đình của mình được phản ánh trong sách, các hoạt động và văn hóa lớp học nói chung.

Những trẻ có động lực để đọc và viết sẽ tìm thấy niềm vui khi nhìn vào bìa và hình minh họa trong sách, lắng nghe và tạo mối liên hệ cá nhân với những câu chuyện được đọc to và bắt chước các hành vi đọc thông qua việc khám phá sách và các dạng văn bản khác một cách độc lập. Trẻ cũng có động lực nội tại để tìm hiểu về các bản in xung quanh và mong muốn hiểu văn bản viết sẽ hoạt động như thế nào. Học đọc là một quá trình dần dần, liên tục; tuy nhiên, việc xây dựng lòng nhiệt tình của trẻ nhỏ đối với sách và văn bản viết ngay từ khi còn nhỏ có thể ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng của trẻ trong việc vượt qua những thách thức tiềm ẩn trong tương lai với việc đọc và viết.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.A.1 Trẻ thể hiện sự quan tâm đến hình ảnh, văn bản và câu chuyện được đọc to.	PK4.III.A.1 Trẻ tham gia các hoạt động trước khi đọc liên quan đến câu chuyện.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- lặp lại hoặc "hòa nhập" vào các phần lặp đi lặp lại của những câu chuyện có thể dự đoán được
- yêu cầu giáo viên đọc lại một cuốn sách yêu thích
- tham gia "đọc giả vờ" những cuốn sách quen thuộc, nói thành lời những gì đang xảy ra trong câu chuyện trong khi xem tranh và lật các trang sách
- tham gia các trải nghiệm đọc khác nhau, bao gồm đọc to, đọc chung, nghe những câu chuyện được ghi âm lại bằng tai nghe hoặc tương tác với sách kỹ thuật số

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.A.2 Trẻ kể chuyện bằng cách nhìn vào tranh hoặc bằng trí nhớ.	PK4.III.A.2 Trẻ tự chọn sách và các tài liệu khác để tham gia các hoạt động trước khi đọc.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- tự chọn một cuốn sách, tạp chí, tài liệu quảng cáo hoặc tài liệu đọc khác để tự đọc cho bản thân, bạn bè hoặc thú nhồi bông nghe
- chọn và tương tác với cuốn sách kỹ thuật số mà trẻ chọn bằng cách nhấp vào bìa của cuốn sách mình chọn đọc hoặc nghe

III. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực đọc



- chọn một cuốn sách yêu thích để giáo viên đọc trong giờ đọc to
- chọn trung tâm đọc/thư viện trong khi giờ chơi tự do

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.A.3 Trẻ chú ý và kết nối ý nghĩa với những bản in xung quanh.	PK4.III.A.3 Trẻ nhận ra rằng tất cả bản in đều mang ý nghĩa và là phương tiện để giao tiếp.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- nhận biết và “đọc” các bản in xung quanh (ví dụ: chữ viết trên hộp đựng thức ăn, bảng hiệu, thực đơn, v.v.)
- hỏi ý nghĩa của văn bản (ví dụ: áp phích, biểu đồ hoặc các tài liệu kỹ thuật số) bắt gặp trong lớp học hoặc trường học
- hỏi xem tờ ghi chú trong nhà viết gì
- chỉ vào các từ trong khi giả vờ đọc hoặc nghe một câu chuyện (ví dụ: một câu chuyện in trong các phương tiện kỹ thuật số hoặc một câu chuyện được đọc to)

B. Nhận thức về âm vị học

Nhận thức về âm vị học là một kỹ năng nghe liên quan đến việc hiểu các âm thanh của ngôn ngữ nói; đó là khả năng phát hiện và điều khiển các cấu trúc âm thanh ở cấp độ câu, từ, âm tiết và âm vị. Thuật ngữ bao quát đề cập đến một chuỗi liên tục các kỹ năng phổ biến trên các ngôn ngữ bao gồm phân đoạn câu, biến âm, gieo vần, phát âm, vần đầu (chỉ bằng tiếng Anh) và nhận thức về ngữ âm. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng nhận thức về âm vị học bắt đầu phát triển ở trẻ em từ 2,5 tuổi. *Xem Phụ lục A.*

Trẻ em thường phát triển sự nhạy cảm với các đơn vị âm lớn, như từ và âm tiết, và cuối cùng tiến tới sự nhạy cảm với các âm vị riêng lẻ, các đơn vị âm nhỏ nhất. Ví dụ: trẻ có thể phát hiện và thao tác với các từ trong cụm từ trước khi trẻ có thể phát hiện hoặc thao tác với các âm tiết và có thể phát hiện và thao tác với các âm tiết trước khi có thể phát hiện hoặc thao tác với các âm vị. Trong phạm vi phát triển liên tục của các kỹ năng là các mức độ phức tạp khác nhau của nhiệm vụ. Để đảm bảo việc học tập được đầy đủ, cần cân nhắc độ khó của nhiệm vụ đối với việc hướng dẫn nhận thức âm vị học. Ví dụ, giáo viên nên bắt đầu với các nhiệm vụ dễ hơn như xác định và kết hợp (ví dụ: tổng hợp) trước khi giới thiệu các nhiệm vụ khó hơn như phân đoạn và thao tác (ví dụ: thêm, xóa hoặc thay thế). *Tuy nhiên, trẻ em không cần phải thành thạo một kỹ năng hoặc nhiệm vụ trước khi được giới thiệu hoặc thực hành một kỹ năng hoặc nhiệm vụ khác.*

Nhận thức về âm vị học có tính dự đoán cao về thành công khi bắt đầu đọc và viết, đặc biệt liên quan đến khả năng giải mã và mã hóa tự động. Nhận thức về âm vị, kỹ năng nâng cao nhất trong chuỗi liên tục, tạo điều kiện cho trẻ hiểu các âm riêng lẻ trong từ được nói và giúp trẻ tạo ra mối liên hệ giữa các âm được biểu thị bằng các chữ cái trong các bản in. Do đó, cần kết hợp nhận thức về âm vị học và kiến thức về bảng chữ cái, song song với phát triển kỹ năng ở một lĩnh vực củng cố sự phát triển của lĩnh vực

III. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực đọc



khác. Một khi trẻ thể hiện sự thông thạo cả kiến thức về bảng chữ cái và nhận thức về âm vị, trẻ sẽ có lợi từ việc đưa các chữ cái vào các hoạt động nhận thức về âm vị để bắt đầu xây dựng kiến thức về nguyên tắc bảng chữ cái.

Việc thông thạo ngôn ngữ nói bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ hỗ trợ quá trình phát triển nhận thức về âm vị học bằng tiếng Anh cho những học sinh thuộc ngôn ngữ thứ nhất và ngôn ngữ thứ hai. Học sinh biết tiếng Anh sử dụng các kỹ năng nhận thức về âm vị học trong ngôn ngữ thứ nhất của mình khi phát triển nhận thức về âm vị học ở ngôn ngữ thứ hai. Học sinh biết tiếng Anh có lợi nhờ đã được hướng dẫn nhận thức về âm vị học rõ ràng và có hệ thống, cụ thể là phân đoạn, kết hợp và thao tác.

Đối với những học sinh đa ngôn ngữ chỉ được hướng dẫn nhận thức về âm vị học bằng tiếng Anh, cần phải chấp nhận cách nói gần đúng về âm tiếng Anh do trình độ tiếng Anh hoặc khó khăn về phát âm thay vì sửa các lỗi ngay lập tức. Phát âm không chuẩn không có nghĩa là thiếu kiến thức và những học sinh đa ngôn ngữ có lợi nhiều hơn do được hướng dẫn hướng tới mục tiêu hơn là mau chóng chỉnh sửa. Điều quan trọng nữa là kết nối các hoạt động với bối cảnh cụ thể, thường là bằng cách đưa thêm một bức tranh. Ví dụ: nếu học sinh đang tạo các từ bắt đầu bằng /m/, thì một người nói tiếng Anh bản ngữ có một kho từ vựng để đưa ra dựa trên tất cả kinh nghiệm đọc diễn cảm của mình kể từ khi sinh ra. Một trẻ mới bắt đầu nói tiếng Anh có thể không có ngân hàng từ vựng có quy mô tương tự trong đầu. Việc thêm các thẻ hình ảnh có thể nhắc trẻ nhớ ra những từ mà trẻ biết hoặc sẽ giúp trẻ sắp xếp các thẻ thành các từ bắt đầu bằng /m/ và "loại khác" khi giáo viên nói từ đó.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.B.1 Trẻ nhận biết khi một từ trong câu nói bị thay đổi.	PK4.III.B.1 Trẻ xác định các từ riêng lẻ trong một câu nói.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- xác định một từ thay đổi trong một câu (ví dụ: Nếu hai câu là: "The cat sat." và "The rat sat." trẻ sẽ nhận ra rằng từ "cat" đã được thay thế bằng "rat")
- vỗ tay (hoặc thực hiện một số loại hành động khác như gõ nhẹ, dậm chân, nhảy hoặc giơ ngón tay) để thể hiện từng từ riêng lẻ trong một câu nói
- đếm số từ trong một câu
- lặp lại một câu do giáo viên nói và di chuyển một que đếm khi mỗi từ trong câu được nói ra
- thay đổi một từ được sử dụng trong một câu để tạo một câu mới (ví dụ: "Carlos plays with friends." - "Carlos chơi với các bạn" trở thành "Kevaeh plays friends." - "Kevaeh chơi với các bạn" hoặc "Carlos plays with toys." - "Carlos chơi với đồ chơi.")

III. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực đọc



Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.B.2 Trẻ bắt đầu phân biệt sự khác nhau giữa các từ có âm giống nhau.	PK4.III.B.2 Trẻ phân biệt được sự khác nhau giữa các từ đồng âm.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- trong một trò chơi gieo vần, trẻ thể hiện sự khác biệt giữa “bat” - “con dơi” (ví dụ: thực hiện chuyển động dang cánh) và “pat” - “vỗ” (ví dụ: vỗ vào đỉnh đầu)
- chỉ vào bức tranh thích hợp khi được gợi ý (ví dụ: khi được cho xem bức tranh về con dê và chiếc áo khoác, trẻ chỉ đúng vào bức tranh khớp với từ được nói)
- phân biệt giữa các phụ âm đầu giống nhau (ví dụ: /b/ và /p/, /g/ và /k/, hoặc /t/ và /d/)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.B.3 Trẻ nhận biết các từ riêng lẻ trong từ ghép.	PK4.III.B.3 Trẻ sử dụng hai từ gốc quen thuộc để tạo thành một từ ghép với sự hỗ trợ bằng hình ảnh hoặc cử chỉ.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- ghép hai từ với nhau để tạo ra một từ ghép mới (ví dụ: Giáo viên: “Nếu thầy cô nói từ *sun* - *mặt trời* và *flower* - *hoa*, con có thể tạo từ ghép nào?” Trẻ: “*sunflower*” - “*hoa hướng dương*”)
- sử dụng thẻ hình để tạo từ ghép
- tạo từ ghép bằng cách trả lời bằng phần thứ hai của từ sau khi giáo viên đã đưa ra phần đầu tiên (ví dụ: Giáo viên: “Thầy/cô có thể thêm từ gì vào “*rain*” - “*mưa*” để tạo từ ghép?” Trẻ: “*bow*” để có “*rainbow*” - “*cầu vồng*” hoặc “*drop*” để có “*raindrop*” - “*hạt mưa*”)
- phân đoạn một từ ghép bằng cách tách và đặt tên cho hai từ nhỏ hơn tạo nên từ ghép (ví dụ: Giáo viên: “Con nghe thấy hai từ nào khi thầy/cô nói *starfish* - *sao biển* ?” Trẻ: “*star*” - “*ngôi sao*” và “*fish*” - “*con cá*”)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
-------------	-------------

III. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực đọc



PK3.III.B.4 *Trẻ ba tuổi thường không phát triển các kỹ năng sử dụng từ, vì vậy không có kết quả nào được đưa vào*

PK4.III.B.4 Trẻ sử dụng các từ ghép với sự hỗ trợ bằng hình ảnh hoặc cử chỉ.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- tách các thẻ hình chỉ từ ghép bằng cách xóa phần thứ nhất hoặc phần thứ hai và nói rõ từ còn lại (ví dụ: "sunflower" ("hoa hướng dương") - "sun" ("mặt trời") = "flower" ("hoa"))
- tạo từ ghép bằng cách thêm một từ vào từ đã cho (ví dụ: Giáo viên có thể chỉ vào một bức tranh và hỏi, "Từ ghép có từ "rain – mưa" trong đó là gì?" và trẻ sẽ đáp lại bằng "rainbow" - "cầu vồng" hoặc "raincoat" - "áo mưa")
- chơi với các từ để tạo ra các từ ghép khác nhau (ví dụ: Nếu trẻ có từ "basketball" - "bóng rổ" và thay hình ảnh basket - cái rổ bằng hình ảnh foot - bàn chân, thì trẻ đã tạo ra từ "football" - "bóng đá")
- sử dụng động tác thể hiện thao tác ghép các từ để tạo thành từ ghép (ví dụ dùng một tay biểu thị "rain" - "mưa", một tay biểu thị "coat" - "áo", vỗ tay tạo thành "raincoat" - "áo mưa")

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.B.5 Trẻ tham gia các hoạt động phát âm bằng miệng.	PK4.III.B.5 Trẻ bắt đầu kết hợp và phân đoạn các âm tiết trong các từ đa âm tiết.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- xác định một từ được phân đoạn bằng cách trộn các âm tiết lại với nhau (ví dụ: giáo viên nói /dī/-/nō/-/saur/ và trẻ nói "dinosaur" - "khủng long")
- cung cấp âm tiết thứ hai khi giáo viên giơ một bức tranh và nói âm tiết đầu tiên của từ (ví dụ: giáo viên giơ bức tranh về một cái xô và nói "bucket"; trẻ kết thúc từ bằng cách nói "et" = "bucket").
- vỗ tay, nhấn hoặc nhảy theo từng âm tiết trong một từ quen thuộc (tối đa ba âm tiết)
- xác định số lượng âm tiết trong tên mình hoặc tên của bạn bè
- sắp xếp thẻ hình ảnh hoặc đồ vật dựa trên số lượng âm tiết trong từ

Kết quả PK3	Kết quả PK4
-------------	-------------

III. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực đọc



PK3.III.B.6 Trẻ sử dụng các từ có vần điệu thông qua các hoạt động vui chơi như bài hát, vần mẫu giáo và chơi ngón tay.	PK4.III.B.6 Trẻ nhận biết các từ có vần.
--	---

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- ghép hình ảnh hoặc đồ vật có vần điệu
- giơ ngón tay cái lên nếu hai từ có vần điệu hoặc giơ ngón tay xuống nếu chúng không có vần
- cho biết từ nào không có vần khi nghe loạt ba từ trong một câu chuyện
- xác định các từ có vần trong một bài đồng dao, bài thơ hoặc cuốn sách
- tạo ra những từ có thật hoặc từ vô nghĩa có vần bằng một từ nhất định
- lắng nghe hai từ có vần và tạo ra từ thứ ba (từ có thật hoặc từ vô nghĩa) có vần với cặp hai từ đó

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.B.7 Trẻ sử dụng điệp âm thông qua các hoạt động vui chơi như bài hát và đọc to.	PK4.III.B.7 Trẻ xác định các từ điệp âm với hỗ trợ bằng hình ảnh.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- ghép nối hình ảnh hoặc sắp xếp các đồ vật thành các nhóm bằng âm đầu
- xác định các từ trong các bài hát có vần bắt đầu bằng các âm giống nhau
- tạo các cụm từ vô nghĩa bằng cách thay đổi âm đầu của tất cả các từ để có âm giống nhau (ví dụ: "Mappy Mirthday Moo Moo")
- chơi các trò chơi với tên (ví dụ: tạo ra một từ bắt đầu bằng âm đầu giống như tên của trẻ - Jumping Jasmine, Dancing David, Silly Sofia, Funny Fernando)
- nghe hai câu trong một câu chuyện và xác định câu nào có điệp âm trong đó

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.B.8 Trẻ tham gia các hoạt động pha trộn vần đầu (chỉ bằng tiếng Anh).	PK4.III.B.8 Trẻ xác định một từ có một âm tiết quen thuộc được phân đoạn theo vần đầu và vần (chỉ bằng tiếng Anh).

III. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực đọc



hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- xác định một từ được phân đoạn theo vần đầu (ví dụ: nếu giáo viên nói /b+/ark/ thì trẻ sẽ nói “bark”)
- chọn hình ảnh thích hợp từ nhiều hình ảnh khi giáo viên nói một từ được phân đoạn giữa vần đầu và vần (ví dụ: khi cho xem một số hình ảnh và người lớn nói /r+/ug/, trẻ chọn hình ảnh rug - tấm thảm)
- nhìn vào bức tranh về một con vật và khi giáo viên nói vần đầu, trẻ sẽ kết thúc từ đó bằng cách nói vần đó (ví dụ: nếu giáo viên nói /t/ thì trẻ nói /oad/)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.B.9 <i>*Trẻ ba tuổi thường không phát triển nhận thức về âm vị, vì vậy không có kết quả nào được đưa vào*</i>	PK4.III.B.9 Trẻ kết hợp và phân đoạn các từ có một âm tiết theo âm vị với sự hỗ trợ bằng hình ảnh hoặc cử chỉ.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- quan sát một người lớn nói một từ được phân đoạn theo âm vị, nhấn vào dấu chấm cho mỗi âm vị và xác định chính xác từ đó bằng cách đặt tên cho từ đó hoặc chỉ vào hình ảnh/đồ vật phù hợp (ví dụ: giáo viên nói /b/- ố/-/x/ và trẻ chỉ vào một chiếc hộp hoặc nói “box” - “hộp”)
- kéo xuống một thẻ cho mỗi âm vị trẻ nghe được, khi giáo viên nói một từ được phân đoạn theo âm vị
- chọn một bức tranh hoặc một đồ vật và sử dụng các hộp âm thanh hoặc cử chỉ để phân đoạn chính xác từ theo âm vị (ví dụ: trẻ chỉ vào một chiếc mũ – hat và nói /h/-/ ă/-/t/)

C. Kiến thức về bảng chữ cái

Kiến thức về bảng chữ cái là một thành phần thiết yếu của việc bắt đầu đọc viết và là một yếu tố dự báo mạnh mẽ cho việc học đọc viết thành công. Kiến thức về bảng chữ cái bao gồm nhận dạng chữ cái, gọi tên chữ cái, tương ứng với âm thanh của chữ cái và bảng chữ cái. Sự khác biệt giữa từng thành phần của kiến thức về bảng chữ cái được xác định dưới đây:

- **nhận dạng chữ cái** (kỹ năng tiếp thu): khả năng xác định các chữ cái khi được yêu cầu chạm hoặc chỉ ra một chữ cái*
- **đọc tên chữ cái** (kỹ năng diễn đạt): khả năng đọc tên các chữ cái một cách tự động
- **sự tương ứng giữa chữ cái và âm thanh**: kiến thức về các âm thông thường – những âm mà một chữ cái biểu thị thường xuyên nhất
- **bảng chữ cái**: khả năng nói và sắp xếp các chữ cái trong bảng chữ cái theo thứ tự tuần tự

III. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực đọc



Tập viết chữ cái cũng là một phần quan trọng trong kiến thức về bảng chữ cái bởi vì học cách viết từng chữ cái sẽ thu hút sự chú ý của trẻ về sự giống và khác nhau giữa các hình dạng chữ cái. Để hỗ trợ kiến thức về chữ cái của học sinh nhỏ tuổi, người lớn cần cung cấp cho trẻ em những tương tác có ý nghĩa để dàng và lặp đi lặp lại với các chữ cái và từ được viết trong bối cảnh trải nghiệm hàng ngày và thu hút trẻ vào các hoạt động vui vẻ và thú vị. Những trải nghiệm này phải tích hợp tất cả các thành phần của kiến thức về bảng chữ cái và chứa nhiều cơ hội để trẻ nhìn thấy các chữ cái trong ngữ cảnh của văn bản viết. Chỉ học thuộc lòng có thể dẫn đến sự thất vọng và thái độ tiêu cực của trẻ đối với việc học. Việc biết được chức năng của các chữ cái khi viết và cách các chữ cái này kết nối với âm thanh mà trẻ nghe được trong các từ là rất quan trọng để trẻ thành công trong việc đọc. Kết hợp với nhận thức về âm vị học, kiến thức về chữ cái là chìa khóa giúp trẻ hiểu được nguyên tắc bảng chữ cái. Trẻ em sẽ sử dụng kết nối âm thanh/chữ cái này để bắt đầu xác định các từ được in ra, chẳng hạn như tên của trẻ và các từ quen thuộc khác.

*Những điều quan trọng cần lưu ý:

- Trong tiếng Anh, học sinh thường xác định tên chữ cái trước âm thanh phát ra của chữ cái. Tuy nhiên, trong tiếng Tây Ban Nha, trẻ em có xu hướng học âm thanh mà chữ cái phát ra trước tên chữ cái. Trong các hoạt động học kiến thức về bảng chữ cái tiếng Tây Ban Nha, học sinh có thể biết các âm của chữ cái trước khi biết tên các chữ cái.
- Trẻ em thường nhận biết chữ hoa trước chữ thường vì chữ hoa dễ phân biệt hơn chữ thường.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.C.1 Trẻ thể hiện nhận thức về các chữ cái bằng cách hát các bài hát về bảng chữ cái và nhận ra một số chữ cái thường gặp (ví dụ: chữ cái đầu tiên của tên hoặc các chữ cái in quanh trẻ).	PK4.III.C.1 Trẻ nhận biết và gọi tên ít nhất 20 chữ cái (chữ hoa hoặc chữ thường).

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- chữ cái tên trên thẻ tên, áp phích, sách và bảng hiệu xung quanh phòng
- xác định các chữ cái cụ thể trong trải nghiệm đọc hoặc viết chung (ví dụ: chỉ vào một chữ cái trong sách, khoanh tròn một chữ cái trên áp phích, v.v.)
- nhận ra các chữ cái trong tên riêng của mình (ví dụ: "Nếu tên của bạn bắt đầu bằng ____, vui lòng đứng lên" hoặc "nếu tên của bạn có chữ ____, hãy chạm vào mũi của bạn")
- ghép các chữ hoa và chữ thường, đồng thời nhớ lại tên của các chữ cái
- tham gia các trò chơi hoặc hoạt động nhận dạng chữ cái (ví dụ: bingo bảng chữ cái, vòng cung bảng chữ cái, săn chữ cái, I Spy the letter..., v.v.)

III. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực đọc



Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.C.2 Trẻ nhận biết chữ cái gắn với âm của chữ cái đầu tiên trong tên mình.	PK4.III.C.2 Trẻ nhận ra ít nhất 20 chữ cái và âm tương ứng riêng biệt.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- nối một chữ cái với bức tranh bắt đầu bằng âm thanh của chữ cái tương ứng
- xác định chữ cái tương ứng với âm của một chữ cái cụ thể (ví dụ: “Thầy/cô đang nghĩ về một chữ cái tạo ra âm /s/. Thầy/cô đang nghĩ đến chữ cái nào? Con có thể tìm thấy chữ cái tạo ra âm /s/ ở đâu đó trong phòng không? ”)
- chỉ vào chữ cái phù hợp với âm thanh nghe được khi đã chỉ 2-4 chữ cái
- phân loại các đồ vật hoặc hình ảnh bằng âm đầu, nối âm với chữ in

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.C.3 Trẻ phát âm đúng chữ cái đầu tiên của tên mình.	PK4.III.C.3 Trẻ tạo ra ít nhất 20 từ có chữ cái và âm riêng biệt.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- nói đúng âm khi cho xem một chữ cái hoặc gọi tên một chữ cái
- phát âm đúng chữ cái khi chỉ vào một chữ cái trong sách hoặc trên áp phích
- chỉ ra âm thanh của mỗi chữ cái trong tên của mình khi viết từng chữ cái
- nói đúng âm khi cho xem hình ảnh của từ khóa cho một chữ cái cụ thể (ví dụ: nói /b/ khi cho thấy hình ảnh boat - một chiếc thuyền)

D. Hiểu văn bản

Tiếp xúc với nhiều loại sách, cả sách hư cấu và phi hư cấu, giúp trẻ trước tuổi mẫu giáo có thể xây dựng vốn từ vựng, tạo mối liên hệ với văn bản, xây dựng sơ đồ và kiến thức nền tảng, đồng thời làm quen với cách hoạt động của các câu chuyện và các loại văn bản khác. Trẻ em phát triển các khái niệm về cấu trúc câu chuyện, hành động của nhân vật và kiến thức về cấu trúc văn bản thông tin ảnh hưởng đến cách trẻ hiểu, diễn giải và liên kết những gì trẻ đã biết với thông tin mới.

Học sinh đa ngôn ngữ phải có kinh nghiệm đọc to bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ bất kể trẻ học chương trình song ngữ hay chương trình ESL. Những trải nghiệm này là cơ hội để học mọi thứ được đề cập ở trên mà không gặp rào cản ngôn ngữ. Giáo viên dạy những học sinh đa ngôn ngữ phải truyền đạt tầm quan trọng của trải nghiệm đọc to ngôn ngữ mẹ đẻ cho các gia đình và hỗ trợ các gia đình khi thực hành

III. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực đọc



hoạt động này ở nhà. Những học sinh đa ngôn ngữ có trải nghiệm với những câu chuyện được đọc to bằng tiếng mẹ đẻ có thể được gợi ý tạo mối liên hệ giữa các văn bản bằng các ngôn ngữ khác nhau.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.D.1 Trẻ diễn lại một câu chuyện sau khi được đọc to.	PK4.III.D.1 Trẻ kể lại hoặc diễn lại một câu chuyện có phần đầu, phần giữa và phần cuối rõ ràng.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- tham gia diễn xuất một câu chuyện quen thuộc trong nhóm và nhóm nhỏ
- kể lại các sự việc chính của câu chuyện theo trình tự
- sử dụng các hình ảnh trong sách để nhớ lại những gì đang xảy ra trong câu chuyện
- sắp xếp các bức tranh để thể hiện trình tự chính xác của các sự kiện trong một câu chuyện được đọc to
- nhớ lại các nhân vật, bối cảnh và ý chính của một câu chuyện được đọc to

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.D.2 Trẻ tạo liên hệ cá nhân với những cuốn sách được đọc to.	PK4.III.D.2 Trẻ sử dụng thông tin học được từ sách bằng cách mô tả, liên hệ, phân loại hoặc so sánh và đối chiếu.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- liên hệ trải nghiệm của bản thân với các sự kiện học được từ sách (ví dụ: liên hệ với khu vườn ở nhà khi đọc về vòng đời của thực vật) hoặc các sự kiện trong một câu chuyện (ví dụ: liên hệ chuyến đi sở thú của cá nhân với chuyến đi của nhân vật đến sở thú)
- mô tả làm thế nào để làm một điều trẻ học được từ việc đọc một cuốn sách
- thông tin tham khảo học được từ sách khi phân loại đồ vật (ví dụ: khi phân loại tranh dựa trên nhu cầu và mong muốn, trẻ giải thích quyết định bằng cách tham khảo lại câu chuyện về cách phân biệt nhu cầu và mong muốn)
- sử dụng thông tin học được từ một cuốn sách để so sánh về mọi thứ trong thế giới của mình (ví dụ: sau khi đọc một cuốn sách về những người giúp đỡ cộng đồng, trẻ nói: “Mẹ con là bác sĩ thú y, giống như một bác sĩ, nhưng thay vì giúp đỡ mọi người, mẹ con sẽ giúp đỡ động vật.”)

III. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực đọc



Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.D.3 Trẻ hỏi và trả lời các câu hỏi phù hợp với lứa tuổi về một cuốn sách.	PK4.III.D.3 Trẻ hỏi và trả lời các câu hỏi liên quan đến văn bản được đọc to.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- hỏi và trả lời các câu hỏi về các chi tiết và sự kiện của câu chuyện
- hỏi và trả lời câu hỏi về các nhân vật hoặc hành động trong một câu chuyện
- hỏi và trả lời câu hỏi về thông tin có được từ một văn bản

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.D.4 Trẻ cố gắng đưa ra dự đoán bằng cách nhìn vào bìa sách hoặc hình ảnh trong một câu chuyện.	PK4.III.D.4 Trẻ suy luận và dự đoán về một văn bản.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- tích cực tham gia trong khi được người khác đọc cho nghe bằng cách dự đoán chuyện gì có thể xảy ra tiếp theo trong câu chuyện
- dự đoán những gì có thể xảy ra trong một cuốn sách dựa vào bìa hoặc tiêu đề của cuốn sách hoặc bằng cách lướt qua tranh trước khi đọc một câu chuyện
- sử dụng hình ảnh minh họa để suy luận về những gì một nhân vật có thể cảm thấy hoặc xem xét lý do tại sao một nhân vật lại hành động như vậy
- thảo luận xem câu chuyện có thể thay đổi như thế nào nếu câu chuyện có các nhân vật khác, bối cảnh thay đổi hoặc một cái kết khác
- nói về những chuyện có thể xảy ra tiếp theo nếu câu chuyện tiếp tục diễn ra

E. Khái niệm về bản in

Thông qua trải nghiệm hàng ngày với nhiều loại tài liệu in ấn, trẻ nhỏ thích khám phá mối liên hệ giữa lời nói và chữ viết. Việc thường xuyên tiếp xúc với chữ in cho phép trẻ trước tuổi mẫu giáo hiểu rằng chữ in có mang ý nghĩa và khuyến khích trẻ khám phá xem chữ in được dùng để làm gì và hoạt động như thế nào. Trẻ sẽ bắt đầu nhận ra sự khác biệt giữa các chữ cái, từ, câu, dấu chấm câu và hình ảnh. Trẻ cũng sẽ hiểu sâu hơn về cách thức hoạt động của sách, bao gồm hướng bản in và cách cầm sách đúng cách, đồng thời học cách giữ và bảo quản sách. Những khái niệm và kỹ năng với bản in có thể được dạy một cách rõ ràng, được làm mẫu thông qua trải nghiệm đọc chung và được củng cố thông qua môi trường học tập có

III. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực đọc



nhiều bản in phong phú. Môi trường học tập có nhiều bản in phong phú kết hợp với nhãn dán, bảng hiệu, chữ cái, thực đơn, tạp chí, các phương tiện kỹ thuật số và sách truyện vào mọi khía cạnh của cuộc sống hàng ngày.

Học sinh đa ngôn ngữ cần được tiếp xúc với các bản in bằng cả tiếng mẹ đẻ và tiếng Anh. Cần trang bị cho những học sinh có ngôn ngữ mẹ đẻ khác với tiếng Anh những hướng dẫn có mục tiêu để so sánh rõ ràng các đặc điểm của hai hệ thống chữ in, thay vì nâng cao các khái niệm chữ in trong ngôn ngữ này so với ngôn ngữ khác. Việc này sẽ củng cố khả năng chuyển đổi nhiều khái niệm chữ in trên cả hai ngôn ngữ và giúp trẻ hiểu được những điểm khác biệt chính.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.E.1 Trẻ có thể phân biệt giữa tranh và chữ in.	PK4.III.E.1 Trẻ có thể phân biệt giữa các yếu tố in bao gồm chữ cái, từ và hình ảnh.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- chỉ vào bản in hoặc hình ảnh trong một cuốn sách khi được nhắc
- chỉ vào các chữ cái cụ thể trong một từ khi được nhắc
- sử dụng một thanh chỉ hoặc băng đánh dấu để xác định một chữ cái hoặc từ khi được nhắc
- sắp xếp các chữ cái, từ và hình ảnh vào các danh mục tương ứng của chúng

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.E.2 Trẻ cầm sách với kỹ năng ngày càng tốt hơn và bắt chước cách đọc có nhận thức về hướng của sách (ví dụ: bắt chước đọc văn bản trên một trang).	PK4.III.E.2 Trẻ cầm sách lộn ngược và thể hiện sự hiểu biết về hướng của bản in (ví dụ: biết nơi bắt đầu và kết thúc một cuốn sách, lật trang, chỉ vào các từ từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, lướt chính xác).

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- lật chính xác các trang trong một cuốn sách từ đầu đến cuối
- bắt chước các hành động khi đọc (ví dụ: di chuyển từ trên xuống dưới và từ trái sang phải; lướt trở lại, v.v.) trên biểu đồ, danh sách và sách lớn
- sử dụng thanh chỉ hoặc ngón tay để theo dõi chữ in trong sách lớn hoặc phần chữ phóng to khi giáo viên đang đọc
- làm mẫu chính xác hướng từ trái sang phải khi đọc các nhãn quanh phòng (ví dụ: đặt ngón tay hoặc thanh chỉ lên chữ cái đầu tiên của một từ và di chuyển ngón tay hoặc thanh chỉ từ bên dưới từ trái sang phải khi người lớn hoặc trẻ đọc to từ đó)

III. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực đọc



Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.III.E.3 Trẻ bắt đầu chú ý đến các đặc điểm cơ bản của bản in (ví dụ: lặp từ, khoảng cách giữa các từ, vị trí dấu chấm câu so với các chữ cái).	PK4.III.E.3 Trẻ có thể xác định một số đặc điểm thông thường của bản in truyền đạt ý nghĩa bao gồm dấu chấm câu và cách viết hoa.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- chỉ hoặc gọi tên một dấu chấm ở cuối câu
- nhận ra các loại dấu câu khác nhau (ví dụ: dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than) ngay cả khi trẻ không hiểu mục đích của từng loại
- viết tên đúng kiểu chữ (ví dụ: viết hoa ở đầu tên và viết thường ở các phần còn lại)
- nhận ra rằng chữ cái đầu tiên trong tên được viết hoa
- nhận ra rằng từ đầu tiên trong một câu được viết hoa



IV. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực viết

Trẻ trước tuổi mẫu giáo bắt đầu chú ý, bắt chước và khám phá nhiều cách mà người lớn sử dụng chữ viết để giao tiếp. Kinh nghiệm viết sớm có thể bao gồm yêu cầu người lớn viết tên trẻ, ký hiệu và chữ cái cho trẻ và tiến tới việc bắt chước người lớn một cách độc lập, sử dụng các ký hiệu để thể hiện suy nghĩ và ý tưởng của chính trẻ. Thông qua những trải nghiệm viết sớm này, trẻ nhỏ phát triển những hiểu biết ban đầu về hình thức, đặc điểm và chức năng của ngôn ngữ viết. Theo thời gian, nỗ lực học viết của trẻ em sẽ giúp trẻ viết gần giống với cách viết thông thường hơn. Trong các lớp học mẫu giáo, giáo viên đóng vai trò là người làm mẫu và người hướng dẫn viết cho các mục đích khác nhau cho trẻ và cùng với trẻ.

Kỹ năng vận động tinh có ảnh hưởng rõ ràng đến khả năng viết của trẻ; tuy nhiên, điều này không hạn chế cơ hội viết những nội dung có ý nghĩa của trẻ. Mức độ phát triển vận động tinh của trẻ sẽ xác định các công cụ và kích thước của các bề mặt cần trang bị cho trải nghiệm viết. Kỹ năng vận động tinh có thể phát triển cùng với việc viết và thông qua việc viết khi trẻ tiến bộ qua các giai đoạn phát triển.

Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực Viết của *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* được chia thành các kỹ năng sau: động cơ viết, viết như một quá trình và các quy ước khi viết. Xem Phụ lục B.

A. Động cơ viết

Khi trẻ nhỏ xem người lớn viết vì nhiều mục đích, trẻ phát triển sự hiểu biết rằng chữ viết truyền đạt ý nghĩa và có động cơ để viết bằng cách tham gia vẽ hoặc viết nguệch ngoạc để giao tiếp. Trẻ sẽ phác thảo các dòng và viết nguệch ngoạc “ghi chú” nhằm cố gắng bắt chước hành vi viết của người lớn và bắt đầu tạo mối liên hệ giữa chữ in và chữ nói. Cuối cùng, khả năng viết của trẻ sẽ tiến bộ và có thể bắt đầu sử dụng các chữ cái hoặc chuỗi ký tự để giao tiếp. Điều quan trọng cần nhớ là mọi nỗ lực truyền đạt ý nghĩa dưới dạng nét viết nguệch ngoạc, dạng giống chữ cái hoặc chuỗi ký tự của trẻ đều cần được đánh giá cao. Giáo viên đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển khả năng viết mới của trẻ trước tuổi mẫu giáo bằng cách khuyến khích trẻ truyền đạt suy nghĩ và ghi lại ý tưởng của mình.

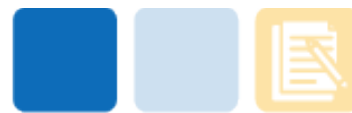
Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IV.A.1 Trẻ tham gia các hoạt động vẽ và viết được tự do lựa chọn.	PK4.IV.A.1 Trẻ sử dụng các dấu, chữ cái hoặc ký hiệu một cách có chủ đích để ghi lại ngôn ngữ và chia sẻ ý nghĩa bằng lời nói.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- sử dụng các hình giống như chữ cái khi viết hoặc tạo nhãn ở các trung tâm học tập
- cố gắng viết các chữ cái để thể hiện một từ dưới dạng chú thích dưới hình vẽ và “đọc” từ đó cho người lớn hoặc bạn bè nghe

IV. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực viết



- viết một câu chuyện hoặc tin nhắn bằng cách sử dụng các chữ cái mô phỏng, ký hiệu hoặc các dấu hiệu khác và “đọc” cho giáo viên nghe
- dán nhãn hình ảnh để kể một câu chuyện

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IV.A.2 Trẻ cố gắng vẽ và viết vì nhiều mục đích và bắt đầu khám phá các công cụ viết khác nhau.	PK4.IV.A.2 Trẻ vẽ và viết một cách độc lập với nhiều mục đích để truyền đạt ý tưởng, sử dụng nhiều công cụ viết khác nhau.

hành vi của trẻ em

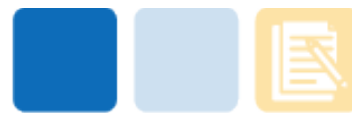
Trẻ có thể:

- vẽ và cố gắng viết để chia sẻ trải nghiệm cá nhân (ví dụ: vuốt ve động vật ở sở thú hoặc ăn bánh trong bữa tiệc sinh nhật)
- vẽ và dán nhãn hình ảnh để kể một câu chuyện
- sử dụng các dụng cụ viết và loại giấy khác nhau để tạo các thẻ được cá nhân hóa bao gồm vẽ và viết
- làm nhãn hiệu, bảng hiệu hoặc thực đơn để đóng góp cho các trung tâm học tập, sử dụng nhiều loại dụng cụ viết và giấy khác nhau
- sử dụng nhật ký hoặc tập sách giấy thủ công để ghi lại ý tưởng hoặc viết truyện thông qua hình vẽ và bài viết

B. Viết như một quá trình

Khi trẻ nhỏ bắt đầu hiểu rằng các ghi chú truyền đạt ý nghĩa (những gì trẻ nghĩ, trẻ có thể nói; và những gì trẻ nói, trẻ có thể đọc và viết), điều quan trọng là phải làm gương rằng chữ viết không chỉ đơn giản là nói về một sản phẩm. Viết là một quá trình suy nghĩ chuyển từ tư duy một ý tưởng thành một ý tưởng hoặc một đoạn văn được phát triển rất phong phú (một điều mà tác giả trẻ rất tự hào chia sẻ). Giáo viên tương tác với trẻ để soạn một bài viết trong nhiều ngày, sử dụng cách viết được làm mẫu, được chia sẻ và/hoặc tương tác sẽ giúp trẻ tiếp xúc với quá trình trước khi viết/động não, viết/viết nháp, chỉnh sửa (bài viết như thế nào), chỉnh sửa (bài viết trông như thế nào) và công khai/chia sẻ theo cách dễ hiểu. Khả năng tham gia từng giai đoạn của quá trình viết của trẻ phát triển theo thời gian. Hướng dẫn trẻ trong quá trình lấy một đoạn văn từ “giai đoạn suy nghĩ” đến “giai đoạn chia sẻ” sẽ thúc đẩy trẻ viết và giúp trẻ thấy và hiểu được sức mạnh của việc sử dụng chữ viết để truyền đạt ý nghĩa. Học sinh đa ngôn ngữ bắt đầu viết bằng hai ngôn ngữ cũng sẽ học được rằng ngôn ngữ nào phù hợp hơn để sử dụng dựa trên ngữ cảnh và đồ vật.

IV. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực viết



Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IV.B.1 Trẻ thảo luận và đóng góp ý kiến cho bản nháp được tạo ra trong các hoạt động viết trong toàn nhóm/nhóm nhỏ có sự nhắc nhở của người lớn.	PK4.IV.B.1 Trẻ thảo luận và đóng góp ý kiến cho bản nháp trong hoạt động viết trong toàn nhóm/nhóm nhỏ.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- tham gia đưa ra các ý tưởng động não để viết về điều gì trong trải nghiệm viết chung hoặc viết tương tác
- sử dụng chung bút với giáo viên để thêm hình ảnh, chữ cái hoặc từ quen thuộc trong trải nghiệm viết tương tác
- đóng góp ý tưởng có liên quan cho một hoạt động viết chung

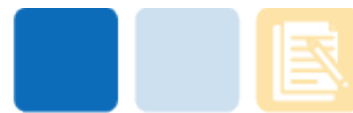
Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IV.B.2 Trẻ quan sát và thảo luận về các ý tưởng để sửa đổi (thêm, bớt, thay đổi) hình vẽ và/hoặc chữ viết trong hoạt động viết trong toàn nhóm/nhóm nhỏ.	PK4.IV.B.2 Trẻ tương tác và đưa ra gợi ý sửa đổi (thêm, bớt, thay đổi thứ tự) và chỉnh sửa (quy ước) trong hoạt động viết trong toàn nhóm/nhóm nhỏ.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- đóng góp ý kiến để thêm chi tiết cho hình vẽ và lời nói trong một câu chuyện
- chia sẻ ý tưởng về cách thay đổi các chi tiết (ví dụ: nhân vật, cái kết, bối cảnh, v.v.) của một bài viết
- đưa ra gợi ý để xóa các phần không thuộc về một bài viết
- chú ý khi đã viết một điều gì đó không có ý nghĩa hoặc nghe có vẻ không đúng khi đọc to (ví dụ: trình tự không chính xác, cách sử dụng từ không chính xác, thì được sử dụng không chính xác, v.v.)
- thông báo khi có dấu chấm câu không chính xác hoặc cần chấm câu và đề xuất thay đổi trong một đoạn văn bản (có thể cần một số gợi ý)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IV.B.3 Trẻ chia sẻ sản phẩm đã viết với người khác.	PK4.IV.B.3 Trẻ chia sẻ và tuyên dương các sản phẩm đã viết của lớp và cá nhân.



hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- đọc và trả lời các câu hỏi về bài viết của chính mình (hình vẽ, nhãn và/hoặc cách diễn đạt bằng dạng viết của từ) với người lớn hoặc bạn bè
- tham gia đọc lại bài viết trẻ đã cùng nhau viết (ví dụ: trải nghiệm viết chung và/hoặc tương tác)
- trình bày bài viết của cá nhân mình trước lớp trong thời gian học tập chung
- tích cực lắng nghe bạn bè trong khi bạn bè chia sẻ kinh nghiệm và phản hồi một cách phù hợp (ví dụ: vỗ tay cho bạn bè, nói "cảm ơn vì đã chia sẻ", đợi đến lượt, đặt những câu hỏi có chất lượng về bài viết của bạn bè)

C. Quy ước khi viết

Kỹ năng viết cơ bản (còn được gọi là kỹ năng viết thông thường) là những yếu tố dự báo quan trọng về kỹ năng đọc và viết trong tương lai của trẻ. Giống như trẻ học nói bằng cách nói chuyện, trẻ học các khái niệm về bản in thông qua tương tác với bản in. Đối với trẻ em, có vẻ như viết chỉ đơn giản là nói câu chuyện đã được viết ra. Tuy nhiên, có những quy tắc áp dụng cho viết mà không áp dụng cho nói. Trẻ phải được học những quy tắc cụ thể chi phối cách ghi lại suy nghĩ bằng văn bản để trở nên thành thạo hơn trong việc truyền đạt suy nghĩ và hành động của mình. Kinh nghiệm viết chung và/hoặc viết tương tác có thể giúp trẻ hiểu rõ hơn về các quy ước viết này.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IV.C.1 Trẻ cố gắng viết một số chữ cái trong tên của mình (thường bắt đầu bằng chữ cái đầu tiên).	PK4.IV.C.1 Trẻ viết tên (hoặc biệt hiệu) bằng các chữ cái để đọc theo trình tự thích hợp.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- đặt đúng các chữ cái trong câu đố về tên theo thứ tự và sau đó thực hành viết tên trên bảng trắng
- sao chép hoặc viết tên bằng vật liệu sờ nắn được (ví dụ: trên túi "gel", bằng kem cạo râu hoặc trên cát)
- viết tên từ trí nhớ trên bảng điểm danh, danh sách chờ ở trung tâm, trong nhật ký và trên tác phẩm nghệ thuật
- ký tên trên lá thư hoặc thẻ (ví dụ: thư cảm ơn khách hoặc thiệp sinh nhật tặng bạn bè)

IV. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực viết



Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IV.C.2 Trẻ sử dụng hình vẽ, chữ viết nguệch ngoạc và chữ mô phỏng để truyền đạt ý tưởng.	PK4.IV.C.2 Trẻ tiến bộ từ việc sử dụng các nét vẽ nguệch ngoạc và các chữ cái mô phỏng sang việc tập viết các chữ cái và chuỗi chữ cái như một cách để giao tiếp.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- viết các chữ cái đã biết một cách tự nhiên để thể hiện các từ khi soạn tin nhắn
- thêm nhãn vào bức vẽ, sử dụng một hoặc hai chữ cái hoặc chuỗi chữ cái để thể hiện các từ
- thường xuyên viết nhật ký hoặc vào viết sổ trắng, sử dụng hình vẽ, chuỗi chữ cái hoặc chữ cái để thể hiện các từ

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IV.C.3 Trẻ bắt đầu viết bằng các mẫu giống như chữ cái.	PK4.IV.C.3 Trẻ bắt đầu viết các từ quen thuộc bằng cách sử dụng các chữ cái tương ứng với âm, thường sử dụng các chữ cái kết hợp với âm đầu và/hoặc âm cuối để viết từ.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- sử dụng các hình dạng giống như chữ cái và chữ cái thật để thể hiện tên mình
- sử dụng cách đánh vần gần đúng để viết các từ CVC đơn giản bằng cách áp dụng kiến thức về sự tương ứng giữa chữ cái và âm, nhưng đôi khi bỏ sót các âm trung gian
- cố gắng viết các từ ghép, sử dụng các chữ cái để biểu thị âm nghe được (ví dụ: viết *bt/* và nói, "Tôi đã viết từ beautiful.")
- sử dụng các bức tường chữ cái hoặc nhãn dán quanh phòng để viết chính xác các từ quen thuộc

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IV.C.4 Trẻ bắt đầu thể hiện sự hiểu biết về hướng (ví dụ: cố gắng viết từ trên xuống dưới, từ trái sang phải), nhưng vẫn có thể bắt đầu viết ở những vị trí ngẫu nhiên trên trang giấy.	PK4.IV.C.4 Trẻ sử dụng hướng phù hợp khi viết (ví dụ: từ trên xuống dưới, từ trái sang phải).

IV. Bắt đầu học đọc viết: Lĩnh vực viết



hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- viết một danh sách bắt đầu từ đầu trang và di chuyển tương ứng xuống dưới
- viết bắt đầu từ bên trái của tờ giấy và tiến dần sang bên phải
- viết nhiều hơn hoặc ít hơn trong một dòng ngang
- viết đúng nét chữ để bắt đầu dòng văn bản thứ hai (ví dụ: bắt đầu viết bên dưới dòng đầu tiên theo hướng từ trái sang phải)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IV.C.5 <i>*Không có đủ nghiên cứu để hỗ trợ việc đưa vào kết quả PK3*</i>	PK4.IV.C.5 Trẻ bắt đầu thử sử dụng dấu câu khi viết.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- viết và đặt dấu chấm câu ở cuối toàn bộ bài viết
- viết và đặt dấu câu sau mỗi từ hoặc ở những chỗ rời rạc
- thêm dấu chấm câu chính xác còn thiếu vào bài viết tương tác và bài viết độc lập có sự nhắc nhở của giáo viên



V. Lĩnh vực toán học

Sự hiểu biết về toán học của trẻ trước tuổi mẫu giáo được xây dựng trên những trải nghiệm không chính thức có được từ khi còn rất nhỏ. Ví dụ, trẻ nhỏ biết ngay nếu ai đó được nhiều bánh quy hơn trẻ chỉ bằng cách nhìn vào số lượng bánh quy được cho. Giáo viên có thể xây dựng dựa trên những trải nghiệm toán học nền tảng không chính thức này bằng cách:

- 1.) lập kế hoạch cho một môi trường học tập phong phú, có thể thực hành được các khái niệm toán học,
- 2.) cung cấp trải nghiệm học tập tuần tự giúp trẻ có cơ hội học các khái niệm và kỹ năng toán học, và
- 3.) tận dụng các cơ hội trong lớp học - nơi mà việc suy luận toán học có ý nghĩa đối với trẻ.

Môi trường lớp học có thể hỗ trợ năng lực toán học một cách hiệu quả. Những năng lực đó yêu cầu sử dụng cách hình thức biểu hiện không chính thức các khái niệm toán học. Các biểu tượng trừu tượng, cho dù được thiết kế cẩn thận hay đơn giản đến đâu, cũng không thể thu hút các giác quan của trẻ theo cách mà các vật liệu thật có thể thu hút trẻ. Các vật liệu thật có thể được vận dụng để thể hiện khái niệm toán học một cách cụ thể và trẻ có thể trải nghiệm trực quan. Hình ảnh cụ thể chẳng hạn như que đếm, dấu vạch, ngón tay hoặc các đồ vật khác giúp trẻ liên tưởng tới các khái niệm toán học. Ngoài ra, các đồ vật cụ thể cho phép những học sinh đa ngôn ngữ có cơ hội thể hiện kiến thức toán học của mình ngay cả khi chưa có ngôn ngữ để diễn đạt. Khi trẻ cảm thấy thoải mái với các hình ảnh cụ thể, trẻ sẽ bắt đầu sử dụng các hình ảnh đại diện để chuẩn bị cho các hình ảnh trừu tượng.

- **Biểu hiện cụ thể:** trẻ đếm đến năm để nối một bộ gồm hai đồ vật và một bộ gồm ba đồ vật.
- **Biểu hiện bằng hình ảnh:** trẻ sử dụng một bản phác thảo để thể hiện sự kết hợp của một bộ gồm hai đồ vật và một bộ gồm ba đồ vật.
- **Biểu hiện trừu tượng:** trẻ sử dụng các ký hiệu toán học để biểu thị phép nối của hai tập hợp (ví dụ: $2 + 3 = 5$).

Mặc dù các khái niệm và kỹ năng toán học có thể học được thông qua trải nghiệm của một người, nhưng hướng dẫn của giáo viên định hướng tập trung vào sự tiến bộ của các kỹ năng/khái niệm là một cách hiệu quả để giới thiệu và/hoặc mở rộng ý thức toán học của mỗi trẻ. Tất cả các khái niệm toán học cần được dạy từ dễ hiểu đến khó dần. Giáo viên cần đặc biệt nhạy cảm với những gì đã biết về các kỹ năng phát triển của mỗi cá nhân học sinh để đáp ứng nhu cầu của trẻ một cách hiệu quả nhất.

Dạy toán sớm không giới hạn trong một khoảng thời gian hoặc mốc thời gian cụ thể trong ngày trong lớp học mẫu giáo. Thay vào đó, toán học là một phần tự nhiên của mọi môi trường học tập chất lượng chuẩn bị cho trẻ vào mẫu giáo và có thể được kết hợp dạy vào mọi thời điểm trong ngày. Ví dụ, khi trẻ chơi xếp hình, giáo viên có thể giới thiệu các khái niệm như cao hơn, thấp hơn, phía trước, bên cạnh, lớn hơn và nhỏ hơn. Trẻ em cần có cơ hội lặp đi lặp lại để nghe, thảo luận và thực hành các khái niệm và kỹ năng toán học. Những thời điểm có thể giảng dạy không chính thức này cần được sử dụng để củng cố và mở rộng vốn từ vựng toán học cơ bản của mỗi học sinh.

Lĩnh vực Toán học trong *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* được chia thành các kỹ năng sau: ý thức về số, gộp và tách, ý thức về hình học và không gian, đo lường, phân loại và các mẫu.

V. Lĩnh vực toán học



A. Ý thức về số

Ý thức về số là một thuật ngữ rộng dùng để chỉ một tập hợp các kỹ năng tiên quyết cần thiết để thực hiện các phép toán cơ bản; đó là sự hiểu biết sâu sắc về cách thức hoạt động của các con số. Ý thức về số bao gồm đếm, nhận dạng số, hiểu số lượng, viết và tách các số, so sánh các số. Đây là một trong những chỉ số mạnh nhất về thành tích toán học tổng thể.

Trẻ trước tuổi mẫu giáo hiểu ý thức về số thông qua chơi và khám phá liên tục trong môi trường tự nhiên của trẻ. Giáo viên mầm non có thể tổ chức các trải nghiệm cho trẻ bằng cách chủ định thiết lập môi trường để thúc đẩy những trải nghiệm này. Trẻ trước tuổi mẫu giáo bẩm sinh đã học được nhiều về đếm và các con số từ môi trường xung quanh. Trẻ hát những bài hát và lắng nghe những bài đồng dao có các con số và có thể giơ đúng số ngón tay để cho biết trẻ bao nhiêu tuổi. Để tăng cường khả năng đếm với sự hiểu biết về số lượng, lớp học cần tạo ra nhiều cơ hội để thực hành đếm thứ tự. Đếm là nền tảng để phát triển khái niệm toán học cho sau này. Để phát triển vốn hiểu biết sâu sắc về số lượng và cuối cùng là thao tác với số lượng (như cộng và trừ), trẻ em cần có kinh nghiệm đếm. Trẻ trước tuổi mẫu giáo cũng bắt đầu học về số lượng. Trẻ sẽ hiểu rằng dù là hữu hình hay lý thuyết, số lượng đều có thể đếm được. Trẻ cũng sẽ hiểu rằng các chữ số được sử dụng để biểu thị số lượng. Ngoài việc phát triển hiểu biết ban đầu về số lượng của các nhóm đồ vật nhỏ, trẻ có thể so sánh các nhóm nhỏ để biết các nhóm có giống nhau không, nhóm nào nhỏ hơn (có ít hơn) hoặc nhóm nào có nhiều hơn. Hiểu biết về những so sánh này trang bị nền tảng quan trọng giúp trẻ nắm bắt đầy đủ mối quan hệ và tương quan giữa số này với số khác ở cấp độ cụ thể.

Một nền tảng vững chắc về ý nghĩa của các con số dạy trẻ linh hoạt trong việc giải toán. Trẻ em học được rằng các con số là có ý nghĩa và bất kể thao tác như thế nào thì kết quả vẫn không đổi và có mang ý nghĩa.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VA1 Trẻ học thuộc lòng từ 1 đến 10.	PK4.VA1 Trẻ học thuộc lòng từ 1 đến 30.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- đọc thuộc lòng các bài thơ, trò chơi ngón tay hoặc các bài hát sử dụng các từ để đếm từ 1 đến 10
- đọc thuộc lòng đến số 30 theo thứ tự
- thể hiện thứ tự đếm từ 1 đến 30 bằng cách sử dụng con rối, que đếm hoặc các vật thao tác khác

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VA2 Trẻ đếm tối đa 5 đồ vật tương ứng từng vật một.	PK4.VA2 Trẻ đếm tối đa 10 đồ vật tương ứng từng vật một.

V. Lĩnh vực toán học



hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- di chuyển, chạm và/hoặc chỉ vào từng đồ vật trong khi đếm, đếm từng vật một (ví dụ: một lần chỉ đếm một đồ vật)
- thể hiện việc hiểu rằng mỗi ngón tay đại diện cho một lần đếm (ví dụ: 2 ngón tay đại diện cho hai lần đếm và 3 ngón tay đại diện cho ba lần đếm)
- chỉ vào và đếm tối đa 10 trẻ đang ăn bữa phụ

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VA3 Trẻ đếm tối đa 5 đồ vật và thể hiện số lượng bằng cách thông báo rằng số đếm được cuối cùng cho biết có bao nhiêu đồ vật tất cả.	PK4.VA3 Trẻ đếm tối đa 10 đồ vật và thể hiện số lượng bằng cách thông báo rằng số đếm được cuối cùng cho biết có bao nhiêu đồ vật tất cả.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- đếm ô tô trong khối xếp hình và khi giáo viên hỏi có bao nhiêu ô tô, trẻ trả lời đúng số lượng.
- đếm 8 con bò nhựa và chỉ vào số 8 trên dãy số
- đếm số lượng trẻ em tại một trung tâm và nói, "Ba người bạn của con đang ở đây."
- đếm số ngón tay trên một bàn tay và nói, "Con có 5 ngón tay."

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VA4 Trẻ em ngay lập tức nhận ra số lượng tối đa 3 đồ vật mà không cần đếm (đếm nhanh).	PK4.VA4 Trẻ em ngay lập tức nhận ra số lượng tối đa 6 đồ vật mà không cần đếm (đếm nhanh).

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- nhìn vào một tập hợp gồm 1–5 đồ vật và nói nhanh số lượng đồ vật mà không cần đếm (ví dụ: nhìn 3 hình khối màu đỏ trên bàn và nói "ba" mà không cần đếm)
- nói nhanh số chấm trên một mặt của domino mà không cần đếm
- nhìn vào một trang trong một câu chuyện và nói số dấu chấm, con vật hoặc đồ vật từ 1 đến 6 trên trang

V. Lĩnh vực toán học



Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VA5 Trẻ nhận biết chữ số 0-5.	PK4.VA5 Trẻ nhận biết chữ số 0-10.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- nói tên của các chữ số từ 0 đến 10 được viết trên giấy, thẻ hoặc mảnh ghép đồ chơi
- chỉ ra các chữ số từ 0 đến 10 khi trẻ bắt gặp hàng ngày (ví dụ: dây số, lịch, điện thoại, đồng hồ, bộ bài, v.v.)
- chơi các trò chơi tìm các chữ số từ 0-10 “ẩn” trong lớp học, chẳng hạn như trò “I Spy”.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VA6 Trẻ biểu diễn những số lượng tối đa là 5.	PK4.VA6 Trẻ biểu diễn những số lượng tối đa là 10.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- vẽ các dấu chấm hoặc di chuyển que đếm/đồ vật để biểu thị số lượng của một số đã cho từ 0-10
- nhảy, vỗ tay hoặc chạm vào với số lần được biểu thị bằng chữ số viết từ 0-10
- ghép thẻ số với tập hợp đồ vật hoặc thẻ thể hiện số lượng có dấu chấm

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.V.A.7 <i>*Không có đủ nghiên cứu để hỗ trợ việc đưa vào kết quả PK3*</i>	PK4.VA7 Trẻ bắt đầu hiểu rằng các số 0-10 có thể được hình thành và phân tách theo nhiều cách khác nhau để biểu thị một số lượng.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- trượt các hạt trên vòng đeo tay hoặc bàn tính để thể hiện các cách mà số 5 có thể được biểu thị bằng 4 và 1, 3 và 2 hoặc 5 và 0.
- Biểu thị số 6 với 5 ngón tay trên một bàn tay và 1 ngón tay trên bàn tay kia.

V. Lĩnh vực toán học



- thả sáu quả bóng vào một tấm lót và báo cáo số lượng các nhóm (ví dụ: 2 và 4) và tổng số quả bóng (6).

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VA8 Trẻ so sánh các tập hợp đồ vật tối đa là 5 bằng cách sử dụng ngôn ngữ so sánh (ví dụ: nhiều hơn, ít hơn, số lượng bằng nhau).	PK4.VA8 Trẻ so sánh các nhóm đồ vật tối đa là 10 bằng cách sử dụng ngôn ngữ so sánh (ví dụ: lớn hơn/nhiều hơn, nhỏ hơn/ít hơn, bằng/số lượng bằng nhau).

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- tạo các tập hợp đồ vật có cùng số lượng
- xác định tập hợp đồ vật theo cặp nào lớn hơn cặp đồ vật kia
- giải thích tại sao một bộ 7 bút màu nhỏ hơn một bộ 10 bút màu

B. Gộp và tách

Kỹ năng toán học này phát triển khái niệm nhiều hơn, ít hơn và bằng nhau. Trẻ so sánh — vốn hiểu biết về những so sánh này trang bị nền tảng quan trọng giúp trẻ nắm bắt đầy đủ mối quan hệ và tương quan giữa số này với số khác ở cấp độ cụ thể. Điều đặc biệt quan trọng là trẻ nhỏ có nhiều cơ hội trong ngày học ở trường để thao tác với các đồ vật để tiếp thu khái niệm toán học này.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VB1 Trẻ dùng đồ vật để chứng minh rằng việc thêm một hoặc nhiều đồ vật vào tập hợp sẽ làm tăng số lượng đồ vật trong tập hợp đó.	PK4.VB1 Trẻ sử dụng đồ vật, mô hình tranh ảnh và/hoặc bài toán đố bằng lời để cộng tối đa 5 đồ vật.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- tạo các bài toán đố (ví dụ: kể một câu chuyện) liên quan đến phép cộng trong phạm vi 5
- biểu thị 1 ngón tay, thêm 3 ngón tay nữa và sau đó thêm 1 ngón tay nữa để tạo ra tổng 5 ngón tay
- đếm tất cả các đồ vật từ các tập hợp đang được gộp (ví dụ: có một bộ hai khối và một bộ ba khối, sau đó đếm các khối bắt đầu bằng 1, tiếp theo là 2, 3, 4, 5 để đếm tất cả các khối)
- sử dụng thảm kể chuyện và que đếm để mô tả chuyện gì sẽ xảy ra khi 3 con chim nhập hội cùng 2 con chim trên cây



Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VB2 Trẻ sử dụng đồ vật để chứng minh rằng việc lấy đi một hoặc nhiều đồ vật trong một tập hợp sẽ làm giảm số lượng đồ vật trong tập hợp đó.	PK4.VB2 Trẻ sử dụng các đồ vật, mô hình tranh ảnh và/hoặc bài toán đố để biểu thị việc lấy đi các đồ vật từ một tập hợp 5 đồ vật.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- tạo các bài toán đố (ví dụ: kể một câu chuyện) liên quan đến phép trừ trong phạm vi 5
- tách các phần của một số (ví dụ: bắt đầu bằng 4 ngón, sau đó bỏ 1 ngón để biểu thị 3 ngón còn lại, sau đó bỏ 2 ngón để biểu thị 1 ngón còn lại)
- bỏ 1-5 đồ vật khỏi một tập hợp và cho biết còn lại bao nhiêu đồ vật
- sử dụng thảm kể chuyện và que đếm để thể hiện việc loại bỏ 2 đồ vật khỏi tập hợp 5 đồ vật (ví dụ: giáo viên kể câu chuyện về 5 chiếc bánh quy trên đĩa và sau khi ăn hết 2 chiếc bánh quy, trẻ nhận ra chỉ còn lại 3 chiếc)

C. Ý thức về hình học và không gian

Cơ sở của các kỹ năng cảm nhận hình học và không gian bắt đầu từ khi trẻ khám phá, mô tả và sắp xếp các đồ vật theo đặc điểm và vị trí/vị trí của đồ vật. Thông qua các hoạt động có chủ đích trong lớp học do giáo viên hướng dẫn, trẻ chú ý và mô tả các chi tiết nhỏ trong các học liệu mà trẻ nhìn thấy xung quanh mình, sử dụng các thuật ngữ phân loại hình dạng và mô tả vị trí tương đối của các vật trong không gian. Sau đó, trẻ tiếp tục nghiên cứu điều gì sẽ xảy ra khi hai hình được đặt cạnh nhau và trẻ có thể áp dụng ý tưởng của mình về vị trí so với hướng và khoảng cách của vật thể.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VC1 Trẻ gọi tên và mô tả các hình 2D thông dụng.	PK4.VC1 Trẻ gọi tên và mô tả các hình dạng 2D thông dụng và gọi tên ít nhất 1 hình dạng 3D đặc.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- nhận biết và mô tả các thuộc tính của hình
- mô tả các đồ vật xung quanh bằng tên của hình đó
- chỉ vào các hình mà trẻ làm tại góc mỹ thuật và sử dụng tên chính xác để xác định các hình (ví dụ: “Thầy/cô nhìn này – Con đã làm được một hình tam giác.” hoặc “Thầy/cô nhìn này, cái cốc bút màu này có hình trụ”)

V. Lĩnh vực toán học



Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VC2 Trẻ cố gắng tạo ra các hình bằng các học liệu và/hoặc vật thao tác.	PK4.VC2 Trẻ tạo hình bằng các học liệu và/hoặc vật thao tác.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- ghép các hình lại với nhau để tạo thành các đồ vật trong thế giới thực (ví dụ: sử dụng hình vuông và hình tam giác để làm nhà)
- đặt các hình khối hình học lại với nhau để tạo hình mới (ví dụ: sử dụng 2 hình tam giác để tạo hình vuông)
- tạo và gọi tên hình do trẻ tạo ra khi chơi với bột nặn (ví dụ: nói “Con đang tạo hình tròn”)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VC3 Trẻ bắt đầu sử dụng ngôn ngữ để mô tả vị trí của đồ vật.	PK4.VC3 Trẻ sử dụng các từ chỉ vị trí.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- sử dụng các từ “gần” và “xa” để mô tả khoảng cách của các đồ vật trên sân chơi và trong lớp học
- làm theo chỉ dẫn, sử dụng các từ chỉ vị trí (ví dụ: đặt một con thú nhồi bông ở “trên” hoặc “dưới” ghế, ngồi “bên cạnh” hoặc “giữa” bạn bè trên tấm thảm, đứng “phía trước” hoặc “đứng sau” một bạn trong hàng, vân vân.)
- nói chuyện với bạn, sử dụng các từ chỉ vị trí, nơi để tìm một đồ vật (ví dụ: nói “Tờ giấy ở phía trước bút đánh dấu ở góc luyện viết.”)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VC4 Trẻ nhận biết các hình dạng thông thường, bất kể kích thước.	PK4.VC4 Trẻ nhận biết các hình dạng thông thường, bất kể hướng và kích thước.



hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- thể hiện sự hiểu biết rằng một hình dạng không thay đổi theo các hướng khác nhau (ví dụ: xác định hình dạng chính xác trong khi chơi các khối xếp hình, bất kể chúng được đặt ở hướng nào trên sàn hoặc trên bàn)
- sắp xếp đồng nhỏ các hình dạng khối thành các hình dạng tương tự, bất kể kích thước
- ghép các hình có hướng khác với các hình khác (ví dụ: xác định và ghép hai hình tam giác từ một nhóm các hình mặc dù một hình quay sang một bên và một hình có phần đầu hướng xuống dưới)
- giữ một khối hình mẫu và tìm những khối khác có cùng hình dạng ở xung quanh phòng, bất kể hướng và kích thước

D. Đo lường

Trẻ có thể nhận ra sự khác biệt ở những mặt có thể đo lường được của các đồ vật bằng cách nói những câu như “Cốc của cô ấy ít đầy hơn của cháu” hoặc “Con chó của tôi nặng hơn con chó của bạn vì nó to hơn”. Các hoạt động trong lớp học bao gồm khám phá về khối lượng, chiều dài và thể tích nên cho trẻ tham gia thực hành bằng các công cụ đo lường. Giáo viên có thể giới thiệu và củng cố các thuật ngữ liên quan đến phép đo như dài hơn, ngắn hơn, nặng hơn và nhẹ hơn. Các kỹ năng đo lường ban đầu bắt đầu bằng việc so sánh trước khi chuyển sang sử dụng một đơn vị để đo lường.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VD1 Trẻ hiểu rằng độ dài của các đồ vật có thể khác nhau và có thể so sánh được.	PK4.VD1 Trẻ nhận biết và so sánh chiều cao, chiều dài của người hoặc đồ vật.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- nhận biết ai cao hơn khi so sánh chiều cao của 2 bạn trở lên
- đặt 2–10 đồ vật từ thấp nhất đến cao nhất hoặc cao nhất đến thấp nhất trên bàn
- sử dụng các từ đo lường có thể mô tả chiều cao (ví dụ: sử dụng các từ như “cao hơn”, “ngắn hơn”, “dài hơn” hoặc “nhỏ hơn”)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VD2 Trẻ bắt đầu nhận biết thể tích dựa trên lượng không gian tồn tại trong một đồ vật.	PK4.VD2 Trẻ nhận biết và so sánh thể tích dựa trên lượng không gian tồn tại trong một đồ vật.

V. Lĩnh vực toán học



hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- so sánh khoảng không gian mà các đồ vật chiếm (ví dụ: nói "Con muốn một bát ngũ cốc lớn; bát lớn có nhiều hơn.")
- thể hiện hiểu biết về dung tích khi đổ đầy hộp bằng cốc đo lường (ví dụ: nói "Con nghĩ cái này sẽ cần hai cốc để đổ đầy.")
- so sánh chính xác dung tích của các vật chứa (ví dụ: có thể so sánh và nhận biết vật nào sẽ chứa được nhiều nước hơn khi đổ đầy)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VD3 Trẻ hiểu khối lượng của các vật có thể khác nhau và có thể so sánh được với nhau.	PK4.VD3 Trẻ nhận biết và so sánh khối lượng của các đồ vật.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- sử dụng tay để so sánh khối lượng của các đồ vật (ví dụ: cầm những quả bí ngô có nhiều kích cỡ khác nhau và nói quả nào nặng hơn hoặc nhẹ hơn)
- sử dụng các từ đo lường mô tả cân nặng nhiều hay ít bằng các thuật ngữ toán học (ví dụ: "nặng", "nhẹ", "nặng hơn" hoặc "nhẹ hơn")
- so sánh khối lượng của bản thân với khối lượng của các đồ vật khác (ví dụ: búp bê, thú nhồi bông hoặc khối xếp hình)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VD4 Trẻ thể hiện nhận thức về thời gian trôi qua trong ngày.	PK4.VD4 Trẻ sử dụng ngôn ngữ để diễn tả các khái niệm liên quan đến thời gian trôi qua trong ngày.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- sử dụng lịch trình hàng ngày để mô tả những việc sẽ xảy ra tiếp theo trong ngày
- nói chuyện với bạn bè về những gì đang xảy ra trong ngày (ví dụ: lưu ý rằng thời gian ăn nhẹ diễn ra sau giờ ra chơi hoặc bày tỏ sự phấn khích về một cuộc họp mặt sắp tới sẽ diễn ra sau bữa trưa)
- sử dụng ngôn ngữ chỉ thời gian để mô tả các sự kiện trong ngày (ví dụ: "vào buổi sáng", "sau bữa ăn nhẹ", "trước khi chúng tôi về nhà", v.v.)



E. Phân loại và các loại hình học

Trẻ có thể sắp xếp, phân loại đồ vật theo một hoặc nhiều đặc điểm của chúng. Khi được hướng dẫn, trẻ học cách sắp xếp một hình mẫu sao cho một đặc điểm lặp đi lặp lại theo cách có thể dự đoán được. Khi tương tác với người lớn và bạn bè, trẻ em sử dụng vốn từ vựng toán học cơ bản, chọn các từ được sử dụng để so sánh, vị trí và trình tự. Khi trẻ tiến bộ, trẻ sẽ mở rộng các kỹ năng so sánh của mình bằng cách tạo ra các biểu diễn trực quan về các đồ vật dưới dạng biểu đồ.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VE1 Trẻ sắp xếp các đồ vật giống nhau và khác nhau.	PK4.VE1 Trẻ sắp xếp các đồ vật giống và khác nhau thành các nhóm và sử dụng ngôn ngữ để mô tả các nhóm đó giống nhau và khác nhau như thế nào.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- sắp xếp tất cả ô tô vào một hộp và tất cả xe tải vào một hộp khác và giải thích tại sao
- sắp xếp các đồ vật có đặc điểm chung (ví dụ: tất cả các loài động vật sống dưới đại dương trong một đồng và tất cả các loài động vật sống trên đất liền trong một đồng khác và giải thích chúng giống nhau và khác nhau như thế nào)
- sắp xếp các dụng cụ viết trong góc luyện viết theo loại và giải thích chúng giống nhau và khác nhau như thế nào

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VE2 Trẻ tham gia các hoạt động nhóm thu thập dữ liệu và sắp xếp dữ liệu đó thành các biểu diễn đồ họa.	PK4.VE2 Trẻ thu thập dữ liệu và sắp xếp dữ liệu dưới dạng biểu diễn đồ họa .

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- đặt các vật thể cụ thể hoặc hình ảnh đại diện trên biểu đồ sàn (ví dụ: sử dụng quả táo hoặc quả cam để thể hiện loại trái cây yêu thích của trẻ)
- trả lời câu hỏi trong tuần (ví dụ: “Con có nuôi mèo không?”) và đặt dấu tích trên biểu đồ có hoặc không

V. Lĩnh vực toán học



- so sánh dữ liệu trên đồ thị hoặc biểu đồ (ví dụ: nói về đồ thị do lớp vẽ cho thấy trẻ em đến trường như thế nào—đi bộ, ô tô, xe buýt, xe tải—nói: “Hãy nhìn xem Juan đang đi bộ đến trường. Hãy xem tên của cậu ấy ở đây.”)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.VE3 Trẻ nhận biết và sao chép các mẫu.	PK4.VE3 Trẻ nhận dạng, sao chép, mở rộng và tạo các mẫu.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- xác định các mẫu lặp lại xung quanh trẻ
- sử dụng các vật liệu khác nhau (ví dụ: nút, hạt cườm, khối màu) để tạo ra các mẫu vòng cổ (ví dụ: 2 nút, 2 hạt, 2 nút, 2 hạt, v.v.)
- dự đoán các mẫu lặp lại trong một cuốn sách có thể dự đoán được và dự đoán dòng tiếp theo trước khi lật trang
- tạo một mẫu lặp lại bằng cách sử dụng các khối màu khác nhau
- tiếp tục làm thêm một mẫu đã lập một cách chính xác



VI. Lĩnh vực khoa học

Trẻ nhỏ thường nghĩ rằng các sự kiện chỉ đơn giản xảy ra mà không có nguyên nhân hoặc kết quả cụ thể. Để trưởng thành qua giai đoạn phát triển này, trẻ trước tuổi mẫu giáo cần tiếp xúc với khoa học dựa trên quá trình tìm hiểu, điều này mang lại cho trẻ cơ hội khám phá và hiểu thế giới của mình với sự hướng dẫn của người lớn. Điều này cho phép trẻ tò mò về môi trường mà mình đang sống, đặt nhiều câu hỏi, quan sát, mô tả những gì trẻ trải nghiệm bằng năm giác quan và đưa ra những lời giải thích sơ bộ để có thể chia sẻ với người khác. Sự tò mò của trẻ em tạo ra mong muốn tự nhiên để quan sát, khám phá, đặt câu hỏi và hiểu thế giới xung quanh.

Các khái niệm khoa học dành cho trẻ trước tuổi mẫu giáo phải phù hợp với mức độ phát triển, phải thú vị và hấp dẫn, đồng thời được nghiên cứu từ nhiều góc độ, mức độ chuyên sâu và theo thời gian. Khi trẻ em có nhiều cơ hội để khám phá một khái niệm, trẻ sẽ đi đến giai đoạn cuối cùng của quá trình tìm hiểu khoa học với một loạt những kinh nghiệm phong phú mà trẻ dựa vào đó để phản ánh và phát triển các lý thuyết của mình. Mặc dù trẻ em có thể dễ dàng học khoa học khi quan sát và tương tác hàng ngày, nhưng vai trò của giáo viên là tạo ra môi trường học tập mang đến sự tìm tòi và khám phá thông qua các cơ hội thực hành. Những cơ hội này đặc biệt hữu ích cho những học sinh đa ngôn ngữ, là những học sinh không thể giải thích những gì mình biết hoặc đã học bằng ngôn ngữ thứ hai. Trẻ em nên được khuyến khích để cảm thấy tò mò, đặt câu hỏi, hợp tác làm việc, lập kế hoạch tìm hiểu, ghi lại những quan sát và thảo luận về những phát hiện của trẻ. Ngoài ra, khoa học tạo ra một môi trường độc đáo để phát triển các khái niệm và kỹ năng từ vựng, đọc viết và toán học.

Lĩnh vực Khoa học trong *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* được chia thành các kỹ năng sau: khoa học vật lý, khoa học đời sống và khoa học trái đất và không gian.

A. Khoa học vật lý

Trẻ trước tuổi mẫu giáo bắt đầu khám phá các đặc tính của vật liệu, vị trí và chuyển động của đồ vật thông qua việc khám phá. Những khám phá sử dụng các giác quan này sẽ tiếp tục khi trẻ sử dụng các đặc điểm để phân loại và sắp xếp các đồ vật, quan sát và dự đoán, giải quyết vấn đề, đặt câu hỏi và so sánh. Trẻ em tìm hiểu về các nguồn năng lượng bằng cách tìm hiểu và thảo luận về ánh sáng, nhiệt, điện và từ tính. Điều này xây dựng vốn hiểu biết sớm về khoa học đời sống, khoa học vật lý, khoa học trái đất và hóa học. Các quy trình như quan sát và ghi lại dữ liệu, đặt câu hỏi, dự đoán, điều tra và rút ra kết luận có thể trang bị kinh nghiệm để hỗ trợ việc học đọc viết, toán học và khoa học.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VI.A.1 Trẻ quan sát, khám phá, mô tả và thảo luận về đặc điểm của các đồ vật thông thường.



hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- khám phá bằng các giác quan của mình và sử dụng ngôn ngữ giác quan để mô tả đặc điểm của các đồ vật và vật liệu tự nhiên và nhân tạo (ví dụ: gỗ, bông, lông thú, đá, da, nhựa, giấy, giấy bạc, nguyên liệu nấu ăn, lông vũ, bột biển)
- sắp xếp, phân nhóm hoặc phân loại đồ vật theo những cách thức có ý nghĩa dựa trên một hoặc nhiều đặc điểm (ví dụ: cứng/mềm hoặc nặng/nhẹ; vật liệu làm bằng gỗ, nhựa, đá)
- tìm hiểu và dự đoán những vật thể thông thường sẽ làm gì để phản ứng lại một hành động (ví dụ: liệu vật liệu sẽ chìm/nổi hay tan chảy/đóng băng)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VI.A.2 Trẻ quan sát, khám phá, mô tả và thảo luận về vị trí và chuyển động của đồ vật.

hành vi của trẻ em

- quan sát, đo lường, mô tả và chứng minh nhiều cách mà các đồ vật có thể di chuyển (ví dụ: thẳng, ngoằn ngoèo, vòng tròn, nhanh, chậm)
- sử dụng ngôn ngữ chỉ vị trí để thông tin cho người khác về vị trí, cách sắp xếp và/hoặc tư thế của một đồ vật (ví dụ: sách ở dưới bàn, tài liệu của tôi ở trong túi của tôi, bạn đang ở trước mặt tôi trên thảm, ô tô ở bên cạnh đường đua, quả bóng ở gần sân, v.v.)
- tìm hiểu, dự đoán và đưa ra kết luận về cách một vật thể di chuyển trong nhiều điều kiện khác nhau (ví dụ: “Chiếc xe sẽ không lăn trên thảm”, “Những bánh xe này lớn hơn; nó sẽ đi nhanh hơn.”)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VI.A.3 Trẻ sử dụng các công cụ khoa học đơn giản để tìm hiểu về các đồ vật.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- biết chức năng của các công cụ cụ thể (ví dụ: nhiệt kế đo nhiệt độ)
- khám phá các đồ vật bằng cách sử dụng một cách phù hợp: nam châm, cân, ống nhỏ mắt, cốc/lọ, v.v.
- sử dụng kính lúp để quan sát, mô tả và thảo luận về các đặc điểm của một đồ vật thông thường (ví dụ: kết cấu, màu sắc, hình dạng, v.v.)



Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VI.A.4 Trẻ quan sát, tìm hiểu, mô tả và thảo luận về các nguồn năng lượng bao gồm ánh sáng, nhiệt và điện.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- mô tả các nguồn năng lượng phổ biến (ví dụ: mặt trời, gió, nước)
- thể hiện sự hiểu biết rằng một số vật dụng/thiết bị phải có năng lượng để hoạt động (ví dụ: “Thưa thầy/cô, chúng em cần một cục pin mới cho món đồ chơi này.” hoặc “Nó không hoạt động; vì nó chưa được cắm cắm điện.”)
- xác định các đồ vật thường thấy trong lớp học hoặc nhà của trẻ cần một nguồn năng lượng để hoạt động

B. Khoa học đời sống

Trẻ nhỏ rất quan tâm đến việc nghiên cứu các sinh vật sống, bao gồm các đặc điểm độc đáo của thực vật và động vật, môi trường chúng sống và những yếu tố mỗi sinh vật sống cần có để phát triển. Giáo viên cần tạo cơ hội cho trẻ em khám phá, quan sát và tìm hiểu các sinh vật khác nhau thông qua kinh nghiệm thực hành. Thông qua những trải nghiệm này, trẻ em được khuyến khích sử dụng vốn từ vựng mới tiếp thu được để mô tả và thảo luận về những quan sát của mình.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VI.B.1 Trẻ quan sát, tìm hiểu, mô tả và thảo luận về đặc điểm của các sinh vật.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- mô tả màu sắc, kích thước và hình dạng của sinh vật
- mô tả nhu cầu của một sinh vật về thức ăn, nước, không khí, ánh sáng và nơi trú ẩn
- so sánh sự giống và khác nhau của động vật và thực vật (ví dụ: cá sống dưới nước, tất cả các loài chim đều có lông vũ, chúng ta có thể ăn một số loại thực vật)



Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VI.B.2 Trẻ quan sát, mô tả và thảo luận về vòng đời của các sinh vật.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- gieo hạt, sau đó quan sát, thảo luận và ghi lại sự phát triển của cây
- quan sát, ghi lại và thảo luận về các giai đoạn trong vòng đời của một sinh vật (ví dụ: em bé, chó, ếch hoặc bướm)
- quan sát và thảo luận về sự phát triển của con người (ví dụ: đo lường sự phát triển bằng thước treo tường vào đầu và cuối năm)
- mô tả sự khác biệt trong cơ thể trẻ em và người lớn

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VI.B.3 Trẻ quan sát, tìm hiểu, mô tả và thảo luận về mối quan hệ của các sinh vật trong môi trường của chúng.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- mô tả đặc điểm và sự khác biệt giữa các sinh vật sống và không sống
- thảo luận về cách tất cả các sinh vật phụ thuộc vào các sinh vật khác (ví dụ: chim ăn hạt, bò ăn cỏ, con người ăn rau và thịt)
- quan sát các sinh vật sống (ví dụ: nhện, côn trùng, giun, ốc sên, chim) trong môi trường tự nhiên của chúng và thảo luận cũng như ghi lại các hành vi/thói quen của chúng
- quan sát, thảo luận và ghi lại những thay đổi theo mùa trong môi trường (ví dụ: lá cây đổi màu, chim thu thập vật liệu làm tổ, thời tiết ấm hơn)

C. Khoa học trái đất và vũ trụ

Trẻ nhỏ bẩm sinh đã tò mò về thiên nhiên và các hoạt động ngoài trời. Khi có cơ hội, chúng thích chơi với các vật liệu tạo nên trái đất - cát, đất, nước và đá. Trẻ nhận thức được điều kiện thời tiết và tự hỏi tại sao thời tiết thay đổi từ ngày này sang ngày khác. Trẻ chú ý đến những đám mây trên bầu trời và quan sát thấy mặt trời di chuyển trên bầu trời mỗi ngày và mặt trăng thay đổi hình dạng. Những khái niệm này đều là một phần của khoa học trái đất và vũ trụ. Nghiên cứu khoa học trái đất và không gian

VI. Lĩnh vực khoa học



mở rộng vốn từ vựng của trẻ nhỏ và hướng dẫn trẻ khám phá vị trí của trẻ trong thế giới bằng cách hiểu được cách mà trẻ có thể tác động đến môi trường của mình bằng những hành động tích cực.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VI.C.1 Trẻ quan sát, tìm hiểu, mô tả và thảo luận về các vật liệu tạo nên trái đất, tính chất và công dụng của chúng.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- quan sát, thảo luận và so sánh các vật liệu tạo nên trái đất (ví dụ: đá, đất, cát) bằng cách sử dụng kính lúp, bộ lọc, nước và các công cụ đo lường
- xác định tầm quan trọng của đất, ánh sáng mặt trời, không khí, nhiệt độ và nước đối với sự phát triển của cây cối
- thảo luận và giải thích cách sử dụng vật liệu tạo nên trái đất (ví dụ: đất, đá) (ví dụ: xây nhà, làm đường, mục đích trang trí)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VI.C.2 Trẻ xác định, quan sát, mô tả và thảo luận về các vật thể trên bầu trời.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- quan sát và thảo luận về các đặc điểm của đám mây (ví dụ: vẽ hình minh họa, chẳng hạn như vẽ các đám mây trên bầu trời bằng ngón tay và nói về hình dạng, kích thước hoặc màu sắc của đám mây khi chia sẻ bức vẽ của mình)
- đặt câu hỏi và/hoặc đưa ra nhận xét về mặt trời, các vì sao và mặt trăng
- xác định và/hoặc đưa ra nhận xét về các vật thể thường thấy trên bầu trời (ví dụ: mặt trời, mây, mặt trăng, các ngôi sao, v.v.)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VI.C.3 Trẻ quan sát và mô tả những gì xảy ra trong những thay đổi của đất và trời.

hành vi của trẻ em

VI. Lĩnh vực khoa học



Trẻ có thể:

- quan sát và mô tả cách các vật thể khác nhau (ví dụ: đá, kim loại, nước) phản ứng với sức nóng của mặt trời vào một ngày trời nắng hoặc một ngày trời lạnh/nhiều mây
- giải thích điều gì xảy ra sau một hiện tượng thời tiết (ví dụ: xói mòn sau mưa bão, chuyển động của lá cây sau bão)
- quan sát, ghi lại và dự đoán những thay đổi thời tiết hàng ngày (ví dụ: biểu đồ thời tiết)
- quan sát cái bóng và mô tả mối quan hệ giữa cái bóng, vật thể và mặt trời
- quan sát và mô tả sự thay đổi theo mùa

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VI.C.4 Trẻ thể hiện sự hiểu biết về tầm quan trọng của việc chăm sóc môi trường và hành tinh của chúng ta.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- thảo luận về thực hành “xanh” (ví dụ: tiết kiệm nước, làm sạch không khí, tái chế)
- tham gia các dự án bảo tồn hoặc tái chế (ví dụ: không sử dụng nhiều khăn giấy, sử dụng cả hai mặt của tờ giấy)
- đi “săn rác” dọn sân trường



VII. Lĩnh vực khoa học xã hội

Điều quan trọng đối với trẻ trước tuổi mẫu giáo là tìm hiểu về con người, địa điểm và sự kiện trong xã hội, bắt đầu từ bản thân, gia đình và cộng đồng của trẻ. Điều này giúp phát triển bản sắc của trẻ và mở rộng hiểu biết của trẻ về thế giới bên cạnh những trải nghiệm trực tiếp của trẻ. Lớp học tiền mẫu giáo có thể là một trong những nơi đầu tiên trẻ em trải nghiệm nhiều nền văn hóa và ngôn ngữ khác nhau và là nơi mà sự đa dạng được đề cao và tôn vinh. Các kỹ năng khởi đầu như kinh tế học, nhận thức về địa lý, giải quyết vấn đề, ra quyết định và làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm trong lớp chuẩn bị cho trẻ trở thành những người tham gia tích cực trong các hoạt động xã hội tại địa phương và các phạm vi rộng lớn hơn.

Trẻ em đến từ nhiều môi trường văn hóa và ngôn ngữ khác nhau; do đó, kiến thức nền tảng và hiểu biết của trẻ về thế giới có thể sẽ độc đáo và đa dạng. Điều quan trọng là kết hợp và tôn vinh cộng đồng và văn hóa gia đình của trẻ trong lớp học tiền mẫu giáo. Điều này sẽ giúp trẻ kết nối với một số khái niệm trong lĩnh vực nghiên cứu xã hội.

Lĩnh vực Nghiên cứu Xã hội của *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* được chia thành các lĩnh vực kỹ năng sau: con người trong quá khứ và hiện tại, kinh tế, địa lý và quyền công dân.

A. Con người xưa và nay

Trẻ trước tuổi mẫu giáo nhận thức được thời gian và bắt đầu tổ chức cuộc sống xung quanh. Trẻ nhỏ học cách dựa vào các sự kiện và thói quen xảy ra theo một trật tự đều đặn và có thể đoán trước được. Trẻ bắt đầu hiểu các sự kiện trong quá khứ và cách các sự kiện này liên quan đến từng nền tảng văn hóa cũng như các hoạt động hiện tại và tương lai của trẻ, thể hiện bằng chứng về sự hiểu biết ngày càng lớn của trẻ về thời gian, sự thay đổi, văn hóa và tính liên tục.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VII.A.1 Trẻ xác định những điểm tương đồng và khác biệt giữa bản thân, các bạn cùng lớp và những người khác thông qua các đặc điểm cụ thể và ảnh hưởng văn hóa.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- mô tả bản thân và các bạn cùng lớp trong một bức vẽ bằng cách xác định các đặc điểm phân biệt (ví dụ: màu mắt, độ dài của tóc, màu sắc hoặc kết cấu của tóc, v.v.)
- hiểu rằng con người nói các ngôn ngữ khác nhau

VII. Lĩnh vực khoa học xã hội



- so sánh phong tục, truyền thống và văn hóa của chính mình với phong tục, truyền thống và văn hóa của một nhân vật trong một câu chuyện được đọc to

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VII.A.2 Trẻ nhận biết những điểm giống và khác nhau trong đặc điểm của các gia đình.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- đặt câu hỏi về gia đình của người khác để tạo mối liên hệ tới gia đình của chính trẻ
- so sánh giữa gia đình mình và gia đình bạn cùng lớp (ví dụ: “Tôi có ba chị em gái và bạn có ba chị em gái” hoặc “bà tôi cũng sống với tôi”)
- chia sẻ chi tiết về các thành viên gia đình theo thứ tự vòng tròn
- liên hệ tới gia đình của nhân vật trong sách hoặc phim

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VII.A.3 Trẻ liên hệ cuộc sống của mình với các sự kiện, thời gian và thói quen.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- mô tả những điểm tương đồng và khác biệt giữa các thói quen (ví dụ: so sánh thời gian kể chuyện ở trường với thời gian kể chuyện ở nhà)
- liên hệ các sự kiện trong quá khứ với các sự kiện hiện tại (ví dụ: kết nối hoạt động của ngày hôm qua với những điều sẽ xảy ra ngày hôm nay)
- thảo luận về các sự kiện quan trọng (ví dụ: chuyển đi thực tế, di chuyển, diễn tập phòng cháy chữa cháy, buổi hòa nhạc của trường, v.v.)
- kết nối các sự kiện trong cuộc sống với các giai đoạn phát triển (ví dụ: “khi còn bé, tôi chưa biết đi nên mẹ tôi phải đưa tôi đến công viên bằng xe đẩy. Bây giờ, tôi lớn hơn nên tôi có thể đạp xe đến đó.”)

B. Kinh tế học

Trẻ trước tuổi mẫu giáo tìm hiểu về thế giới thông qua cộng đồng của mình. Trẻ khám phá vai trò và mối quan hệ của người tiêu dùng và nhà sản xuất và nhận thức được rằng con người sản xuất cả hàng hóa và dịch vụ. Trẻ em hiểu rằng cộng đồng của trẻ được hưởng lợi ích do các thành viên làm việc để đóng góp theo nhiều cách khác nhau.



Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VII.B.1 Trẻ thể hiện sự hiểu biết rằng tất cả mọi người cần có thức ăn, quần áo và chỗ ở.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- chuẩn bị thức ăn, chọn quần áo hóa trang và xác định chỗ ở cho bạn bè hoặc đồ chơi trong trung tâm vui chơi
- vẽ nơi trú ẩn, thực phẩm và quần áo trong bức vẽ
- giải thích tại sao thức ăn, chỗ ở và quần áo là cần thiết
- sắp xếp mọi thứ theo nhu cầu và mong muốn và bao gồm thực phẩm, quần áo và chỗ ở vào phần nhu cầu

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VII.B.2 Trẻ thể hiện sự hiểu biết về ý nghĩa của việc trở thành người tiêu dùng.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- nói chuyện với những trẻ khác về trải nghiệm mua sắm (ví dụ: mua hoặc bán các mặt hàng tại cửa hàng hoặc nơi bán đồ cũ)
- tham gia các hoạt động sử dụng tiền giả định (ví dụ: mua hoặc bán các đồ vật có tại cửa hàng/nhà hàng ở trung tâm vui chơi)
- xác định một người tiêu dùng trong một câu chuyện được đọc to
- vẽ hoặc viết về trải nghiệm với tư cách là người tiêu dùng (ví dụ: mua hàng tạp hóa, mua quần áo, v.v.)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VII.B.3 Trẻ thảo luận về vai trò và trách nhiệm của những người trợ giúp trong gia đình, nhà trường và cộng đồng.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:



- giải thích tại sao những người trợ giúp gia đình, trường học và cộng đồng lại quan trọng trong các cuộc thảo luận trên lớp
- đóng vai là người trợ giúp gia đình, trường học hoặc cộng đồng trong khi vui chơi
- xác định những người trợ giúp cộng đồng trong một câu chuyện và mô tả cách họ đã giúp đỡ các nhân vật trong câu chuyện
- vẽ hoặc viết về gia đình, trường học và những người trợ giúp cộng đồng

C. Địa lý

Địa lý được dạy như một bộ môn khoa học xã hội vì địa lý đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển nhận thức của trẻ em về mối quan hệ giữa con người và môi trường. Ở lớp mẫu giáo, môn địa lý thường tập trung vào các hoạt động xây dựng các kỹ năng địa lý, chẳng hạn như lập bản đồ hoặc vẽ/mô tả các đặc điểm địa lý của vùng đất. Trẻ trước tuổi mẫu giáo bắt đầu suy nghĩ về địa lý bằng cách sử dụng vị trí và phương hướng. Trẻ em sử dụng phương hướng để xác định vị trí tương đối của mình trong không gian và để xác định vị trí nhà và trường học trong cộng đồng của trẻ. Tuy nhiên, bộ môn địa lý bao gồm hai loại chính: địa lý tự nhiên và địa lý nhân văn. Trong khi địa lý nhân văn là nghiên cứu về mối quan hệ giữa con người và môi trường tự nhiên của họ, địa lý vật lý là nghiên cứu về môi trường tự nhiên. Trẻ trước tuổi mẫu giáo cũng cần khám phá ngoài trời và trải nghiệm thế giới tự nhiên. Các bài học về địa lý tự nhiên cần được dạy ngoài trời trên bãi cỏ của trường, sân chơi hoặc trong khu phố gần đó nếu có thể.

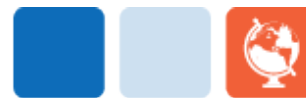
Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VII.C.1 Trẻ xác định và tạo các đặc điểm địa lý chung.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- kể tên các đặc điểm địa lý phổ biến (ví dụ: sông, hồ, đồi, v.v.) ở môi trường xung quanh
- sử dụng đất nặn để tạo các mô hình địa hình thông thường trên bàn giác quan
- đưa các bức vẽ về các đặc điểm địa lý phổ biến vào các sản phẩm hội họa của trẻ
- mô tả bối cảnh của một câu chuyện một cách chi tiết, lưu ý các đặc điểm chung giúp nhận dạng vị trí rõ ràng

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VII.C.2 Trẻ khám phá các công cụ và tài nguyên địa lý.



hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- khám phá các biển báo và bản đồ để giúp tìm ra nơi trẻ cần đến
- tạo bản đồ hoặc biển báo để chỉ cách tìm địa điểm (ví dụ: tạo bản đồ phòng ngủ, nhà ở, trường học hoặc thậm chí là bản đồ kho báu)
- xác định các công cụ được sử dụng để định vị các địa điểm (ví dụ: bản đồ, GPS, quả địa cầu, v.v.)

D. Quyền công dân

Trẻ trước tuổi mẫu giáo bắt đầu hiểu các biểu tượng, thói quen và lễ kỷ niệm quan trọng đại diện cho văn hóa Mỹ. Trẻ bắt đầu hiểu ý nghĩa của việc trở thành công dân của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và là cư dân của bang Texas.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VII.D.1 Trẻ nhận biết cờ Hoa Kỳ và cờ Texas.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- chỉ để xác định cờ Hoa Kỳ hoặc cờ Texas khi được hỏi
- quay đúng lá cờ khi đọc Lời thề trung thành
- so sánh cờ Hoa Kỳ và cờ Texas bằng cách thảo luận về những điểm tương đồng và khác biệt của chúng
- nhận biết cờ Hoa Kỳ hoặc cờ Texas trong một cuốn sách hoặc khi đi thực địa
- đưa hình vẽ cờ Hoa Kỳ hoặc Texas vào tranh ảnh

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VII.D.2 Trẻ đọc Lời thề Trung thành với cờ Hoa Kỳ và cờ Texas và giữ một khoảnh khắc im lặng.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- tham gia các hoạt động Lời thề Trung thành hàng ngày

VII. Lĩnh vực khoa học xã hội



- thảo luận về mục đích của việc đọc Lời thề Trung thành
- xác định các địa điểm và sự kiện cần đọc Lời thề Trung thành, (ví dụ: khi chơi trò chơi bóng, hội họp, v.v.)
- thể hiện sự tôn trọng đối với các bạn cùng lớp và đất nước trong Lời thề Trung thành

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VII.D.3 Trẻ tham gia bỏ phiếu như một phương pháp để ra quyết định theo nhóm.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- tham gia các trải nghiệm bỏ phiếu liên quan đến việc ra quyết định trong lớp học
- chia sẻ kinh nghiệm đi bỏ phiếu cùng người nhà
- tạo tình huống bỏ phiếu tại trung tâm vui chơi



VIII. Lĩnh vực mỹ thuật

Mỹ thuật có thể giúp trẻ trước tuổi mẫu giáo học cách quan sát, sắp xếp và diễn giải các trải nghiệm thông qua nhiều phương tiện. Trẻ có lợi khi có nhiều cơ hội để thể hiện bản thân một cách sáng tạo thông qua âm nhạc, chuyển động và khiêu vũ, đóng kịch và nghệ thuật thị giác (ví dụ: vẽ, tô màu, sáng tác tác phẩm điêu khắc, v.v.). Các kết quả trong lĩnh vực này phản ánh nhu cầu của trẻ em trong việc thử nghiệm, thao tác và biến đổi vật liệu. Giáo viên có thể khuyến khích điều này bằng cách tạo cơ hội cho trẻ tham gia “quá trình” sáng tạo hơn là tập trung vào “sản phẩm” được tạo ra. Mỹ thuật nên được tích hợp trên tất cả các lĩnh vực học tập và có thể được sử dụng để hỗ trợ nhiều khía cạnh phát triển (ví dụ: khả năng thể hiện bản thân, kỹ năng vận động tinh và thô, và từ vựng).

Lĩnh vực Mỹ thuật trong *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* được chia thành các kỹ năng sau: mỹ thuật, âm nhạc và diễn kịch.

A. Nghệ thuật

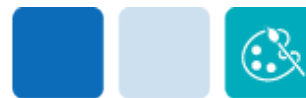
Trẻ em tiền mẫu giáo khám phá nhiều loại vật liệu và khám phá về màu sắc, hình dạng và kết cấu thông qua các trải nghiệm nghệ thuật. Trẻ học cách thể hiện những gì trẻ biết và bắt đầu nhận ra cách người khác thể hiện bản thân thông qua nghệ thuật. Trẻ bắt đầu kiểm soát được các cơ vận động tinh và thực hành phối hợp tay-mắt. Phần lớn các trải nghiệm nghệ thuật không cần mô hình/mẫu vật, với trọng tâm là quá trình sáng tạo.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VIII.A.1 Trẻ sử dụng nhiều chất liệu nghệ thuật để trải nghiệm và khám phá các giác quan.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- điều khiển đất nặn bằng cách lăn, véo, bóp, vổ và cắt
- trộn các màu để tạo ra các màu khác (ví dụ: sơn ngón tay màu đỏ và màu vàng để tạo màu cam)
- tìm hiểu việc sử dụng nhiều loại vật liệu khác nhau để sáng tạo nghệ thuật (ví dụ: cọ vẽ có kích thước khác nhau, bọt biển, các loại giấy khác nhau, bút màu/bút đánh dấu/bút chì màu, v.v.)
- chọn nhiều loại vật liệu tại góc nghệ thuật để khám phá (ví dụ: vẽ bằng tăm bông trên giấy hoặc viết bằng bút màu/bút dạ/bút chì màu)



Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VIII.A.2 Trẻ sử dụng nghệ thuật như một hình thức thể hiện bản thân và thể hiện một cách sáng tạo.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- mô tả tác phẩm nghệ thuật của chính mình (ví dụ: “Đây là tôi đang đạp xe.”)
- giải thích các bước để tạo ra tác phẩm nghệ thuật của mình (ví dụ: “Đầu tiên, tôi lăn đất sét thành một quả bóng. Sau đó, tôi...”)
- dần dần tạo ra các bức vẽ và bức tranh chân thực và chi tiết hơn
- chia sẻ cảm xúc tích cực về những sáng tạo và trải nghiệm nghệ thuật cá nhân

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VIII.A.3 Trẻ thể hiện sự quan tâm và đánh giá cao công việc sáng tạo của người khác.

hành vi của trẻ em

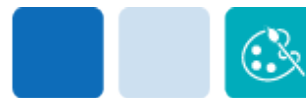
Trẻ có thể:

- nhận xét và/hoặc đặt câu hỏi về tác phẩm nghệ thuật của người khác, bao gồm bạn cùng lớp và họa sĩ minh họa
- nhận thấy sự khác biệt trong tác phẩm nghệ thuật chịu ảnh hưởng của nhiều nền văn hóa
- nhận thấy những điểm tương đồng trong phần mỹ thuật của những cuốn sách được sáng tạo bởi cùng một họa sĩ minh họa

B. Âm nhạc

Trẻ trước tuổi mẫu giáo thể hiện bản thân thông qua ca hát, vận động và chơi các nhạc cụ đơn giản. Giống như nghệ thuật, âm nhạc là một hình thức trải nghiệm, học hỏi và giao tiếp với người khác. Trẻ em học cách thử nghiệm các khái niệm âm nhạc, chẳng hạn như âm lượng, nhịp độ và âm thanh. vốn từ vựng của trẻ được mở rộng. Trẻ bắt đầu đánh giá cao các loại âm nhạc khác nhau.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VIII.B.1 Trẻ tham gia các hoạt động âm nhạc trong lớp bao gồm hát, chơi nhạc cụ và chuyển động theo nhịp điệu.



hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- hát theo những bài hát nổi tiếng theo thứ tự vòng tròn (ví dụ: “Old McDonald Had a Farm”)
- tham gia chơi ngón tay bằng cách hát và làm theo các động tác trong bài hát (ví dụ: “Itsy, Bitsy, Spider”)
- nghĩ ra và hát các bài hát trong ngày
- di chuyển theo nhịp điệu với các giai điệu và các mẫu âm nhạc đơn giản
- khám phá hoặc chơi với các nhạc cụ (ví dụ: đàn maracas, chũm chọe, phách đánh nhịp, tambourine)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VIII.B.2 Trẻ phản ứng với các phong cách âm nhạc khác nhau thông qua vận động và vui chơi.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- sử dụng đạo cụ (ví dụ: khăn quàng cổ, bộ truyền phát) để hưởng ứng âm nhạc thông qua chuyển động
- làm theo nhịp bằng cách sử dụng cơ thể và nhạc cụ (ví dụ: đi hoặc nhảy theo nhịp)
- mô tả tâm trạng và cảm xúc (ví dụ: vui/buồn) liên quan đến các loại nhạc khác nhau (ví dụ: to/nhẹ nhàng, nhanh/chậm, v.v.)
- nói về các phong cách âm nhạc khác nhau bao gồm âm nhạc từ các nơi khác nhau trên thế giới (ví dụ: cổ điển, đồng quê, nhạc dance, jazz, hip-hop, Latin, rock)

C. Diễn kịch

Trẻ trước tuổi mẫu giáo tham gia thể hiện biểu cảm tự phát thông qua các vở kịch sáng tạo. Trẻ em thể hiện cách giải thích độc đáo của mình về âm nhạc, bài hát và câu chuyện thông qua chuyển động và trải nghiệm diễn kịch. Những trải nghiệm này góp phần giúp trẻ có khả năng giao tiếp hiệu quả hơn và tham gia chơi hợp tác với những người khác.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.VIII.C.1 Trẻ sáng tạo hoặc tái tạo các câu chuyện, tâm trạng hoặc trải nghiệm thông qua các hình ảnh thể hiện vở kịch.



hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- diễn lại một câu chuyện đọc to
- tham gia đóng kịch với các bạn cùng lớp để tạo ra một câu chuyện
- tạo hoặc sử dụng các đạo cụ để diễn lại một câu chuyện được đọc to
- tái hiện các sự kiện trong đời sống thực tại trung tâm kịch



IX. Lĩnh vực phát triển thể chất

Việc học tập của trẻ trước tuổi mẫu giáo chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự phát triển các kỹ năng vận động thô và tinh cũng như kiến thức về an toàn và sức khỏe cá nhân của các em. Các kết quả phát triển vận động bao gồm trong lĩnh vực này đề cập tới các cơ hội để trẻ phát triển các kỹ năng phối hợp nhịp nhàng, ổn định, vận động và thao tác có ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh trong sự phát triển thành công ý thức, nhận thức và cảm xúc xã hội của trẻ. Kiến thức của trẻ em về an toàn và sức khỏe cá nhân tác động đến sự phát triển sớm các thói quen lành mạnh của trẻ, vốn là chìa khóa cho sức khỏe lâu dài và hạnh phúc bền vững.

Lĩnh vực Phát triển Thể chất trong *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* được chia thành các kỹ năng sau: phát triển vận động thô, phát triển vận động tinh, và an toàn và sức khỏe cá nhân.

A. Phát Triển Vận Động Thô

Trẻ trước tuổi mẫu giáo khám phá không gian xung quanh mình và hiểu cách cơ thể trẻ hoạt động trong không gian thông qua các trải nghiệm vận động tích cực. Các kỹ năng vận động thô được phát triển trước, tiếp theo là các kỹ năng vận động ổn định (ví dụ: quay, vặn, giữ thăng bằng, tránh né) và các kỹ năng vận động (ví dụ: ném, bắt, đá, đập). Phát triển vận động thô đòi hỏi trẻ phải suy nghĩ và vận động có chủ đích. Trẻ bốn tuổi phát triển khả năng kiểm soát tốt hơn đối với các chuyển động vận động thô liên quan đến việc truyền lực cho đồ vật và nhận lực từ đồ vật.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IX.A.1 Trẻ thành thạo các kỹ năng cơ bản về chạy, nhảy, leo trèo và đạp xe.	PK4.IX.A.1 Trẻ thể hiện sự phối hợp và cân bằng khi chỉ có một mình.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- giữ thăng bằng khi đi trên xà thăng bằng hoặc đứng bằng một chân
- nhảy bằng một chân, đi bộ, chạy bộ, nhảy và phi nước đại tại chỗ hoặc từ chỗ này sang chỗ khác
- mang một cái bát hoặc đĩa có đựng một số đồ vật từ nơi này sang nơi khác
- phối hợp vận động cơ bắp lớn cùng với thiết bị (ví dụ: đu trên xích đu, đi xe ba bánh, trượt trên cầu trượt, dẫn bóng, nhảy qua dây)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
-------------	-------------



PK3.IX.A.2 Trẻ tham gia các chuỗi chuyển động với sự hỗ trợ của người lớn.	PK4.IX.A.2 Trẻ phối hợp chuỗi động tác để thực hiện nhiệm vụ.
--	---

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- di chuyển trong một không gian có ranh giới xác định, thay đổi tư thế cơ thể để phù hợp với không gian (ví dụ: di chuyển qua chướng ngại vật)
- sử dụng các chuyển động không vận động (vận động theo trục) như vươn tới, vịn, xoay và uốn
- tham gia các trò chơi nhóm liên quan đến chuyển động (ví dụ: “Hokey Pokey”)

B. Phát Triển Vận Động Tinh

Trẻ trước tuổi mẫu giáo tham gia các vận động tinh thông qua các hoạt động cầm nắm đồ vật nhấn mạnh đến khả năng kiểm soát vận động và độ chính xác của chuyển động. Cắt bằng kéo, nặn bột và vẽ là những kỹ năng nền tảng cần thiết cho kỹ năng viết tay và các kỹ năng vận động nhỏ khác trong những năm học sau này. Các hoạt động vận động tinh giúp tăng cường các cơ nhỏ của bàn tay để chuẩn bị học viết được kết hợp tại các trung tâm học tập.

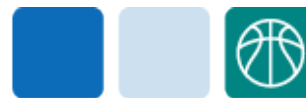
Kết quả PK3	Kết quả PK4
PK3.IX.B.1 Trẻ thử nghiệm với nhiều nhiệm vụ vận động tinh nhưng có thể thiếu sức mạnh và khả năng kiểm soát.	PK4.IX.B.1 Trẻ thể hiện khả năng kiểm soát các nhiệm vụ đòi hỏi sức mạnh cơ bắp nhỏ và khả năng kiểm soát.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- điều khiển dạng gọng kìm (nắm các vật nhỏ giữa ngón cái và ngón trỏ) để thao tác với các công cụ (ví dụ: nhíp, ống nhỏ mắt) và các dụng cụ thao tác (ví dụ: các khối liên kết)
- sử dụng bàn tay và ngón tay để thao tác với các vật liệu khác nhau trong lớp học (ví dụ: nặn đất sét làm mẫu, đóng và mở nắp bút đánh dấu, vẽ trên giá vẽ, xé giấy)
- cầm dụng cụ vẽ và viết theo cách thông thường hơn (bằng ngón tay thay vì nắm tay)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
-------------	-------------



PK3.IX.B.2 Trẻ thể hiện bắt đầu thành thạo trong các nhiệm vụ đòi hỏi sự phối hợp giữa tay và mắt.	PK4.IX.B.2 Trẻ thể hiện khả năng kiểm soát ngày càng tốt đối với các nhiệm vụ đòi hỏi sự phối hợp giữa mắt và tay.
--	--

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- tham gia các hoạt động phát triển sự phối hợp giữa mắt và tay. (ví dụ: xếp các câu đố với nhau, xâu các hạt lại với nhau, xây dựng bằng các khối xếp hình)
- hoàn thành các nhiệm vụ tự túc (ví dụ: cài khuy, kéo khóa, chụp, ăn bằng dụng cụ)
- dùng một tay để cầm lấy một tờ giấy và tay kia dùng kéo để cắt giấy

C. An toàn và Sức khỏe Cá nhân

Trẻ trước tuổi mẫu giáo phát triển vốn hiểu biết về các vấn đề sức khỏe và an toàn liên quan đến thói quen và hoạt động hàng ngày của trẻ. Trẻ em học cách đưa ra những lựa chọn lành mạnh về dinh dưỡng và hiểu tầm quan trọng của sức khỏe thông qua tập thể dục và nghỉ ngơi.

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho kỹ năng này.</i>	PK4.IX.C.1 Trẻ rèn luyện thói quen tốt về an toàn cá nhân.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- tuân thủ các quy trình an toàn khi sử dụng các công cụ và vật liệu thông thường (ví dụ: keo dán, kéo, thước kẻ, bút chì, búa, gỗ, kính bảo hộ)
- thể hiện sự hiểu biết về an toàn cháy nổ và quy trình trú ẩn tại chỗ (ví dụ: dừng lại, cúi thấp, lăn hoặc đi bộ đến lối thoát hiểm trong các cuộc diễn tập phòng cháy chữa cháy)
- tuân thủ các hướng dẫn an toàn đối với các thói quen hàng ngày (ví dụ: đi bộ trong hành lang, nhìn cả hai bên trước khi băng qua đường, áp dụng các quy tắc sân chơi, v.v.)
- thực hiện các biện pháp phòng ngừa an toàn khi tương tác với động vật (ví dụ: không đến gần rắn trên sân chơi, xin phép trước khi vuốt ve chó trong khuôn viên trường, v.v.)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho kỹ năng này.</i>	PK4.IX.C.2 Trẻ rèn luyện thói quen vệ sinh cá nhân tốt.



hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- ho và hắt hơi vào khuỷu tay
- rửa tay sau khi đi vệ sinh và trước khi ăn
- nhận biết trang phục phù hợp với thời tiết (ví dụ: mặc áo khoác khi ra ngoài trời lạnh, lấy ô khi trời mưa, xin kem chống nắng khi ra ngoài nắng, v.v.)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho kỹ năng này.</i>	PK4.IX.C.3 Trẻ xác định thói quen tốt về dinh dưỡng và vận động.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- xác định đồ ăn nhẹ lành mạnh và thảo luận về cách lựa chọn thực phẩm bổ dưỡng
- tham gia chuẩn bị đồ ăn nhẹ lành mạnh chứa nhiều chất dinh dưỡng
- xác định và thảo luận về các chất và hoạt động không lành mạnh
- chứng minh và thảo luận về nhu cầu tập thể dục và nghỉ ngơi để giữ sức khỏe



X. Lĩnh vực ứng dụng công nghệ

Công nghệ có thể nâng cao đáng kể trải nghiệm học tập cho trẻ trước tuổi mẫu giáo, tuy nhiên, điều quan trọng là trẻ nhỏ phải học về cách sử dụng công nghệ và phương tiện tương tác phù hợp. Công nghệ có thể tăng cường sự tham gia tích cực, thực hành, sáng tạo đích thực với những người khác và với thế giới, nhưng phải được sử dụng một cách có chủ định. Không nên sử dụng công nghệ để thay thế người hướng dẫn trực tiếp. Việc truy cập và tiếp xúc thường xuyên với máy tính và các công nghệ liên quan bao gồm các ứng dụng, chương trình và trang web học tập đầy tính thử thách có thể tạo cơ hội cho trẻ mở rộng khả năng tiếp thu thông tin, giải quyết vấn đề và giao tiếp. Những công nghệ này đóng vai trò là công cụ học tập quan trọng và được tích hợp trong suốt chương trình giảng dạy để làm phong phú thêm việc học các nội dung và khái niệm trong chương trình giảng dạy. Trang bị khả năng tiếp cận nhiều loại công nghệ là rất quan trọng trong việc phát triển các kỹ năng mà trẻ nhỏ cần học và phát triển trong thế kỷ 21.

Lĩnh vực Ứng dụng Công nghệ trong *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo Texas* chỉ bao gồm một kỹ năng: công nghệ và thiết bị.

A. Công nghệ và Thiết bị

Trẻ trước tuổi mẫu giáo học về cách thức mà công nghệ có thể cải thiện cuộc sống của chúng ta. Được bao quanh bởi công nghệ, trẻ em sẽ được hưởng lợi từ việc nhận thức và tương tác với phương tiện kỹ thuật số và nhiều loại công nghệ hiện có khác. Trẻ phát triển các kỹ thuật để xử lý và kiểm soát các thiết bị khác nhau, ngày càng trở nên độc lập và tự tin khi sử dụng các phương tiện tương tác phù hợp với sự phát triển.

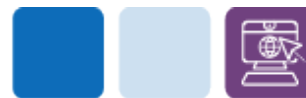
Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.XA1 Trẻ mở và điều hướng qua các chương trình và ứng dụng học tập kỹ thuật số khi phù hợp.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- làm theo các tín hiệu bằng lời nói hoặc hình ảnh cơ bản để khám phá nhiều trang web truyền thông tương tác, ứng dụng học tập và chương trình kỹ thuật số
- nghe và tương tác với sách truyện kỹ thuật số và văn bản thông tin

Kết quả PK3	Kết quả PK4
-------------	-------------



<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.XA2 Trẻ sử dụng và gọi tên nhiều công cụ kỹ thuật số hỗ trợ và nâng cao việc học.
---	--

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- khám phá và vận hành màn hình cảm ứng, chuột và bàn phím máy tính để truy cập các trang web và ứng dụng giáo dục
- sử dụng thuật ngữ kỹ thuật liên quan khi làm việc với các thiết bị kỹ thuật số (ví dụ: nhấp, vuốt, chạm, v.v.)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.XA3 Trẻ sử dụng các ứng dụng học tập kỹ thuật số để đóng góp vào các sản phẩm kỹ thuật số do lớp mình tạo ra để thể hiện ý tưởng của riêng mình nếu phù hợp.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

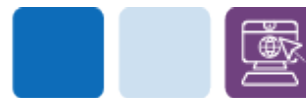
- sử dụng các công cụ hoặc ứng dụng kỹ thuật số để vẽ và viết
- sử dụng nhiều công cụ kỹ thuật số có âm thanh, video và đồ họa để ghi lại các tác phẩm gốc và thêm vào danh mục kỹ thuật số (ví dụ: ảnh chụp tòa nhà xếp từ các khối đồ chơi hoặc tác phẩm nghệ thuật, ghi lại một vở kịch, v.v.)
- khám phá cách kể chuyện kỹ thuật số bằng cách đồng sáng tạo sách kỹ thuật số có sự hỗ trợ của người lớn (ví dụ: trẻ chọn ảnh hoặc chụp ảnh các bức vẽ để thêm vào câu chuyện và ghi âm giọng kể)

Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.XA4 Trẻ em sử dụng công nghệ để truy cập thông tin phù hợp với sự trợ giúp của người lớn.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- sử dụng công nghệ để tìm hiểu thông tin mới (ví dụ: nghe sách hoặc xem video để tìm hiểu về động vật, tham gia chuyến đi thực địa ảo, sử dụng các tính năng kích hoạt bằng giọng nói để trả lời câu hỏi)
- tương tác với công nghệ để thực hành các kỹ năng mới học gần đây (ví dụ: được sử dụng trong ứng dụng hoặc trò chơi học tập)



Kết quả PK3	Kết quả PK4
<i>Không có kết quả PK3 cho lĩnh vực học tập này.</i>	PK4.XA5 Trẻ thực hành các bước an toàn khi sử dụng các công cụ và tài nguyên kỹ thuật số.

hành vi của trẻ em

Trẻ có thể:

- làm theo quy trình do giáo viên đặt ra khi sử dụng công nghệ
- cầm các thiết bị một cách an toàn (ví dụ: sử dụng hai tay)
- đăng xuất khi hoàn thành để duy trì quyền riêng tư
- chỉ truy cập các ứng dụng hoặc trang web đã được phê duyệt trên một thiết bị (có thể là từ menu do người lớn tạo)

NHẬN THỨC VỀ ÂM VỊ HỌC: Tiến trình phát triển¹

2-3
TUỔI



3-4
TUỔI



4-5
TUỔI



5-6
TUỔI



6-7
TUỔI

PHÂN BIỆT THÍNH GIÁC

Phân biệt giọng nói
(ví dụ: biết giọng nói
của mẹ khác với bố)

Phân biệt âm thanh
(ví dụ: tiếng động vật
hoặc xe cộ)

Phân biệt các từ (ví dụ:
nhận biết khi nào hai từ
giống nhau hoặc khác nhau)

¹ Kỹ năng phát triển trôi chảy. Trẻ em có thể không tuân thủ thứ tự chính xác được vạch ra trong tiến trình tổng quát này.

² Văn đầu chỉ được giảng dạy bằng tiếng Anh.

³ Trong tiếng Tây Ban Nha, việc kết hợp âm vị được dạy để giúp trẻ kết hợp các âm tiết riêng lẻ (2-3 âm vị) trong từ, trẻ sẽ sử dụng các âm tiết để giải mã.

PHÂN ĐOẠN CÂU

Nhận thức được rằng các
câu được tạo thành từ
các từ có mang ý nghĩa

Đếm số từ trong một
câu

Nhận biết từ nào thay
đổi trong câu

Thao tác với các từ trong một câu
và thay thế chúng bằng các từ
mới để tạo thành một câu mới

VẦN

Tiếp xúc với vần điệu
thông qua các bài đồng
dao và thông qua việc
chơi với ngón tay

Nhận diện vần

Xác định và kết hợp giữa
vần thực và vần vô nghĩa

Phân biệt các vần (có
thể xác định từ nào
không có vần)

Hoàn thành vần (có thể
hoàn thành một câu bằng
một từ có vần)

PHÉP ĐIỆP ÂM

Xác định xem hai từ
có bắt đầu với cùng
một âm hay không

Tạo ra một từ bắt
đầu với cùng một âm

Tạo danh sách các từ bắt đầu
bằng âm giống nhau

Phân biệt giữa các từ điệp âm
và không điệp âm trong một
danh sách, câu hoặc câu chuyện

ÂM TIẾT

Nhận biết âm tiết
thông qua việc chơi
với ngón tay

Trộn và phân đoạn các
từ ghép

Trộn và phân đoạn
các từ đa âm tiết tối
đa 3 âm tiết

Trộn và phân đoạn
các từ đa âm tiết tối
đa 5 âm tiết

Thao tác với âm tiết
(thêm, bớt, thay thế)

VẦN ĐẦU ²

Xác định vần đầu trong
từ (chữ cái đơn lẻ và
hỗ trợ phụ âm)

Kết hợp vần đầu và vần
đuôi để tạo thành các từ có
một âm tiết *quen thuộc*

Trộn vần đầu và vần
đuôi để tạo thành các từ có một
âm tiết

ÂM VỊ ³

Tách riêng âm vị đầu

Trộn và phân đoạn 2-3
âm vị

Trộn và phân đoạn 4-5
âm vị

Pha trộn và phân đoạn
âm vị; thao tác âm vị

PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG VIẾT SỚM CỦA TRẺ EM

Giai đoạn nhận thức

NẮM CHẶT

- Sử dụng toàn bộ nắm tay để nắm bắt các vật
- Bắt đầu khám phá các cử động vận động tinh thông qua việc nắm đồ vật, chẳng hạn như tóc, đồ chơi hoặc chai lọ, nhưng thiếu khả năng kiểm soát thực sự và thường cần có sự hỗ trợ của người lớn

VÍ DỤ:

Trẻ sơ sinh khám phá khả năng cầm nắm bằng cách nắm chặt một ngón tay



TẬP VIẾT & ĐÁNH VẦN

- Bắt đầu sử dụng cách **viết nguệch ngoạc**—bắt đầu ở bất kỳ vị trí nào trên trang giấy và bao gồm các dấu ngẫu nhiên không giống bản in hoặc không truyền đạt ý nghĩa

VÍ DỤ: viết nguệch ngoạc cơ bản



HÌNH THÀNH

- Thông qua tương tác với văn bản và nói chuyện, trẻ bắt đầu hiểu mối liên hệ giữa ngôn ngữ nói và viết (nghĩa là nhận ra rằng ngôn ngữ viết truyền đạt ý tưởng, câu chuyện và sự kiện)
- Bắt đầu nhận ra các bản in xung quanh mình
- Sử dụng nhiều công cụ viết để chia sẻ tin nhắn

Giai đoạn trước khi biết đọc viết

NẮM CHẶT

- Cố gắng bắt chước người lớn bằng cách cầm các dụng cụ khác nhau (bút màu, bút đánh dấu, tăm bông, kẹp quần áo, cọ vẽ, v.v.) bằng bốn ngón tay hướng về phía lòng bàn tay

VÍ DỤ:

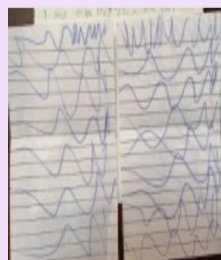
Cầm bằng bốn ngón tay



TẬP VIẾT & ĐÁNH VẦN

- Viết nguệch ngoạc để bắt chước chữ viết của người lớn
- Cải thiện các kỹ năng vận động tinh bằng cách phát triển lực của bàn tay và ngón tay, hình thành **khả năng viết nguệch ngoạc có kiểm soát**— các dấu lặp lại trên một trang (ví dụ: viết lên trang giấy các hình tròn mở, đường chéo, đường thẳng hoặc cong, đường lượn sóng).

VÍ DỤ: Danh sách việc cần làm (và ý nghĩa theo dụng ý)



HÌNH THÀNH

- Sử dụng các bức vẽ đơn để thể hiện các câu chuyện bằng văn bản
- Hiểu rằng các bức vẽ và nét vẽ nguệch ngoạc truyền đạt một thông điệp một cách có chủ đích
- Đọc bức vẽ của mình như thể có chữ trên bức vẽ
- Cho giáo viên hoặc bạn bè biết bức tranh thể hiện cho điều gì, có thể thay đổi với những lời giải thích lặp đi lặp lại

VÍ DỤ:

Yo puedo patear un balón de fútbol con mis pies.

“Tôi có thể đá bóng bằng chân.”



Giai đoạn mới xuất hiện

NẮM CHẶT

- Cố gắng nắm năm ngón tay bao gồm cả nắm bằng ngón trỏ và ngón cái

VÍ DỤ:

Nắm năm ngón tay

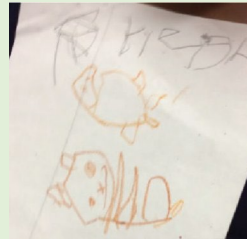


TẬP VIẾT & ĐÁNH VẦN

- Những nét vẽ nguệch ngoạc bắt đầu thể hiện sự hiểu biết của trẻ về các quy ước viết cơ bản – từ trái sang phải, từ trên xuống dưới
- Tạo các hình và các nét giống như chữ cái hoặc các chữ cái riêng lẻ để thể hiện các từ
- Nỗ lực viết tên của mình
- Chép các chữ cái và các từ - từ một bản in ở xung quanh mình

VÍ DỤ:

Viết nguệch ngoạc các nét giống như chữ cái



HÌNH THÀNH

- Sử dụng các hình vẽ trên nhiều trang để thể hiện một thông điệp rõ ràng
- Đưa các yếu tố câu chuyện vào bức vẽ (ví dụ: tên nhân vật, bối cảnh) để thể hiện một câu chuyện
- Thêm các nhãn có ý nghĩa vào hình minh họa thể hiện rằng trẻ biết các từ được viết thêm sẽ bổ sung cho ý nghĩa và ngữ cảnh
- Chia sẻ ý nghĩa của hình ảnh và nhãn với giáo viên và bạn bè một cách nhất quán
- Bắt đầu xây dựng nhận thức rằng các thông điệp (câu chuyện hoặc hình ảnh riêng lẻ) cần phải có ý nghĩa và sửa lại các hình vẽ và/hoặc nhãn để thông điệp có ý nghĩa

Giai đoạn mới xuất hiện

NẮM CHẶT

- Sử dụng cách cầm **cố định** bằng ba ngón tay và chuyển động toàn bộ cánh tay để tập viết các chữ cái (thiếu kiểm soát)

VÍ DỤ:

Tay cầm **cố định** ba ngón, sử dụng toàn bộ cánh tay để vẽ các nét trên giấy (và hạn chế kiểm soát)



TẬP VIẾT & ĐÁNH VẦN

- Liên kết các chữ cái ngẫu nhiên lại với nhau để cố gắng tạo thành một từ
- Viết cả chữ hoa và chữ thường một cách ngẫu nhiên
- Tiếp tục phát triển các quy ước viết - viết trên trang, thêm dấu cách để thể hiện từng từ trong câu

VÍ DỤ:

Mi comida
"Đồ ăn của tôi"



HÌNH THÀNH

- Phát triển câu chuyện có mở đầu và kết thúc, được thể hiện bằng hình vẽ và các cụm từ tương ứng
- Tiếp tục phát triển nhận thức rằng các câu chuyện được viết theo một trình tự hợp lý
- Sửa các bức vẽ và bài viết để đảm bảo thông điệp rõ ràng với người tiếp nhận

VÍ DỤ:

Câu chuyện về cảm xúc của một học sinh

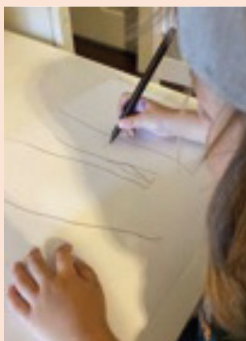


Giai đoạn chuyển tiếp

NẮM CHẶT

- Sử dụng kiểu cầm ba ngón **linh hoạt** giúp kiểm soát nhiều hơn khi chuyển động bắt nguồn từ cổ tay

VÍ DỤ: Cầm ba ngón **linh hoạt** với nhiều sự kiểm soát hơn ở cổ tay



TẬP VIẾT & ĐÁNH VẦN

- Đánh vần các từ bằng cách sử dụng kiến thức về âm của chữ cái (đánh vần gần đúng), có thể phát triển như sau
 - » Âm đầu và âm cuối dùng để biểu thị một từ
 - » phụ âm trung gian được thêm vào
 - » Kể cả không chính xác, âm trung gian (nguyên âm) vẫn có thể được thể hiện
 - » Tất cả các âm được thể hiện ngay cả khi đánh vần không chính xác
 - » Viết các từ đã biết (ví dụ: từ có tần suất xuất hiện cao, từ thường gặp)
- Trẻ đánh vần một từ theo nhiều cách khác nhau trong một bài viết, điều này thể hiện rằng khả năng đánh vần vẫn đang phát triển (ví dụ: “like” có thể được đánh vần là “lik” và “liek” trong cùng một câu chuyện).
- Bắt đầu sử dụng dấu cách để phân biệt giữa các từ
- Thêm dấu chấm câu ngẫu nhiên khi viết

VÍ DỤ:

Một mẫu bài viết kết hợp giữa chính tả gần đúng và các từ để truyền đạt ý nghĩa



Các từ được khoanh tròn thể hiện rằng trẻ hiểu các từ riêng lẻ tạo nên một câu.

HÌNH THÀNH

- Bắt đầu truyền tải thông điệp thông qua văn bản hơn là hình ảnh minh họa
- Viết câu tương ứng với mỗi hình vẽ trong câu chuyện của mình
- Soạn các thông điệp rõ ràng có ý nghĩa và ngữ cảnh cho một đồ vật cụ thể
- Đảm bảo có phần đầu, phần giữa và phần cuối khi viết truyện
- Bắt đầu làm mẫu các sáng tác bắt chước các tác giả quen thuộc

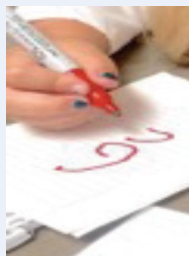
Giai đoạn thông thường

NẮM CHẶT

- Tiếp tục phát triển khả năng kiểm soát và phong cách cá nhân bằng cách sử dụng cách cầm ba ngón linh hoạt

VÍ DỤ:

Khả năng cầm ba ngón **được phát triển**



TẬP VIẾT & ĐÁNH VẦN

- Bắt đầu viết cụm từ
- Viết câu hoàn chỉnh
- Thường xuyên sử dụng đúng cách viết hoa và dấu chấm câu
- Viết ngày càng nhiều với cách viết thông thường và hạn chế những lần viết chưa đúng

VÍ DỤ:

Với cách viết thông thường, một bài viết mẫu phải sử dụng chính xác cách viết hoa và dấu chấm câu



HÌNH THÀNH

- Viết các câu có độ dài và cấu trúc khác nhau để tạo sự mạch lạc xoay quanh một đề tài hoặc chủ đề chính
- Truyền tải thông điệp một cách nhất quán thông qua văn bản viết hơn là thông qua hình ảnh minh họa
- Sử dụng chữ viết để bày tỏ ý tưởng, suy nghĩ, kiến thức và vấn đề học tập của cá nhân
- Nhận biết và bắt chước các thể loại văn bản khác nhau
- Sử dụng văn bản của người hướng dẫn để phát triển kỹ năng sáng tác và sáng tạo trong văn bản
- Viết với nhiều mục đích khác nhau, sử dụng chính xác các quy ước viết khác nhau (ví dụ: bắt đầu viết thư bằng "Dear" hoặc "Estimado:"; bắt đầu viết truyện cổ tích bằng "Había una vez"; lập danh sách bằng các dòng hoặc gạch đầu dòng có đánh số)